

Văn nghệ GIA LAI

TẠP CHÍ CỦA HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TỈNH GIA LAI

<https://vannghegialai.vn/>



Số 06

Tháng 3.2026

- ★ Tổng Biên tập:
TRẦN QUANG KHANH
- ★ Tòa soạn:
103 Phan Bội Châu
Phường Quy Nhơn - Gia Lai
- ★ ĐT: (0256) 3822167
(0256) 3822187
- ★ Email:
vannghegialai@gmail.com
- ★ Tạp chí điện tử:
<https://vannghegialai.vn>
Email: vannghegialaientu@gmail.com

TRONG SỐ NÀY

Thời đàm

DƯƠNG HIẾU * Đại ngàn chạm biển xanh - kết nối và mở mang 3

Làm theo gương Bác

THIÊN TRÚC * Người "giữ lửa" ở thôn la Lôm 5

Ghi chép

ĐỨC LINH * Chạm tới vùng biên la O 7

Thơ

NGUYỄN NGỌC PHÚ, LÊ VĂN HIẾU, BÙI SỸ HOA, NGUYỄN THỊ KIM NHUNG,
HOÀNG THANH HƯƠNG, NHUY NGUYỄN, VIỄN TRÌNH, HUỲNH THỊ QUỲNH
NGA, TRẦN HỒNG VÂN, LỮ HỒNG, NGUYỄN ĐẶNG THUY TRANG, MY TIỀN,
TRÚC PHÙNG

Truyện ngắn

NGUYỄN HỮU BÁCH * Những viên gạch quý 37

CHU HOÀNG SINH * Chiếc vòng Chuê Nuê 41

TRẦN NHƯ LUẬN * Cõi trời riêng 48

Nghiên cứu - Phê bình

NGUYỄN THANH QUANG * Thành Hoàng Đế trong tiến trình lịch sử
và diện mạo một địa điểm hai lần kinh đô 56

DUYỄN AN * Một cánh chuồn hừng lửa đến bao la 62

Gương mặt hội viên

VĂN PHI * Họa sĩ Nguyễn Văn Chung - trở hoa từ những vết khắc... PBMT

Độc sách

MY TIỀN * Bông trang đỏ - hương thơm từ kỷ niệm 65

Văn học nước ngoài

GUY DE MAUPASSANT (Pháp) * Bà Baptiste * TRẦN NGỌC HỒ TRƯỜNG (dịch) 68

Văn trẻ

THÙY LINH * Chạm vào hạnh phúc 73

Thơ NHIÊN ĐĂNG 77

Văn học thiếu nhi

MAI HOÀNG * Bạn Gió và những chiếc chuông xinh 80

Thơ NGUYỄN THỦY, LÊ THỊ XUÂN 84

Văn học trong nhà trường

TS. VÕ MINH HẢI * Giáo dục về di sản gắn với hoạt động trải nghiệm
trong nhà trường phổ thông 86

Đất và người Gia Lai

KIM THOA * Thăm nghiệm Tháp Tháp Tổ đình 90

Tản văn

LIÊN PHẠM * Chiều Pleiku, bản hòa tấu của gió 93

MAI THỊ TRÚC * Ngõ quê thương nhớ 95

Âm nhạc - Mỹ thuật - Nhiếp ảnh

LÊ KHẮC HÙNG, TRẦN NGỌC SƠN, CAO KỲ NAM, LÊ TRỌNG NGHĨA - NGUYỄN VĂN CHUNG, TRẦN ĐÌNH TẤN - NGÔ HUY TÍNH, VÕ ĐÌNH KHOA, NGUYỄN XUÂN TUYẾN, NGUYỄN PHƯỚC HOÀI, PHẠM CÔNG QUÝ, NGUYỄN NGỌC SƠN, NGUYỄN VĂN TUẤN, HUỲNH BÁ TÍNH, PHẠM VĂN DỤC

Ảnh Bìa 1: *Vòng xoang Tây Nguyên*. Tác giả: TRẦN HỮU HÒA

Bìa: Họa sĩ **Lê Duy Khanh**

Trình bày: **Kim Sơn**

*Giấy phép hoạt động tạp chí in và tạp chí điện tử số 17/GP-BTTTT
của Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 13.01.2023
In 500 quyển, khổ 16x24cm, 108 trang tại Công ty In Nhân Dân Bình Định,
339-341 Trần Hưng Đạo. ĐT: 02563822810
In xong và nộp lưu chiểu tháng 3.2026
Giá bán: 20.000 đồng*

Đại ngàn chạm biển xanh - kết nối và mở mang

DƯƠNG HIẾU

Bây ngày cuối cùng của tháng Ba này là Tuần lễ Khai mạc Năm Du lịch quốc gia - Gia Lai 2026!

Từ thượng tuần tháng Ba, tại Thủ đô Hà Nội, Bộ Ngoại giao và UBND tỉnh Gia Lai đã chủ trì tổ chức Hội báo quốc tế về Năm Du lịch quốc gia - Gia Lai 2026. Năm Du lịch quốc gia được tổ chức thường niên dưới sự chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, là sự kiện du lịch - văn hóa tiêu biểu quy mô cấp quốc gia, nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh, điểm đến và các sản phẩm du lịch đặc sắc; tôn vinh giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể của Việt Nam; thúc đẩy liên kết du lịch giữa các địa phương; thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Trong bối cảnh thị trường du lịch toàn cầu đang ở giai đoạn cạnh tranh gay gắt, nhiều quốc gia đã có những cách làm mới, đưa ra chiến dịch quảng bá, kích cầu với quy mô lớn và cách làm bài bản. Du lịch Việt Nam năm 2026 được xác định là thời điểm quan trọng để nâng cao năng lực cạnh tranh, đặt ra các mục tiêu lớn hướng tới đón 25 triệu lượt khách quốc tế! Chính vì vậy mà Năm Du lịch quốc gia 2026 đặt mục tiêu không chỉ nhằm thúc đẩy quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam mà quan trọng hơn là tạo ra cú hích cho thị trường, kích hoạt liên kết vùng, đổi mới sản phẩm, chất lượng dịch vụ và nâng tầm thương hiệu.

Trên cơ sở đăng ký của các địa phương và căn cứ vào các tiêu chí, tỉnh Gia Lai được Bộ VH&TT&DL lựa chọn tổ chức Năm Du lịch quốc gia 2026. Đây là niềm vinh dự lớn của tỉnh nhà. Sau hợp nhất tỉnh, Gia Lai đã hội tụ đầy đủ điều kiện từ không gian phát triển, tài nguyên thiên nhiên, bản sắc văn hóa và nhất là quyết tâm chính trị đảm nhiệm vai trò đăng cai! Mặc dù cuối năm 2025, tỉnh phải đối mặt với hậu quả thiên tai kinh hoàng từ cơn bão số 13 và trận lụt lịch sử! Nhưng rồi mùa đông đi qua, mùa xuân đến, mọi thứ đã nhanh chóng hồi sinh. Một gương mặt Gia Lai mới từ đại ngàn đến biển xanh ngập tràn nắng ấm và chỗi non lộc biếc rực rỡ để đón chào du khách trong Tuần lễ Khai mạc Năm Du lịch quốc gia - Gia Lai 2026!

Tất cả xuất phát từ quyết tâm chính trị rất cao của tỉnh nhằm vào mục tiêu không ngừng đẩy mạnh quảng bá hình ảnh vùng đất, con người và du lịch Gia Lai; thúc đẩy thu hút đầu tư nước ngoài vào tỉnh, nhất là kinh tế du lịch, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Quyết tâm chính trị càng cao khi trong quá khứ, tỉnh Bình Định cũ từng tổ chức rất thành công Tuần lễ Văn hóa, Thể thao và Du lịch vào năm 2024 (Amazing Binh Dinh Fest 2024) với trọng tâm là các giải đua thể thao dưới nước hàng đầu thế giới lần đầu tổ chức tại Việt Nam và sau đó là Chuỗi sự kiện du lịch hè có chủ đề “Quy Nhơn - Thiên đường biển - Tỏa sáng và phát triển”, trong đó cũng lần đầu tiên đưa Giải Teqball thế giới về Việt Nam. Các sự kiện đã kéo theo rất đông du khách nước ngoài và nhiều trong số họ đến để tìm kiếm cơ hội đầu tư...

Tuần lễ Khai mạc Năm Du lịch quốc gia - Gia Lai 2026 là chuỗi hoạt động mở đầu cho Năm Du lịch quốc gia - Gia Lai 2026, đây là một sự kiện lớn, có sức lan tỏa rộng với nhiều hoạt động đa dạng, nhiều lĩnh vực kết nối văn hóa, thể thao và du lịch. Chỉ tính riêng đại biểu là khách mời, con số đã lên tới 2.000 người, trong đó có nhiều đại biểu nước ngoài và các tổ chức quốc tế tại Việt Nam, có lãnh đạo 4 tỉnh Nam Lào (Attapeu, Champasak, Salavan, Sekong) và 3 tỉnh Đông Bắc Campuchia (Ratanakiri, Stung Treng, Preah Vihear), các đại sứ, tổng lãnh sự, các cơ quan ngoại giao, các nhà đầu tư nước ngoài...

Tuần lễ Khai mạc Năm Du lịch quốc gia - Gia Lai 2026, ngoài lễ khai mạc và chương trình nghệ thuật hoành tráng chủ đề “Gia Lai - Đại ngàn chạm biển xanh” được dàn dựng công phu theo hình thức thực cảnh quy mô lớn tái hiện hành trình kết nối từ đại ngàn đến biển xanh, còn có các hoạt động chính như: Hội nghị xúc tiến đầu tư của tỉnh năm 2026; Diễn đàn phát triển kinh tế du lịch năm 2026; các ký kết hợp tác với các tỉnh Nam Lào và Đông Bắc Campuchia; Chương trình “Du xuân hữu nghị” dành cho các vị đại sứ, tổng lãnh sự; Hội thảo “Gia Lai kích hoạt kinh tế xanh: Bất động sản, Du lịch, Hàng không cùng cất cánh” và một số hoạt động hưởng ứng khác như: Hội thảo về cây dược liệu và hợp chất thiên nhiên lần thứ hai (MPNP2026), Chương trình tinh hoa ẩm thực Gia Lai, Chương trình Cà phê Tour Gia Lai cùng nhiều hoạt động thể thao khác như đua xe đạp, võ đài, thi đấu Pickleball, giải Muay các CLB toàn quốc, giải Đua thuyền truyền thống và giải Việt dã của tỉnh...

Năm 2026 là năm đầu của nhiệm kỳ mới, tỉnh Gia Lai triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I trong đó xác định du lịch là một trong năm trụ cột phát triển kinh tế của tỉnh, vừa thúc đẩy tăng trưởng vừa lan tỏa giá trị văn hóa xã hội và bảo tồn tài nguyên. Vì lẽ đó, Năm Du lịch quốc gia - Gia Lai 2026 là cơ hội để kết nối, để mở mang; là sự khởi đầu chiến lược, tạo động lực cho việc thực hiện các mục tiêu phát triển du lịch ngay từ đầu nhiệm kỳ. Năm Du lịch quốc gia - Gia Lai 2026 cũng chính là sự khẳng định quyết tâm chính trị của tỉnh trong việc đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, góp phần thiết thực vào phát triển kinh tế xã hội bền vững.

D.H

Người giữ “lửa” ở thôn Ia Lâm

THIÊN TRÚC

Ở thôn Ia Lâm, xã Ia Krêl có một người đàn ông đã dành hơn 5 năm làm bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, lặng lẽ dẫn dắt thôn vùng cao vượt qua khó khăn, thay da đổi thịt từng ngày. Đó là ông Lưu Văn Trọng (sinh năm 1961) - người được bà con triu mến gọi là “bí thư của lòng dân”. Ông là một trong hai bí thư chi bộ xuất sắc của tỉnh Gia Lai vừa được Ban Tổ chức Trung ương tuyên dương.



Đồng chí Lưu Văn Trọng (thứ 2 từ phải qua) tại Lễ tuyên dương Bí thư chi bộ xuất sắc trong toàn Đảng năm 2026. Ảnh: NVCC

Trần trở vì sự phát triển của thôn

“Làm bí thư chi bộ ở thôn không chỉ họp rồi ra nghị quyết, mà phải đi từng nhà, nghe từng chuyện, hiểu từng nỗi lo của người dân. Có như vậy, nói dân mới nghe, làm dân mới tin” - ông Trọng mở đầu câu chuyện bằng tâm sự chân thật.

Sau những cuộc họp thôn, ông cùng chi ủy đến từng hộ gia đình thuyết phục người dân tiên phong phát triển kinh tế hộ gia đình. Ia Lâm là thôn có vị trí tiếp giáp đường Quốc lộ 19B, với điều kiện giao thông thuận lợi phù hợp với quy hoạch phát triển của địa phương. Trong thôn ngày càng xuất hiện nhiều mô hình kinh tế tiêu biểu, nhiều hộ đã vươn lên làm ăn khá khẩm, có thu nhập hàng trăm triệu đồng mỗi năm. Nhiều gia đình sắm được ô tô, máy cày, máy xay sấy cà phê - những “tài sản lớn” từng là mơ ước xa vời của người dân miền núi. Năm 2025, thôn thoát 02 hộ cận nghèo, tỷ lệ hộ nghèo của thôn đến thời điểm hiện tại là 8,33%.

Song song với chuyển biến về kinh tế, diện mạo của thôn cũng thay đổi rõ rệt. Những con đường đất lầy lội ngày nào nay đã được bê tông hóa phẳng phiu, nối liền các cụm dân cư, góp phần làm thay đổi rõ nét cảnh quan môi trường và đảm bảo an ninh trật tự. Hai bên đường, hệ thống điện chiếu sáng công cộng dọc

Quốc lộ 19B có chiều dài hơn 2 km được chi bộ thôn vận động người dân chung tay đóng góp với tổng kinh phí 115 triệu đồng. Cùng với đó, Nhân dân đóng góp xây dựng đường Cờ dọc quốc lộ, xây dựng nhà vệ sinh khu sinh hoạt cộng đồng và trang trí nhà sinh hoạt cộng đồng của thôn...

Đối với hoạt động an sinh xã hội, những năm qua Chi bộ và Ban Nhân dân thôn đã vận động Nhân dân quyên góp ủng hộ đồng bào cả nước khắc phục hậu quả bão, lũ với số tiền trên 200 triệu đồng. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được triển khai sâu rộng với 97,6% gia đình văn hóa; các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì thường xuyên.

Xây dựng chi bộ đoàn kết, vững mạnh

Với vai trò là bí thư, ông Trọng luôn xác định, muốn chi bộ mạnh thì trước hết phải tạo được sự đoàn kết, đồng thuận trong toàn hệ thống chính trị ở cơ sở. Chi bộ đã chỉ đạo Ban Nhân dân thôn lập nhóm Zalo cộng đồng dân cư với 156 thành viên, thông tin kịp thời các văn bản của cấp trên, nhiệm vụ của thôn đến với người dân trên địa bàn.

Ngay từ khi đảm nhiệm cương vị bí thư chi bộ, ông luôn trăn trở làm sao để mỗi nghị quyết khi ban hành đều có “hơi thở cuộc sống”, được Nhân dân đón nhận và tự nguyện thực hiện. Tranh thủ thời gian rảnh, ông lại đến từng nhà, lắng nghe tâm tư, chia sẻ cách trồng trọt, chăn nuôi, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Trong các phong trào của thôn, ông luôn có mặt, trực tiếp dự sinh hoạt các chi hội đoàn thể, lắng nghe ý kiến của đoàn viên, hội viên, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, ghi nhận những sáng kiến, cách làm hay để cụ thể hóa thành nghị quyết, kế hoạch thực hiện sát thực tiễn.

Theo Bí thư Đảng ủy xã Ia Krêl Diệp Bảo Trung, ông Trọng luôn coi trọng sự phối hợp giữa Chi bộ với Ban Nhân dân, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể của thôn. Mỗi phong trào, mỗi nhiệm vụ đều được ông bàn bạc dân chủ, phân công rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm. Nhờ đó, các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước khi về đến thôn không còn khô cứng, mà trở thành hành động tự giác của Nhân dân. Sự đồng lòng ấy đã gắn kết cộng đồng, tạo nên sức mạnh từ cơ sở.

Một điểm sáng của người bí thư chi bộ 65 tuổi là đã nỗ lực học hỏi, tích cực tham gia các lớp tập huấn chuyển đổi số, sử dụng sổ tay đảng viên điện tử, chủ động trang bị máy tính để đọc báo, xem tin tức nhằm cung cấp các thông tin chính thống cho đảng viên trong chi bộ, góp phần từng bước nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ. Giai đoạn 2020 - 2025, ông Trọng và Chi bộ thôn Ia Lâm đều được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; cá nhân ông được Chủ tịch UBND xã Ia Krêl tặng danh hiệu Lao động tiên tiến, được Ban Chấp hành Trung ương Đảng tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng và Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng Bằng khen đảng viên “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 05 năm liền (2020 - 2024).

T.T

Chạm tới vùng biên la O

ĐỨC LINH

Ngày 20 và 21.3, đoàn công tác gồm Hội Văn học Nghệ thuật, Hội Nhà báo và Thư viện tỉnh có chuyến đi thực tế tại Đồn Biên phòng la O. Với tôi, đây là lần đầu tiên đặt chân về biên giới phía tây, nơi những người lính sống cùng nắng gió, cùng rừng già, lặng lẽ giữ gìn từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc.

Dấu xanh cột mốc

Trên chuyến xe chở anh em văn nghệ sĩ, câu chuyện về la O, về đất và người vùng biên cứ nối nhau không dứt. Nhà thơ, đại tá Trần Hà, người từng gắn bó cả đời với sắc xanh áo lính, giọng vui vẻ: "Tôi đã đi nhiều đồn biên phòng, nhưng vẫn muốn đi nữa, bởi mỗi lần đi là một lần được sống lại ký ức, có thêm tư liệu và xúc cảm để viết". Những ký ức về các đồn biên phòng la Pnôn, la Lốp... được ông nhắc nhớ. Ông còn nhắc cả chuyến đi vào tháng 10 năm ngoái, khi ông viết bút ký *Nặng tình con chữ vùng biên*, ghi lại những lớp học xóa mù do chính người lính đứng lớp. Cùng đoàn, có NSNA Huy Tịnh. Anh và nhà thơ Trần Hà khá thân tình nên suốt dọc dài đường đi, hai anh không ngừng đùa vui đố chất nhau, khiến chuyến đi dài trở nên nhẹ nhàng hơn. Khi nhắc về Đồn Biên phòng la O, NSNA Huy Tịnh cười, bảo: Không dưới mười lần tôi đến đồn này. Tôi có cả một tệp ảnh rất dày về Đồn Biên phòng la O, từ lúc đồn còn đơn sơ đến khi được xây dựng khang trang như giờ. Lẽ thân thuộc vậy, nên tài xế xe cứ theo lời "hoa tiêu" Huy Tịnh mà lướt qua những dáng đồi nhấp nhô về phía la O. Con đường vào đồn giờ đã trải nhựa, dễ đi hơn trước rất nhiều. Hai bên đường, rừng thưa rồi rừng dày, có đoạn cây cao vút, tán khép lại thành một vòm xanh thẫm, ánh sáng chỉ lọc xuống thành những vệt mỏng. Xe càng đi sâu, tiếng ồn phố thị rơi rụng lúc nào không hay...

Phải mất nửa ngày trời, chúng tôi mới tới Đồn Biên phòng la O. Đồn hiện ra giữa một khoảng thoáng. Phía trước là rừng điều đang mùa trái chín. Thấp thoáng bóng người dân đi hái điều giữa màu xanh ngút ngàn. Những cái bắt

tay của cán bộ, chiến sĩ đón đoàn thật chặt, thật ấm. NSUT Đặng Công Hưng, Trưởng đoàn của Hội VHNT tỉnh, nói: “Mỗi lần gặp gỡ chiến sĩ biên phòng đều có nhiều kỷ niệm thân thương”. Ngay tại sân đồn, một chiến sĩ trẻ chạy đến chào anh Hưng, gọi anh là thầy. Họ đã quen nhau hơn chục năm, từ những lớp học biên đạo ngày trước. Ở nơi biên giới xa xôi này, những mối duyên cũ bất ngờ nổi lại, khiến khoảng cách bỗng chốc gần hơn.

Sau khoảng thời gian gặp gỡ, giới thiệu giữa các cán bộ, chiến sĩ và các văn nghệ sĩ, nhà báo của đoàn, chúng tôi được nghe hai Phó đồn trưởng là thiếu tá Nguyễn Đình Yên và thiếu tá Nguyễn Đức Anh chia sẻ về hoạt động của Đồn.

Đồn Biên phòng la O đứng chân trên địa bàn xã la O, quản lý hơn năm cây số đường biên giới chạy dọc theo sông, tiếp giáp với nước bạn Campuchia, thuộc tỉnh Ratanakiri. Đường biên ấy được đánh dấu bằng những cột mốc cụ thể: mốc chính 25(3) và hai mốc phụ 25/1 (2), 25/2 (2). Năm 2025, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng biên giới này cơ bản ổn định dấu vẫn còn đó những “gợn sóng” âm thầm...

Ở phía nội biên, đời sống người dân vẫn còn nhiều khó khăn. Những con số được đưa ra khiến chúng tôi lặng đi khi la O còn hơn một trăm hộ nghèo, hơn hai trăm hộ cận nghèo, và vẫn còn những gia đình thiếu đói vào mùa giáp hạt. Có một chi tiết khiến tôi suy nghĩ mãi. Năm qua, lượng kiều hối gửi về tăng mạnh, cùng với đó là các hoạt động từ thiện với giá trị không nhỏ. Những dòng tiền ấy, lẽ ra là niềm vui, là chỗ dựa cho người dân vùng khó, nhưng trong một số



Chiến sĩ Đồn Biên phòng la O giúp dân khắc phục hậu quả mưa bão. Ảnh: Huy Tịnh



Chiến sĩ Đồn Biên phòng la O tuần tra biên giới Campuchia. Ảnh: Huy Tịnh

trường hợp, lại vô tình tạo ra tâm lý trông chờ, ỷ lại. Một bộ phận người dân bắt đầu quen với việc “được cho”, hơn là tự mình làm ra. Nghe đến đó, tôi chợt hiểu thêm một góc khác của công việc nơi biên giới. Giữ đất đã khó, giữ lòng người còn khó hơn.

Sau buổi gặp gỡ, nghe đơn vị giới thiệu tình hình, chúng tôi thống nhất cùng nhau lên đường thăm cột mốc biên giới mà đồn đang quản lý. Cột mốc 25(3), một điểm mà trước đó, trong gương tượng của tôi, chỉ là một ký hiệu trên bản đồ. Nhưng khi đứng trước nó, chạm tay vào lớp đá hoa cương rắn lạnh, tôi mới hiểu, hóa ra đường biên không hề trừu tượng.

Cột mốc nằm ở ngã ba sông. Ba dòng nước gặp nhau, nhưng mỗi dòng lại mang theo một không gian, một đời sống, một ý nghĩa lịch sử khác. Chúng tôi đứng ở phía này đất Việt. Chỉ cần nhìn qua, đã thấy bên kia là đất bạn Campuchia. Xa hơn nữa, trong một góc nhìn mở ra theo triển sông và rừng, là vùng đất tiếp giáp với Quảng Ngãi. Đây là khu vực đặc biệt, nơi các dòng sông Sa Thầy và Sê San hội tụ, tạo nên địa hình hiểm trở khiến việc cắm mốc phải thực hiện tại ba vị trí khác nhau.

Cột mốc 25(3) được cắm trên thực địa vào ngày 15 tháng 04 năm 2008. Việc cắm mốc này dựa trên Hiệp ước biên giới đất liền giữa Việt Nam và Campuchia ký năm 2005 và bản bổ sung năm 2019. Do điều kiện địa hình thực tế không cho phép cắm mốc trực tiếp trên sông tại khu vực hợp lưu của sông Sa Thầy và sông Sê San, hai nước đã thống nhất cắm cụm ba cột mốc gồm mốc chính 25(3) và hai mốc phụ. Cột mốc 25(3) thể hiện sự thiêng liêng và bất khả xâm phạm của chủ quyền lãnh thổ Tổ quốc. Đây là địa điểm cán bộ, chiến sĩ biên phòng và Nhân dân địa phương nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc quản lý và bảo vệ biên giới quốc gia.

Tại đây, một nghi thức chào cột mốc biên giới hết sức nghiêm trang đã diễn ra. Các thành viên trong đoàn đều đứng thẳng, nghiêm, mắt dõi về cột mốc. Đại úy Rmah Trung, người lính gọi NSUT Đặng Công Hưng là thầy, hiện đang là Đội trưởng Tham mưu hành chính của đồn. Giọng Rmah Trung dõng dạc, thuyết minh về cột mốc biên giới rõ ràng từng lời. Xong lời thuyết minh, anh không quên nhắc: Cột mốc là thiêng liêng, đề nghị các đồng chí khi chụp hình lưu niệm phải chỉnh tề, nghiêm trang.

Cũng tại buổi chiều hôm ấy, gần ngay cột mốc, tôi đã bắt gặp ba đứa trẻ đồng bào Gia Rai đầu trần đang đi nhặt trái điều ở rừng điều bao quanh cột mốc. Những đứa trẻ dõng dạc về đoàn người đang đứng nghiêm trang chào cột mốc bằng đá như đang đứng nghiêm trước quốc kỳ linh thiêng. Có lẽ, chúng chưa thực sự hiểu hết những giá trị về chủ quyền, nhưng từng tấc đất thân thuộc, từng chút gắn bó với cuộc sống quê hương vùng biên này sẽ hun đúc lên một tình yêu cho chúng, lặng lẽ hình thành nên một ý thức gìn giữ chủ quyền, đất đai của cha ông.

Gió từ phía sông thổi lên, mang theo hơi nước mát lạnh. Tôi nhìn xuống dòng

nước, tự hỏi có bao nhiêu câu chuyện đã trôi qua đây? Những chuyến tuần tra, những dấu chân lặng lẽ, những đêm mưa, những ngày nắng, và cả những điều không thể kể hết.

Mưa vùng biên

Trên đường trở về đồn, chúng tôi ghé lại một bãi sông Sê San. Dòng sông mùa này hiền hòa, nước lặng lẽ trôi, mang theo một màu xanh thắm. Từ bãi sông nhìn sang, đồn của nước bạn hiện ra rõ ràng bên kia bờ, gần đến mức có cảm giác chỉ cần gọi to là có thể nghe thấy tiếng đáp lại.

Thiếu tá Nguyễn Đức Anh đứng cạnh tôi, chỉ tay về phía bên kia, chậm rãi nói: “Người dân hai bên sông phần đông là người Gia Rai, nhiều gia đình có quan hệ thân tộc từ bao đời”. Lẽ vậy, con sông là ranh giới, nhưng cũng là sợi dây nối kết. Bởi vậy mà cuộc sống hai bên vẫn chan hòa, gần gũi, như những xóm làng chung một bến nước. Tôi hỏi anh Đức Anh về sự phối hợp giữa hai đơn vị biên phòng. Anh cười, nói gọn: “Gặp nhau thường xuyên lắm anh”. Những cuộc gặp định kỳ, những lần trao đổi công việc, những cái bắt tay qua lại giữa hai bờ... cứ thế diễn ra đều đặn. Có khi, ngoài chuyện nghiệp vụ, còn là sự sẻ chia, khi thì ít lương thực, khi là chút vật chất hỗ trợ nhau trong những thời điểm khó khăn.

Những cuộc đối ngoại giữa chính quyền hai bên cũng được duy trì. Những lần qua lại, những phần quà trao tay, những buổi gặp mặt giữa làng này với làng kia... tất cả góp phần giữ cho đường biên không chỉ yên ổn, mà còn ấm lên bởi tình người. “Như năm 2025, đơn vị đã chủ trì, tham mưu cho UBND xã la O chuẩn bị và tổ chức 02 lần đối ngoại giữa chính quyền xã la O - xã Nhang (Campuchia) và sơ kết mô hình kết nghĩa giữa làng Bi của xã la O và làng Tăng Lôm của xã Nhang;



Đoàn văn nghệ sĩ, nhà báo và các cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng chia sẻ thông tin, trò chuyện thân tình tại buổi gặp mặt. Ảnh: Đ.L

thông qua đối ngoại đã tặng 91 phần quà cho chính quyền, Lực lượng vũ trang nước bạn và người dân hai bên biên giới trị giá hơn 140 triệu đồng”, anh Đức Anh chia sẻ.

Chúng tôi về đồn, đêm ở la O xuống rất nhanh. Ánh sáng vừa rút đi, bóng tối đã tràn xuống đặc quánh, sâu hun hút. Những âm thanh ban ngày lắng lại, tiếng ve tắt dần, nhường chỗ cho gió và tiếng côn trùng ri rả từ phía rừng đêm. Thỉnh thoảng, một tiếng tắc kè gọi bạn vang lên, âm thanh bật ra rồi tan vào khoảng tối mênh mang.

Bữa cơm tối ở đồn trở thành một kỷ niệm riêng của mỗi người trong đoàn. Những món ăn giản dị nhưng thơm mát, được chính tay người lính chuẩn bị chu đáo. Rồi một “đoàn khách không mời” xuất hiện. Đèn mồi báo hiệu sắp mưa bị ánh sáng hút tới, ban đầu chỉ lác đác, rồi dày dần, bay kín cả khoảng không trên bàn ăn. Chúng bám vào chén bát, vào thức ăn, khiến bữa cơm chốc chốc lại gián đoạn. Đại tá Trần Hà cười lớn: “Phải tắt điện trong phòng, mở điện ngoài sân thì mới mời được mấy ảnh ra được”. Mọi người đứng dậy, bật tắt đèn, xua mồi, rồi lại ngồi xuống. Bữa cơm cứ thế chập chờn giữa sáng và tối, giữa tiếng cười và những cánh bay rào rạt. Chính trong cái gián đoạn ấy, tôi hiểu thêm một phần đời sống của người lính nơi biên giới, nó hiện diện ngay trong những bữa cơm như thế này. Giản dị, có phần bất tiện, nhưng ấm áp.

Ngay trong bữa cơm vùng biên, một chương trình giao lưu văn nghệ được thổi bùng lên đầy khí thế. Nhà văn Trần Quang Khanh, Tổng Biên tập Tạp chí Văn nghệ Gia Lai giới thiệu Đại úy Rmah Trung mở màn chương trình. Rmah Trung nâng niu cây đàn vừa mới được tặng, bấm những hợp âm đầu tiên dạo khúc rock Tây Nguyên. Tiếng đàn, rồi giọng hát vang lên giữa rừng đêm. Những tràng vỗ tay rào rạt. Ngoài trời mưa bắt đầu rơi và đám mồi cũng thưa dần. Âm nhạc kéo mọi người lại gần nhau hơn. Từ tiếng đàn của người lính trẻ, mạch âm thanh lan sang những ngón đàn từng trải của các cây guitar Đặng Huy, Bùi Duy Phong, đặc biệt cây organ Kim Vân đã hòa theo các làn điệu Bài chòi của các giọng ca NSƯT Hoài Nam, Hồng Trận. Rồi những khúc ca hào hùng về biên giới, về đất nước, về tình yêu... của các văn nghệ sĩ, các nhà báo và người lính cứ thế nối nhau nhen lên một ngọn lửa ấm giữa vùng biên, mặc ngoài trời đang mưa.

Thấy tôi nhìn mưa tư lự, một anh lính trẻ cười, nói: “Mưa vậy chứ các đồng đội em vẫn đi tuần, càng mưa càng phải căng mắt bởi kẻ xấu vẫn lợi dụng thời tiết...”.

Tôi nhìn ra ngoài. Mưa vẫn trắng xóa. Trong tưởng tượng của tôi, những con đường đất ban ngày chúng tôi nhìn thấy, giờ đã biến thành những dải bùn trơn trượt. Những lối mòn xuyên rừng, giờ tối đen như mực. Vậy mà ở đâu đó ngoài kia, vẫn có những bước chân đang đi, vẫn có những ánh đèn pin lia qua những thân cây, vẫn có những đôi mắt “chong” trong mưa. Bởi, phía sau họ, là cả một dải đất dài, là hàng trăm hàng ngàn những mái nhà đang ngủ yên...

Sáng hôm sau, trời ráo hoảnh. Cơn mưa đêm như vừa đi qua để lại một khu



Đoàn văn nghệ sĩ, nhà báo cùng các cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng Ia O chụp ảnh lưu niệm tại cột mốc biên giới 25(3). Ảnh: Đ.L

rừng được gột rửa. Màu xanh mở ra như tươi hơn, sáng hơn. Đất còn ướt mềm dưới chân, nhưng không khí thì trong và mát lạ. Những người lính trở về sau ca tuần tra đêm. Họ cười, chào chúng tôi, nhẹ như vừa đi dạo đầu đó, chứ không phải vừa trải qua một đêm mưa gió. Nhìn họ, tôi chợt nhớ đến cột mốc 25(3) hôm qua, nhớ cái chạm lạnh nơi đầu ngón tay, và tự thâm tâm như hiểu thêm rằng, để giữ cho những cột mốc ấy lặng lẽ đứng yên, có biết bao bước chân đã không ngừng đi trong đêm.

Ở Ia O này, người dân thêm quý lính biên phòng bởi những việc làm lặng thầm vì dân. Thiếu tá Nguyễn Đức Anh chia sẻ, đơn vị vẫn đều đặn tổ chức những chương trình hướng về bà con, từ "Xuân Biên phòng ấm lòng dân bản", "Tháng ba biên giới", đến những phần quà được trao tận tay trong những mùa giáp hạt. Vài cụ già neo đơn được bộ đội nhận chăm sóc, khám bệnh, tặng quà. Những đứa trẻ vùng biên được đỡ đầu, có thêm điều kiện đến trường, bớt đi phần nào những chông chênh đầu đời. Từ đồng lương của mình, những người lính còn lặng lẽ góp lại để nâng đỡ các em, đủ để giữ một hành trình học tập không bị đứt quãng. Những chương trình như "Nâng bước em đến trường" hay những dự án nhỏ vì trẻ em vùng biên vẫn được duy trì đều đặn, như một cách để gieo thêm niềm tin trên mảnh đất còn nhiều gian khó.

Rời Ia O, con đường đất đỏ lại mở ra trước mắt. Xe lăn bánh chậm rãi, rừng lùi dần phía sau. Nhưng tôi biết, có những thứ sẽ còn ở lại, lẳng lẳng trong ngăn ký ức mỗi người. Đó là cảm giác khi lần đầu chạm tay vào đường biên. Đó là tiếng mưa vùng biên như gói cả bước chân người lính trẻ. Còn với tôi, Ia O, lần đầu chạm ngõ, đã lắng lại bao thân thương để còn lưu dấu dài lâu trong hồi ức.

Đ.L

Tự vấn

NGUYỄN NGỌC PHÚ

Người đi mái đẩy chèo đưa
Gió vây. Thuyền lách. Lưới thưa. Ngược chèo
Người về bến cũ buông neo
Buồm phai. Muối nhạt. Rót chiều vào đêm
Men xưa. Rượu mới. Bình quen
Sóng giờ đã bạc. Trăng liềm đã xa
Khí vui chực muốn vỡ òa
Khí buồn lặng ngấm xót xa vào lòng
Biển thì thăm. Sông thì trong
Nông sâu. Bồi lở. Vẫn không thấu bờ
Bao giờ mái mới, chèo thưa
Người dừng đừng cạn. Non trưa mới chiều.

LÊ VĂN HIẾU

Dịu dàng em

Khi hoa hồng xuống đường
Mở mắt ra là nghe hương tràn ngập phố

Hôm nay không là ngày của Mẹ
Không là ngày tình nhân

Tự dưng ta nhớ đến em
Bằng màu sắc dịu dàng của những đóa hồng

Bằng giọng nói vừa dịu dàng vừa có gai của em
Tình yêu ta như đóa hồng đang dần dần lộ mở...

Khi nụ cười nhà thơ là món lạ

Nàng nói - Những tưởng nhà thơ không biết buồn
Nàng không tin - Ta chỉ yếu mềm và ủy mị

Trưa nàng ngồi ăn cơm một mình
Mường tượng ta ngồi bên và so đĩa
Nàng đã lừa nụ cười ta - nhai và nhai thật kỹ...

L.V.H

BÙI SỸ HOA

Cho một ngày

Trưa nắng rũ
Tối cài khuy sương
Khuya quờ chăn mỏng
Một ngày bốn mùa qua

Mà mạn đương hoa
Mà cái chưa ngừng
Chào nhau chưa biết tuổi tên
Gặp nhau ánh lửa vừa nhen
Một ngày bên nhau cả năm trông ngóng

Mất tìm mất thăm
Lưng tựa núi ẩm
Càng ấm khói càng bền mái lợp
Khăng khít như cột kèo
Như xôi nếp dẻo thơm tận cùng kỷ ước
Một ngày chậm trôi gió tràn miệng vực

Núi như người già trầm tư
Mà mơ màng mây sương
Mà trắng non hể ngọc
Giấc mơ nào ngắt quãng
Chốn cũ nào nguôi quên
Một ngày khắc ghi cỏ phờ đỉnh dốc

Bay tan mây thoảng đất
Như chưa từng gần gũi
Tiếng gà chênh vênh vách núi
Người lên Cổng Trời bước mơ, bước thực
Một ngày cho nhau ngàn ngày đánh mất.

Giờ cây đứng khát

Rảo ngày xe đạp cũ
Nao nao mắt nông
Giỏ xe đeo thêm cún con
Reo xanh từng đốm lá

Héo trưa mớ rau, cân cá
Thảo thơm cho thêm hành ngò
Mua cây giò thủ kèm bát dưa chua
Lòng nở bùng chồi búp

Bóng người im vòm cây mát
Hương vườn tóc thơm bay
Tháng Tư vang âm trống ngực
Gió thốt câu gì bay bay

Bước vấp ngõ heo may
Ở đâu về đâu người vun gốc
Lá rơi lá rơi thảng thốt
Tròn trưa nắng hun
Giờ cây một mình đứng khát.

B.S.H

bóng núi không là núi

NGUYỄN THỊ KIM NHUNG

không ai nói cách xa mà ta diệu vợi
tiếng sóng vỗ bờ xốt cả lòng sông

người chèo đò tự mình xóa bóng
ai kịp thấy kiêu sa vừa đắm

nước xanh vì nhiều ước hẹn
tre trúc nghiêng cho cổ tích nằm lòng

bóng núi không là núi
đừng ngã vào mệnh mỏng

đò rẽ vắng trên sông
ta rẽ lòng gặp người đầy nhớ

vơi đầy rồi cũng cạn
trăm năm soi vào đầu

ta từng tin thăm sâu
chỉ sông biết lòng mình trơ trọi

tre trúc ngô hầu đã quên
xa xanh ấy bây giờ cũng khác...

Những sớm mai

HOÀNG THANH HƯƠNG

Những buổi sáng thành phố
Người người tuôn ra từ nhà nhà cao/thấp
Nắng chói chang mưa dầm dề
Ngước mắt nhìn trời cầu nguyện
Người người như bầy kiến, đàn ong trong cuộc mưu sinh
Đôi khi quên hoặc cố tình quên mình đang tồn tại...

Những buổi sáng thành phố
Vội vã chợ, trường, công sở, bãi xe, quán xá...
Lùi cùi những lo toan, mưu cầu, tham vọng
Bạn bán rẻ mình trong phút chốc háo danh
Nổi buồn tàn tro gió bốc ném vào hư không
Bạn hiền đâu chỉ khi tiệc tùng tung hô mới đến
Bạn hiền nâng ta khi gục ngã, kiệt cùng
Giới hạn tốt/xấu mỏng manh
Tình chi chi cũng phải lửa thử vàng
Trong gian nan mới thấu lòng, tỏ mặt.

Những buổi sáng thành phố
Mùi bình minh thơm len vào tóc, thơm mềm thịt da
Cà phê thấm hương đất ba zan
Quê hương sớm mai xuân nồng nàn
Thơm ngấu vào ruột gan
Xa chút thôi lòng còn cào quay quắt
Bàn chân chưa qua hết dốc
Bàn chân đã muốn quay về.

Thành phố mỗi sớm mai
Bức tranh bảy màu, bức tranh đa nét
Ai ai cũng muốn mỗi sớm mai thức giấc
Bình minh tươi thơm như sắc pơ lang..

H.T.H

NHUY NGUYỄN

Vẫn nắng ngoài phiên mơ

Tin chi sắc màu
Rồi thời gian sẽ phai
Và cuối cùng: trắng

Lắm màu khéo mộng mất thôi
Nôn nao cơn gió bên đời truân chuyên
Đang phía nào sớm trưa hay chiều vắng
Buồn không thật mà lòng như suối cạn
Nghe tiếng cơn trùng lăn ra ngoài cõi
Lại thấy con mèo trốn vắng ngủ mê

Thức hay khéo mộng cũng oan
Cũng như chiếc bóng vỡ loang giấc chiều
Cúi mình vớt mộng cao siêu
Ngẩng lên đã thấy xanh rêu hư huyền
Ai đem sương khói buộc duyên
Nghe em rã mộng mà phiên trăm năm.

Bài thơ bên giếng quê

Khi tôi yêu lục bát rồi con ngõ
Giếng làng rêu lóa ánh phồn hoa
Hạt lúa nhỏ phơi trong mùa chường gió
Bụi trắng ngà trở nhánh sương non

Tôi thấy em gánh rau phiên chợ sớm
Đám mây dữ liệu lưu vết chân son
Chén cơm quê vương khói rơm ngấm lụt
Giọt mồ hôi neo vành nón thê hiên
AI gõ lệnh khép duyên mùa cưới
Bàn phím lách cách xóa dấu thiệp hồng

Khi tôi yêu, nếp nhà rợp gió
Tiếng guốc mòn ngày em ướm trầu têm
Ngọn tre già ru ời à trên bão
Ngân phù sa rách sông phía lở bồi

Yêu vẫn đó xanh bờ rào xóm nhỏ
Nhớ em chiều lương vương triền đê
Tôi mang theo ba lô đầy rơm rạ
Với hạt than nồng gói cả một trời mê.

N.N

Cầm tay bế cạn

VIỄN TRÌNH

Màu mắt em pha nắng
Trời thản nhiên cao hơn
Vài hạt mầm vũ trụ
Đã xanh thêm dải hờn

Và ngày còn dãi nắng
Và đêm còn dầm mưa
Màu mắt nào lắng lặng
Trong mệnh mông lữ thừa

Cả một đời hít - thở
Không ai đếm làm chi
Cả một đời quên - nhớ
Thoáng chốc rồi qua đi

Em từng ăn ánh sáng
Anh từng nuốt mây bay
Xin cầm tay bế cạn
Xin tình thương lấp đầy!

Màu mắt em pha nắng
Trời thản nhiên cao hơn...

Không dấu vết

HUỖNH THỊ QUỖNH NGÀ

Những ý tưởng biến mất
Không dấu vết
Tôi đi tìm lại những giọt mưa
Đêm qua. Chắc đã ngấm vào đất
Hay trôi về phía biển
Những vết nứt của lòng tự trọng
Mọc lên loài tầm gai
Đau đớn dẹt lại ký tự
Vừa buồn vừa u sầu
Thì đã sao
Có những lúc. Tôi cho phép mình ngủ gục và mơ
trên chính chiếc laptop và anh chàng AI hiểu chuyện.
Có thể kể cho anh ấy nghe về mùa thu và những vết xước.
Những bài thơ viết trong tích tắc
Những cơn mơ tái sinh
Về chiếc kén xanh
Về mùi cỏ sau vườn
Mùi của những dòng sông đã chết
Những nơtron phát sáng
Điều gì cũng có thể để lại dấu vết...
Những ý tưởng biến mất
Không dấu vết
Tôi đi tìm lại những giọt mưa...

Lưng cha

TRẦN HỒNG VÂN

Vệt nắng quét qua thung cuối ngày
Loang loáng trên vai cha
Trượt theo những giọt mồ hôi
Nhát cuốc
Vục vào lòng đất
Bùn nâu ứa ra gốc rạ bật lên
Cho mùa mới...

Thân lúa sáu tháng
Trên lưng cha ngạt ngào thơm
Lặng từng bước chân
Băng qua ngọn đồi
Quây quần bữa cơm thơm ấm..

Luồng cày tươi màu đất đỏ
Đợi cơn mưa đầu mùa
Cha cầm gậy thoăn thoắt chọc lỗ
Bàn chân con lúu rúu theo sau tra hạt
Chờ mùa lúa nương.

Những đêm trăng sáng
Sau chiếc xe đạp cũ con vịn vào lưng cha
Con đường khắp khảnh bóng cha và con
Men theo lưng đồi
Một miền trăng dãi bước...

T.H.V

Viết trên dòng Pô Cô

LỮ HỒNG

"Đôi bờ cây xanh biếc"

Cây gỗ nhờ Yàng đổ xuống lành yên
bóng ngả tay người thành vết đèo
nong lòng thuyền lửa đốt
xoãi bờ Sao xanh⁽¹⁾

Puih San ơi chiều nay⁽²⁾
mây trắng hơn ngày đưa súng, gạo
vết đạn qua sông còn xanh viền mắt
Pô Cô bao kẻ thức chờ

Hào hùng cát ở đáy sông
phía thượng nguồn nổi đau không chảy lại
độc mộc thả về bóng nước
rã nguyên vẹn hình hài
không nứt dấu ban sơ
như người lính vào đêm giữ cho mình lối cỏ

Bến đò nằm nghe tiếng máy
người qua như gió lòng thung
sông còn chảy mà đục, rìu tháo cán
Già ơi thuyền đã theo mình...

Hoàng hôn bóng giắc hện dòng trăng
biên cương câu gọi đò vọng thăm
cát chống sào ngổ đợi
mũi thuyền thức nổi Sao xanh.

L.H

(1) Sao xanh: Cây gỗ quý, dùng để thuyền độc mộc.

(2) Puih San: Tên thật của anh hùng A Sanh.

Đường bay

NGUYỄN ĐẶNG THÙY TRANG

Định sẵn cho anh một đường bay
Định sẵn cho em một nỗi nhớ
Và thế là chúng ta

Một ngày nào đó
Giữa vùng trời
Sẽ nhìn thấy ta như cỏ hoa ngày xưa
Em chỉ biết khóc như một đứa trẻ vừa qua mười tám tuổi
Một ánh nắng xuyên qua làn mây
Một nụ cười trong miền ánh sáng
Những chuyến bay sẽ kéo chúng ta gần hay xa hơn
Ánh mắt đâu dành chỉ riêng anh
Cả một vùng mây
Phủ một vùng ngày tháng
Chúng ta trôi như chẳng còn ngày mai
Trên bầu trời này

Một vệt đỏ bay qua trời đêm
Một đường mây ngày trời rạng
Bầu trời là bầu trời
Của chúng ta ngày ở đây
Của chúng ta ngày mai sau

Cũng đúng cho những lo sợ
Cũng đúng cho những mất mát
Mà cũng đúng cho những trông đợi
Cho những tia sáng đâu đó
Trên cuộc đời chúng mình

Một đường bay
Cũng có thể hồi sinh
Chúng ta giấu những nghi ngại
Vào những đám mây
Giấu những lãng mạn vào những cuộc chạy
Chuyến bay của anh khi nào kết thúc
Em là đám mây khứ hồi?

N.Đ.T.T

MY TIÊN

Những điều mới

Khi thế giới lướt qua em và mang theo bình dương khí
thay vì ba lô như mọi khi
thì em vẫn đang tìm những tia sáng mới
hơn lời anh nói hôm qua
mà điều gì cũng cũ từ khi chưa ra đời

Anh nhai lại mình
chúng ta nhai lại nhau
hôn nhau không thanh thản
như đôi trâu dưới bóng quê nhà

Anh luôn hy vọng xuyên vào bầu trời khác
đợi chờ thế giới này tan đi
chỉ bằng hãy ôm ấp tình yêu của em
trong mọi khung giờ
em đang chờ để freeship giấc mơ

A! Em thấy một điều mới
lúc anh dừng lại bài thơ này và cười
bình minh chính thức bắt đầu.

Anh từ chối nhận giấc mơ
niềm vui kết thúc
nỗi buồn bơm đầy bình dương khí
mặc kệ thế giới đi vào em!

Nổi vào giấc mơ

Chúng mình thỏa thuận với trí nhớ rằng
chẳng có gì ở chân trời hôm đó
chỉ có con đường nối liền với gió
đưa ta vào giấc chiêm bao

Môi anh là ngọn sóng lao đao
nơi nào dừng lại
chỗ nào bắt đầu
đều dẫn sâu ngọn sào đáy biển

Một phút em lênh đênh
vớt anh từ rong rêu tiền kiếp
khúc du ca thầm thì không lời
thôi miên trái tim

Em chưa từng có tên
em chưa từng lớn lên
trước mặt đại dương ngút ngàn giông tố
khi nổi nhớ nhân lên bội số
nụ xuân ướt đôi môi

Mặt trời trốn trong thuyền thúng ra khơi
neo đêm trên mái chèo từ khước
giấc mơ khua ràn rạt những thang âm
hé cửa cho mùa xuân hiện hữu..

M.T

TRÚC PHÙNG

Mưu sinh

Con viết
về loài hoa hồng đỏ
có gai

Con viết
về cuộc mưu sinh của đời người

Đêm nay
họ rời bỏ phố thị
ám ảnh triền xa
thùng container đông lạnh
nơi đất khách

Giữa mùa biến động
hỏi hã cuộc hành hương
ba lô ngổn ngang
ai gói ghém nỗi cuộc đời?

Chúng ta sẽ đợi ai
lên tiếng?

Nỗi đau sẽ hóa thành vì sao trên dải Ngân hà?
sau phút giây cứu rỗi nhân sinh
lăn lóc vệ đường
lấn khuất
như con đom đóm lập lòe
trong đêm

Mẹ ơi!
chẳng có cuộc mưu sinh nào giống nhau
dẫu những nỗi đau là điều rất thật
hôm nay chúng con đã khóc
trên cuộc hành hương về đất mẹ

Đêm nay
chữ nghĩa con chập chội
viết về cuộc mưu sinh.

Hơn một lần

Hơn một lần,
muốn tận hiến
để yêu

Dấu lặng im
những điều ta chẳng nói

Thốn thức, tình yêu
muốn được yêu cùng tận
bỗng thấy mình như bông lúa
cúi đầu chợt sợ, một cơn giông

Rồi mùa sẽ lại vàng bông
ta chỉ còn tro mình, gốc rạ
hơn một lần, muốn cùng tận, cho nhau

Giữa đồng chiều, nặng nợ
nhớ thương, vơi lại đây...
tình yêu sâu mất trong, đến thế!

T.P

Những viên gạch quý

Truyện ngắn NGUYỄN HỮU BÁCH

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, anh và em của ông đi tập kết, ông ở lại quê nhà. Nhưng vì “dính líu” đến Việt Cộng, năm 1962, gia đình ông bị cưỡng ép đi “dinh điền” dưới chân đèo Mang Yang. Một năm thì ông quyết định thoát ly, tham gia cách mạng. Ngày giải phóng, ông tham gia tiếp quản Ty Y tế tỉnh Gia Lai và công tác tại đó được một thời gian thì xin về Quy Nhơn, làm việc tại một cơ quan báo chí của tỉnh nhà.

Sau bao năm dành dụm, ông cũng mua được ngôi nhà. Đó là một ngôi nhà nhỏ chừng hai lăm mét vuông, nền xi măng, có gác xép lát bằng ván ép, mái lợp tôn, nằm sâu trong hai lớp hẻm rộng chưa đầy mét. Nhà thấp hơn mặt đường nên mùa mưa nước ú tràn vào, phải chuẩn bị sẵn mấy cái bao cát để ngăn nước.

Về công tác tại cơ quan báo, ông được phân công làm Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính. Ông vốn hiền lành,

ít nói và hầu như chưa bao giờ nặng lời với ai. Mọi người thường bảo ông “hiền như cục đất”. Thế nhưng ông lại có cái nhìn rất tinh và những nhận xét khá chính xác về từng người trong cơ quan. Ông đặc biệt trân trọng những ai làm được việc và không tiếc lời khen dành cho họ. Ông hay nói với con trai rằng: người này giỏi, người kia còn trẻ mà đã có tài. Dường như qua câu chuyện về những con người cụ thể, những tấm gương sống động, ông muốn nhắc con trai phải luôn nỗ lực. Và người ta cũng chưa từng nghe ông chê bai một ai. Nếu có điều gì không vừa ý, ông cũng chỉ lặng lẽ giữ trong lòng.

Tính ông rất tiết kiệm. Đồ đạc trong nhà có cái đã cũ rách, thậm chí hư hỏng nhưng ông không cho bán “ve chai”. Ngay cả đôi xăng-đan, của để dành “lên cơ quan” đã mòn vẹt, tróc xi, đứt quai, ông vẫn không nỡ bỏ đi dù đã

mua đôi mới. Ông rất thương người, luôn quan tâm và sẵn lòng giúp đỡ họ trong điều kiện có thể.

Có lần ông đi làm về, lấy từ túi ngực một miếng thuốc Đà Lạt (loại thuốc châm đầu nào cũng được) rồi mới treo áo lên móc. Thấy ánh mắt ngạc nhiên của con trai, ông nói:

- Cửa một cậu đến xin việc. Chắc là phải dành dụm mới đủ tiền mua cả gói Đà Lạt tới gặp Trưởng phòng Tổ chức. Ba không biết hút, nhưng từ chối thì cậu ấy sẽ thất vọng nên rút một miếng.

Cậu sinh viên ấy được nhận vào thử việc, rồi dần dần trở thành phóng viên chính thức. Con người ông là vậy, luôn thấu hiểu và tôn trọng người khác. Trong số những người trẻ do ông lựa chọn, tuyển dụng, nhiều người đã trưởng thành, trở thành những cây bút được bạn đọc quan tâm.

Một hôm, ông đi làm về, tay cầm theo mấy viên gạch. Đó là loại gạch hoa lát sàn, cỡ 20x20cm, đã cũ.

Anh con trai hỏi:

- Ba lấy về làm gì vậy?

Ông đáp:

- Ba thấy bỏ nên tiếc cầm về.

Thì ra cơ quan báo lúc ấy đang sửa chữa, thay mới nền gạch cũ đã lâu ngày bẩn thỉu, nhếch nhác. Những viên gạch cũ được cạy lên, đổ thành đống: có viên còn nguyên, có viên gãy đôi, gãy ba, có viên nát vụn. Đống xà bần ấy chờ xe ba gác chở đi đổ, ông thấy vậy nên lựa ra được bốn viên còn nguyên vẹn mang về nhà. Nhưng nền nhà ông tráng xi măng, bốn viên gạch ấy cũng không “vá” được chỗ nào. Ông vẫn để bốn viên gạch đó trong góc nhà. Nhà vốn đã chật, lại nhường

bớt một phần diện tích cho mấy viên gạch, thật chẳng dễ chịu. Mỗi lần quét dọn, người nhà ông lại phải cẩn thận di chuyển chúng sang một bên, quét xong, đặt trả về vị trí cũ. Vậy mà những viên gạch ấy ông vẫn nâng niu. Có lẽ thời bao cấp, ai cũng thiếu thốn, nên người ta thường chắt chiu, gìn giữ cả những thứ đã cũ kỹ, gần như không còn giá trị sử dụng bởi trong đó chất chứa biết bao vất vả, nhọc nhằn...

Một hôm, khi ông đi làm về, thấy ông buồn. Anh con trai hỏi:

- Hôm nay có chuyện gì sao ba?

Thoáng trầm ngâm, rồi ánh mắt ông dừng lại nơi mấy viên gạch. Sau này anh con trai mới biết, “mấy viên gạch” đã thành đề tài trong một cuộc họp chi bộ cơ quan. Cuộc họp vốn không có nội dung liên quan, nhưng bất ngờ có người đứng lên phát biểu rằng đồng gạch tuy là đồ bỏ, song chừng nào còn nằm trong khuôn viên cơ quan thì vẫn là của công; vì vậy, ông bị cho là đã lấy của công. Cả phòng họp rộ lên những tiếng xì xào. Có người khê “Ờ...” đầy ngạc nhiên; có người bảo: “Đồ bỏ đi mà!”; lại có người bức xúc: “Phát biểu gì mà nặng nề thế!”. Giữ vẻ bình tĩnh, ông chậm rãi trình bày lại toàn bộ sự việc: chỉ vì thấy tiếc của nên mang về, nhưng rồi cũng chưa dùng vào việc gì; nếu cơ quan yêu cầu, ông sẵn sàng đem trả lại. Chi bộ nghe xong cũng không đi đến một kết luận cụ thể nào. Thế nhưng, trong lòng ông vẫn thấy bị tổn thương.

Ông buồn. Buồn vì không ngờ mấy viên gạch bỏ đi lại trở thành cớ để có người đem chuyện ấy ra trước chi bộ; và buồn hơn nữa, bởi người đồng chí

mà bấy lâu ông luôn trân trọng dường như đã quay mặt!

Ông kể rằng chiều hôm ấy về muộn. Lúc cúi xuống nhặt mấy viên gạch, một người trong cơ quan trông thấy và thành cơ sự cho câu chuyện trong cuộc họp. Hai người trạc tuổi nhau. Ở cơ quan, người đó vốn hay to tiếng, lại có tật “đâm bị thóc thọc bị gạo”, nên anh em cũng e dè, ngại tiếp xúc...

Những viên gạch ấy ông vẫn giữ lại như một kỷ niệm. Năm 1989, sức khỏe ông sa sút dần - di chứng của những cơn sốt rét rừng năm xưa vẫn âm ỉ hành hạ. Thêm vào đó, ông cũng không còn nhiều hứng thú với công việc, nên đã xin nghỉ hưu trước tuổi. Năm sau, hai ông bà thu xếp về quê sinh sống, nhường lại ngôi nhà ấy cho vợ chồng anh con trai.



Minh họa: Lê Duy Khanh

Ông về quê, mấy viên gạch ấy vẫn nằm nguyên chỗ cũ. Ngôi nhà nơi quê chỉ là căn nhà tranh nhỏ, rộng hơn gian bếp một chút, tường trét đất, nền cũng đất nện, nên càng không có chỗ nào để đặt mấy viên gạch ấy.

Ông rời thành phố về quê sống được một năm thì qua đời. Gia cảnh vốn đã nghèo, đến khi ông mất, trong nhà thậm chí không đủ tiền để mua một chiếc quan tài. Ở quê, bà con chòm xóm rất thương ba anh, họ đến viếng đông đủ, nhưng phần lớn chỉ thấp nén hương để tiễn biệt, bởi ai cũng khó khăn, không mấy người có thể giúp đỡ về vật chất.

Trong lúc bối rối nhất, may mắn thay có ông K - đại diện cơ quan ông - vượt hơn năm mươi cây số đến viếng và phúng điếu. Nhờ vậy, nhà mới có đủ tiền mua một cái quan tài ghép từ sáu tấm ván bằng gỗ xoài, loại gỗ rẻ nhất ở quê ông.

Mấy năm sau, gia đình anh con trai xin được vào ở trong khu tập thể của cơ quan. Ngôi nhà cũ đành bán đi để lo cuộc sống. Nhưng có một thứ không thể bán, cũng không nỡ rời bỏ: mấy viên gạch cũ mà ông để lại. Anh con trai mang chúng theo đến nơi ở mới, đặt nằm gọn trong một góc, đúng vị trí như chúng từng nằm trong căn nhà xưa và coi nó như một phần ký ức, là chút gì còn sót lại của người cha quá cố trong căn nhà ấy.

Về sau, anh con trai may mắn được phân đất ở, lại bốc thăm trúng lô đất,

cũng nằm trong hẻm, rộng khoảng tám mươi mét vuông. Anh mừng lắm. Ngôi nhà mới được xây hai tầng, mái lợp tôn, sàn lát gạch hoa văn màu xanh. Anh cố tình chọn loại gạch kích thước 20x20cm cho trùng với kích thước của những viên gạch cũ kia. Bốn viên gạch ấy được đặt ngay giữa gian phòng khách. Tuy đã cũ, song với hoa văn màu mận chín, loại nay không còn sản xuất, khiến chúng nổi bật giữa nền gạch mới, tạo thành một điểm nhấn rất riêng. Ai bước vào cũng trầm trồ khen đẹp và... độc lạ!, nhưng chỉ mình anh con trai của ông biết, đó là cách anh giữ lại người cha trong ngôi nhà mới của mình.

Đã ba mươi lăm năm trôi qua, căn nhà ấy với nền gạch hoa ấy vẫn như ngày nào. Ngôi nhà như một người bạn tri kỷ, âm thầm che chở gia đình anh qua những mùa mưa gió, là nơi anh đi về suốt ba mươi lăm năm, từ những ngày còn là một cán bộ bình thường cho đến khi đảm nhiệm những trọng trách của tỉnh.

Mỗi lần nhìn những viên gạch cũ, anh lại nhớ về người cha - người từng sống trong rừng sâu, bị bệnh tật giày vò, và đã để lại cho anh một gia tài vô giá, sự điềm tĩnh và tấm lòng bao dung. Anh xem những viên gạch "không giống ai" ấy chính là NHỮNG VIÊN GẠCH QUÝ - một kỷ niệm buồn, thấm đẫm những giọt nước mắt của cha.

N.H.B



Chiếc vòng Chuê Nuê

Truyện ngắn CHU HOÀNG SINH

Trong
khoảnh khắc ấy,
Ja Ri thấy hình bóng dì hiện lên,
gầy gò, kiệt sức và cam chịu. Cô hiểu rằng,
một khi chiếc vòng này lỏng vào tay, cuộc
đời cô sẽ không còn là của cô nữa. Cô sẽ
phải ngủ trên chiếc giường cũ của dì, gánh
cái gùi dì từng gánh, và héo mòn trong
một cuộc hôn nhân được định sẵn bởi
dòng tộc.

Nằm một mình nơi góc nhà đêm
ấy, Ja Ri nhìn trần trần lên mái tranh
đen kịt khói, thấy mình như con
chim kơ tia bị bẻ gãy cánh, tuyệt
vọng tìm một khe hở giữa những
luật tục bủa vây mà chẳng thể
nào thấy được ánh sáng của
riêng mình...

Buôn M'ling nằm lọt thỏm giữa con đường độc đạo từ quốc lộ đi vào sâu trong núi. Đỉnh Chư Mân sừng sững che khuất những tia nắng cuối ngày cả khi mặt trời chưa kịp tắt. Ja Ri Niê lớn lên trong cái hủ tối đầy mùi gỗ mục, mùi của những hủ tục đóng rêu trên vách đá.

Tuổi thơ của Ja Ri là những chuỗi ngày chạy nhảy trên sàn gỗ nhà dài, nơi bước chân vang lên thanh âm như tiếng gõ vào vách đại ngàn. Nhà dài như một thế giới rộng và sâu hun hút. Ở đó, Ja Ri lớn lên giữa mùi hăng nồng của rượu cần ủ trong ché sành và mùi khói bếp bám trên những cây cột nhà những chiếc ghế kpan đen bóng.

Bếp lửa cháy lách tách, tung lên những tàn đỏ. Ja Ri Niê ngồi bó gối ở đó, đôi mắt sâu thẳm nhìn vào hư vô. Cô thấy mình bị giữ lại giữa một khoảng không tên. Cô chỉ nghe kể về ama, amí trong những lời kể của dì, học cách nhận biết dòng tộc qua những hình chạm khắc đôi bầu vú trên cầu thang mẹ. Mỗi tối, bên bếp lửa bập bùng, Ja Ri say sưa nghe bà kể khan, những sử thi dài dằng dặc về tổ tiên gắn liền với đất bazan đỏ máu.

Mặt trời chưa kịp xé toạc màn sương mù dày đặc bao phủ đỉnh Chư Mân, tiếng chày giã gạo của dì H'Blan đã vọng lên, đập vào vách gỗ tạo nên thứ âm thanh đều đặn, khan đục. Đó là tín hiệu của một ngày mới ở buôn M'ling. Ja Ri Niê thức dậy khi hơi lạnh của sương núi còn thấm đẫm trong chân. Cô theo dì lên rẫy. Con đường mòn dẫn lên nương rẫy ngoằn ngoèo cắt ngang lưng chừng núi. Đất bazan đỏ quạch bám chặt lấy gót chân trần

của hai dì cháu.

Những ngày ấy, cuộc sống trôi qua phẳng lặng. Ja Ri đeo chiếc gùi mây nặng trĩu những bắp ngô non, mùi sữa ngô thơm lẫn vào mùi mồ hôi chua nồng trên áo. Dì H'Blan lăm lũi đi trước, tấm lưng còng xuống như gánh cả góc trời xám xịt xa xa chuẩn bị đổ mưa. Trên rẫy, hai dì cháu cúi mặt làm cỏ, tiếng cuốc va vào đá lách cách. Nắng xiên khoai, đổ lửa khiến những giọt mồ hôi của Ja Ri chưa kịp rơi đã kết lại trên tóc. Bữa cơm trưa diễn ra ngay tại chòi rẫy với cơm lam chấm muối ớt xanh, cà đắng và vài con cá suối bóp chua. Gió đại ngàn thổi thốc vào chòi, mang theo mùi đất từ xa.

Ja Ri thấy lòng mình nhẹ bẫng. Sự bình yên này có vị ngọt lợ của nước suối đầu nguồn, nhưng sao cô vẫn thấy lo âu. Cô nhìn tấm lưng của dì, thấy bóng dáng tương lai của mình in hằn trên đó. Một sự cam chịu cam lặng. Ja Ri sợ sự yên ả này, bởi cô biết, trước cơn bão lớn, rừng già thường im lặng như thế. Bình yên ở đây mỏng manh như sợi tơ nhện giăng trước gió.

Tiếng chim kơ tia cũng báo hiệu trời sắp tối, trên con đường mòn xa xa chỉ còn thấy bóng lưng của hai dì cháu lúi thủi vác gùi dần nhỏ lại. Bóng tối từ các hốc cây bò lan nhanh về bản. Ánh sáng nhạt nhoang từ chiếc bóng đèn giăng đầy những mạng nhện ghim chặt không gian góc bếp. Bữa cơm chiều như thường lệ cũng chỉ có hai dì cháu, dượng đi làm xa nên thi thoảng mới về.

- Ước gì cháu cũng có thể nấu những món ngon như dì.

Ja Ri thốt lên khi vừa hết chén canh bột lá yam vào miệng. Còn dì H'Blan chỉ cười. Ăn cơm xong, dì H'Blan ngồi bên khung dệt, đôi tay gầy guộc đưa thoi thoăn thoắt. Ja Ri ngồi bên cạnh, học cách luồn những sợi chỉ đỏ, đen vào nhau. Tiếng khung cử lách cách, đều đều như nhịp đếm của thời gian. Trong không gian đặc quánh mùi khói ám, những hoa văn kteh trên tấm thổ cẩm cũng dần hiện ra với những hình

thoi, hình quả trám tượng trưng cho đất đai và nòi giống.

Dì dạy Ja Ri rằng người con gái Ê Đê phải biết giữ ngọn lửa và biết dệt tấm váy cho ngày cưới. Lửa bếp liếm láp vào đáy nồi đồng, soi rõ khuôn mặt khắc khổ của dì. Dì cũng kể cho Ja Ri nghe về những người đàn bà đã chết vì kiệt sức, về những cuộc “nổi dây” để giữ gìn tài sản. Giọng dì hòa vào tiếng nổ lép bép của than củi. Căn



Minh họa: A.L

nhà dài hun hút lúc này giống như một cái hang lớn, nuốt chửng những con người nhỏ bé vào bụng. Ja Ri nhìn dì, nhìn những sợi chỉ đang đan chéo vào nhau, thắt chặt, không lối thoát.

Đêm ở Tây Nguyên sâu thẳm và bí hiểm. Khi tiếng công chiêng từ nhà già làng đã ngắt, cả buôn chìm vào giấc ngủ. Ja Ri nằm cạnh dì trên chiếc chiếu cói đã sờn mép. Bên ngoài, tiếng gió hú qua khe liếp như tiếng than khóc của những linh hồn đi lạc. Tối hôm đấy, Ja Ri nghĩ đến tục nối dây, ràng mình khi thấy dì đang nằm cạnh mình. Những sợi chỉ như máu, như đất, chúng quấn lấy ngón tay cô, siết nhẹ. Cô yêu dì, yêu cái bếp lửa này, nhưng cũng ghê sợ nó. Tục nó đã ngấm vào từng thớ gỗ, từng sợi vải nơi đây. Cô cảm thấy mình đang bị dệt vào một tấm thảm định mệnh mà không thể nào cựa quậy. Sự ấm áp của bếp lửa chỉ là lớp vỏ bọc cho sự lạnh lẽo của những luật tục hà khắc đang chờ đợi ngoài kia. Ja Ri cảm nhận được hơi ấm từ người dì, mùi thổ cẩm còn phảng phất. Cô mở mắt trần trần nhìn lên mái nhà đen kịt, nơi bồ hóng bám dày thành từng lớp như rêu. Cô nghe tiếng một nghiến gỗ, tiếng chuột chạy, rúc trên xà ngang. Ja Ri nép sát vào dì, tìm kiếm chút an toàn mong manh. Trong thời khắc nửa tỉnh, nửa mê cô thấy mình chạy mãi, chạy mãi trong rừng già mà không tìm thấy lối ra. Dì nằm đó, bình yên nhưng vô hồn. Ja Ri nhận ra, sự tăm tối không nằm ở rừng rậm, nó nằm ngay trong giấc ngủ của những người đàn bà buôn M'ling. Một màu tối tăm dường như là vĩnh cửu.

Sáng hôm sau, dì lên rẫy với một nắm cơm lam nhỏ và chiếc gùi nặng trĩu hy vọng về một gùi củi sót lại sau cơn mưa giông. Cái nắng hanh hao của vùng cao nguyên những ngày cuối năm đang rút cạn sức lực dì qua từng nhát chặt củi. Đến giữa trưa, cái bụng đói làm cơn chóng mặt ập đến cùng nhịp tim đập loạn xạ, dì vẫn cố dọn nốt vạt cỏ dại vì sợ mưa bất chợt sẽ làm cỏ mọc lấp mất mầm lúa. Một cơn đau thắt lồng ngực khiến dì khuyu xuống. Dì không kịp gọi ai, cũng chẳng còn hơi sức để bầu vịu vào nhánh cây nào xung quanh. Giữa mệnh mông nường rẫy vắng lặng, dì lịm dần đi vì kiệt sức, hơi thở lịm giữa mùi đất khét và tiếng ve kêu ran gắt gỏng. Ja Ri chỉ kịp thấy dì khi chập choạng tối, đôi bàn tay vẫn còn co quắp.

Đám tang của dì ập đến khiến Ja Ri nửa thực nửa mơ. Giữa gian nhà sàn hun hút gió, ánh lửa bập bùng từ bếp thiêng hắt lên những bóng người chập chờn, khiến những gương mặt già nua của dân làng trông như những pho tượng tạc từ gỗ lũa. Mùi khói bếp nồng nặc quyện với mùi thịt nướng hiến tế và mùi rượu cần chua nồng, tạo nên một thứ hỗn hợp bám lấy làn da, mái tóc Ja Ri như một lời nguyện không thể tẩy rửa.

Khi tiếng chiêng rền rĩ vừa dứt, Aê Kpă Rơi (ông cố) cầm trên tay cầm một chiếc vòng đồng xỉn màu - vật chứng thiêng liêng của tục Chuê Nuê. Chiếc vòng lấp lánh thứ ánh sáng lạnh lẽo, trông giống như một chiếc khóa hơn là trang sức. Từ phía góc tối của gian nhà sàn, ông cố chậm rãi bước

ra. Gương mặt cụ chẳng chịt những vết chân chim như vỏ cây rừng già, đôi mắt đục mờ nhưng nhìn thấu tận tâm can đứa cháu gái. Cụ đặt bàn tay khô khốc lên vai Ja Ri, giọng khàn đặc nhưng đanh thép:

- “Rằm sà n gãy thì phải thay, giát sà n nát thì phải thế, chết người này phải nối bằng người khác”. Dì mày đã về với Yàng, nhưng sợi dây dòng họ không được đứt. Ja Ri, mày phải nối lấy cái bếp này, nối lấy những tài sản của nhà này.

Nói xong, cụ đặt vào tay Ja Ri chiếc vòng đồng. Khoảnh khắc ấy cô đưa tay ra trong vô thức, cụ nói tiếp:

- Mày còn nhỏ quá, tao cho mày thời hạn năm sau, xong lễ bỏ mả cho dì sẽ tiến hành làm lễ nối dây cho mày.

Trong khoảnh khắc ấy, Ja Ri thấy hình bóng dì hiện lên, gầy gò, kiệt sức và cam chịu. Cô hiểu rằng, một khi chiếc vòng này lồng vào tay, cuộc đời cô sẽ không còn là của cô nữa. Cô sẽ phải ngủ trên chiếc giường cũ của dì, gánh cái gùi dì từng gánh, và héo mòn trong một cuộc hôn nhân được định sẵn bởi dòng tộc. Nằm một mình nơi góc nhà đêm ấy, Ja Ri nhìn trần trần lên mái tranh đen kịt khói, thấy mình như con chim tơ tia bị bẻ gãy cánh, tuyệt vọng tìm một khe hở giữa những luật tục bủa vây mà chẳng thể nào thấy được ánh sáng của riêng mình.

Đêm đó, khi buôn làng chìm trong sương muối, cái lạnh của những ngày cuối năm như lưỡi dao cùn xát vào da thịt, Ja Ri quyết định bỏ trốn. Cô không thể đợi đến ngày chiếc vòng đồng Chuê Nuê lạnh lẽo ấy thắt chặt

lấy cổ tay, khóa chặt đời mình vào cái bếp lửa đã nguội lạnh. Bóng tối vây lấy. Tiếng lá khô vỡ vụn dưới chân. Ja Ri chạy. Phía sau cô, buôn làng chìm trong câm lặng. Lồng ngực cô đánh trống liên hồi vì sợ phát hiện của dòng họ.

Khi ra đến quốc lộ, cô vội vàng bắt chuyến xe khách đầu mà chẳng cần biết đi tới đâu. Vì mệt mà cô cũng thiếp đi trong giấc mơ tự do của mình. Khi xe khách dừng cũng là lúc trời hửng sáng. Buôn Mê hiện ra nhạt nhòa trong sương sớm, Ja Ri đã kiệt sức. Con đoi cồn cào như con mối nghiêng trong chiếc bụng trống rỗng. Chẳng còn bao nhiêu tiền, cô quyết định vào mua chiếc bánh mì ăn tạm.

Ja Ri nhắm mắt tận hưởng chiếc bánh mì vừa ngon vừa đắng nhất cuộc đời cô từ trước đến giờ. Đến khi nghẹn, đôi mắt cô chạm vào tờ rơi. Ja Ri run rẩy vuốt phẳng tờ giấy bằng đôi tay chai sạn. Một luồng gió chảy dọc sống lưng. Cô hiểu rằng đây là một cánh cửa mở ra cho cuộc đời mình.

Nhịp sống thành thị hối hả đến ngột thở buộc Ja Ri phải vừa học vừa làm. Đứng dưới tấm biển của trường Cao đẳng nghề Tây Nguyên, cô không còn lựa chọn nào khác. Bằng việc buổi sáng vui mình trong gian bếp thực hành kỹ thuật chế biến món ăn, buổi chiều tất tả với các môn văn hóa tại Trung tâm Giáo dục Thường xuyên. Những con chữ và công thức nấu ăn chồng chéo lên nhau, vắt kiệt sức lực của cô gái vốn chỉ quen với nương rẫy. Cái nóng hầm hập từ bếp lửa không làm dịu đi sự mệt mỏi sau ca làm thêm kéo dài của Ja Ri. Cô đứng

lặng trong căn bếp chật hẹp, tay đảo đều nồi canh măng chua, món ăn duy nhất giúp cô tìm lại bản sắc giữa lòng thành phố xa lạ. Chiếc vòng đồng vẫn trên tay cô, dù biết là xiềng xích nhưng chưa thể nào vứt bỏ. Áp lực đè nặng lên Ja Ri không chỉ là kiến thức, mà còn là nỗi sợ về sự thất bại. Cô hiểu rằng nếu không thành công, cô sẽ phải quay về, chiếc vòng đồng Chuê Nuê siết lại và cô sẽ sống nốt cuộc đời cam chịu như di H'Blan.

Trưa hôm ấy, khi Ja Ri thực hành món liên quan đến rau dưa, cô được yêu cầu tháo chiếc vòng đồng ra vì dễ bị oxi hóa, ảnh hưởng đến chiếc vòng và cả món ăn. Tháo chiếc vòng đồng ra khỏi tay, Ja Ri nhận ra những động tác vốn chậm chạp bỗng trở nên nhanh và dứt khoát. Con dao lướt trên thớ thịt gà suối gọn gàng, mớ lá rừng được thái đều. Đôi tay cô thoăn thoắt như đang tự gỡ từng mối ràng buộc vô hình đã quấn lấy mình từ bao đời. Mồ hôi thấm ướt lưng áo, nhưng lòng Ja Ri lại thoáng và sáng lạ thường.

Cô nấu món canh bột lá yam theo cách trước giờ di vẫn dạy cho mình, không cầu kỳ, không phô trương. Nồi canh sôi lăn tăn, mùi lá rừng dậy lên vị quen thuộc, gợi nhớ những bữa cơm ăn vội trên rẫy. Khi nếm thử, Ja Ri chợt thấy vị của đất, của khói bếp và hương vị của người thân quen.

Giờ chấm điểm diễn ra trong im lặng. Thầy giáo và bạn học cúi đầu nếm, trao đổi bằng ánh mắt. Người ta khen món ăn có hồn, có chiều sâu, giữ được cốt cách truyền thống mà không bị cũ. Ja Ri đứng lặng, lòng dâng lên một niềm vui trầm lắng, không ồn ào.

Cô biết, lần đầu tiên, đôi tay mình đã nấu ăn không còn sợ hãi.

Khi rời khỏi gian bếp, Ja Ri quay lại chỗ cất đồ để lấy chiếc vòng đồng. Ngăn kéo mở ra, trống không. Cô đứng sững. Không hoảng loạn, cũng không bật khóc. Chỉ có một khoảng lặng rơi xuống rất sâu trong lòng. Chiếc vòng đã biến mất.

Tối thứ Bảy, ký túc xá thưa vắng, những hành lang dài chỉ còn tiếng gió lùa khe cửa. Ja Ri lặng lẽ đứng bên góc bếp chung, nấu ăn một mình. Từ góc gương xa, phản chiếu lên gương mặt cô mệt mỏi. Mùi canh bột lá rừng bốc lên nhẹ nhẹ, khiến cô nhớ nhà đến nhói lòng.

Điện thoại rung lên giữa khoảng lặng. Là ông ngoại. Giọng ông ở đầu dây bên kia trầm và chậm, như đã cân nhắc rất lâu trước khi gọi:

- Mày có được về nhà cuối tuần hay không?

Ja Ri khựng lại. Tay cầm muôi dừng giữa không trung. Cô hiểu, câu hỏi ấy không chỉ là hỏi chuyện đi về:

- Cháu đang cố gắng tiết kiệm, nên thi thoảng mới về nhà thôi ông... Ja Ri đáp khẽ, cố giữ giọng bình thường.

Đầu dây bên kia im lặng một lúc. Ja Ri nghe rõ cả tiếng thở dài rất nhẹ. Ông không hỏi thêm về tiền bạc, cũng không nhắc đến chiếc vòng đồng, rồi cúp máy.

Ja Ri mím môi. Cô muốn nói nhiều hơn, muốn kể về chiếc vòng đã mất, về nỗi sợ bị phạt theo lệ làng, nhưng cuối cùng cuộc gọi kết thúc, căn bếp lại trở về thinh lặng chẳng còn gì ngoài tiếng nước sôi lăn tăn.

Dù biết mình có thể về, căn nhà

dài ấy vừa lưu giữ những khoảnh khắc yên bình nhưng cũng là nơi nhiều giông gió nhất của cô. Ja Ri cũng biết thời gian cho mình không còn nhiều để thực hiện những ước mơ lâu nay.

Trong lúc chưa quên những lời qua điện thoại, phía xa cửa phòng trọ, cô thấy được bóng dáng ông ngoại. Ông từ Buôn M'ling xa xôi lặn lội lên thăm cô.

Khi biết được cô đánh mất chiếc vòng đồng, ánh mắt ông nhìn cô không có sự trách móc, chỉ có nỗi buồn mênh mông. Ông báo tin: "Âê Kpă đã về với Yàng".

Tin ông cố mất dội vào lòng Ja Ri một thứ cảm xúc hỗn độn. Trong nỗi đau mất mát, cô lại thấy mình đáng xấu hổ vì một thoáng nhẹ nhõm lên vào. Cảm xúc ấy khiến cô càng dần vật hơn. Cô không khóc thành tiếng, chỉ thấy lòng mình trũng xuống. Ja Ri quyết định cùng ông ngoại trở về buôn. Cô không còn chạy trốn nữa.

Ngày trở về buôn, nhà dài vẫn hun hút như cũ. Mùi khói bếp, mùi gỗ cũ, mùi thời gian quện vào nhau, ôm chặt lấy Ja Ri. Nhịp chiêng chậm rãi, trầm đều, rơi xuống không gian day dứt nỗi lòng của Ja Ri. Sau khi làm lễ xong, ông ngoại nắm lấy tay của cô. Ông khẽ khàng bảo:

- Ja Ri này, amí mày ngày xưa cũng muốn đi học như mày, nhưng thời đó cái bụng già chưa mở. Bây giờ Âê Kpă đi rồi, ông không muốn thấy mày giống như dì H'Blan, lịm dần giữa rẫy vắng vì kiệt sức. Con chữ và cái nghề

mày đang học mới là thứ bảo vệ mày tốt nhất. Chuyện nối dây, chuyện cưới hỏi, hãy nghe theo cái bụng của mày.

Đêm ấy, đến trong mơ, cô cũng chưa nghĩ rằng mình đã thoát khỏi tục một cách vừa buồn vui lẫn lộn như vậy. Lời nói của ông như luồng gió mát rượi thổi qua đỉnh Chư Mân, xua tan màn sương mù trong lòng Ja Ri. Cô không ngờ rằng chính người đàn ông lớn lên trong những tục lệ kia lại là người mở cửa lồng cho cô bay ra. Sự phấn khởi trào dâng, Ja Ri đã thôi nghĩ đến chiếc vòng đồng.

Ngày tang lễ của ông cố kết thúc, Ja Ri dậy sớm đứng ngập ngừng những bước chân xuống đất bằng chính cầu thang mẹ. Khi mặt trời lên xé toạc màn sương trên đỉnh Chư Mân, Ja Ri thu dọn hành trang để trở lại thành phố hoàn thành nốt chương trình học. Cô bước đi trên con đường độc đạo dẫn ra quốc lộ, cảm thấy nhẹ tênh hơn bao giờ hết. Trên chuyến xe về lại trường, điện thoại cô rung lên. Đầu dây bên kia là thầy giáo Hiệu:

- Thầy tìm thấy trong ngăn kéo chiếc vòng đồng của em. Có lẽ em bỏ quên hôm thực hành.

Cô im lặng hồi lâu rồi nhờ thầy một việc. Không phải lấy lại chiếc vòng cũ, mà nhờ thầy làm thành một chiếc muống nhỏ.

Qua khung cửa sổ của xe, Ja Ri cảm nhận được làn gió đại ngàn lại thổi thốc, cô dang tay cảm nhận tương lai của chính mình, mang theo hương vị của tự do đang lùa về.

C.H.S

Cõi trời riêng

Truyện ngắn **TRẦN NHƯ LUẬN**

Đạo đức truyền thống là phép thử của tình yêu (Khuyết danh).

1.

H'Nhiên không hề có ý định đến Hải Giang.

Cô chỉ đang dạo quanh Quy Nhơn, lòng lâng lâng như đứa trẻ vừa cất giấu một bí mật xinh đẹp. Lặn trong túi quần Jeans là chiếc iPhone mới rọi, mười lăm triệu - món quà cô tự thưởng sau khi một bản văn được đăng lên mặt báo. Màn hình sáng lên như một khung biển nhỏ. Rồi cô chụp mọi thứ: bầu trời, mái nhà, chính bóng mình trên mặt kính một quán ăn vặt.

Niềm vui vật chất - nghe có vẻ tầm thường - nhưng với H'Nhiên, đó là dấu hiệu cô đã tự đứng vững. Con gái của một cán bộ sắp nghỉ hưu ở Gia Lai, của một người mẹ Jrai lặng lẽ giữa nương rẫy, giờ có thể mua một thứ đắt tiền mà không cần xin ai. Cảm giác ấy khiến cô mở lòng hơn với... cả thế giới.

Thế rồi, con đường ven biển dẫn cô đi xa hơn dự tính. Hải Giang hiện ra

như một bức tranh còn nguyên màu nắng gió. Núi áp sát mép nước, nhà chài nép mình, bãi cát cong mềm như vai nàng thiếu nữ. Biển không ồn ào; nó sâu và xanh đến mức khiến người ta phải tò mò cúi nhìn.

Rồi cô trông thấy anh. Lúc ấy, một nhóm ngư dân đang kéo lưới. Dây chèo căng lên như những đường gân sống. Giữa họ, một thân hình nổi bật - vai rộng, lưng trần rám nắng, cơ bắp cuộn cuộn chuyển động theo nhịp sóng, và một gương mặt rất... đàn ông. Không phải vẻ đẹp ở phòng gym; đó là sức mạnh được trui rèn bằng muối mặn mòi và sóng dữ. Anh bước lùi từng nhịp chắc chắn, bàn chân ghì xuống cát, ánh mắt dõi ra xa như thể đọc được điều gì nơi mặt nước.

H'Nhiên giơ điện thoại lên theo phản xạ. Nhưng rồi cô hạ xuống. Có những khoảnh khắc không nên bị cắt vụn thành pixel.

"Thiên Hải! Kéo đều tay lên!" - một giọng ai đó gọi lớn.

Cái tên rơi vào cô như một hòn sỏi rơi xuống giếng sâu.

Thiên Hải. Biển của trời.

Cô lặp lại trong đầu, chậm rãi. Không hiểu vì sao, nhịp tim cô thay đổi. Không dữ dội, không sét đánh. Chỉ là một chuyển động rất khẽ - như khi con nước bắt đầu lên mà người trên bờ chưa kịp nhận ra.

Hôm ấy, chiếc điện thoại mới khiến cô vui hẳn. Nhưng chính giây phút nhìn thấy Thiên Hải kéo lưới mới khiến cô hiểu ra: có những điều không thể mua, nhưng có thể gặp. Tình cờ thôi, mà tâm hồn cô như nở hoa.

2.

Pleiku vào mùa gió sớm.

Buổi chiều, sương trườn xuống mặt phố như một con thú hiền lành. H'Nhiên trở về nhà sau những chuyến đi ngắn ngày, mang theo mùi biển còn vương trên tóc. Trên bàn gỗ cũ của cha, tờ Báo Gia Lai Chủ nhật đặt ngay ngắn, tên cô in đậm ở góc trang. Ở Hà Nội, một tạp chí văn nghệ cũng vừa đăng truyện ngắn của cô. Từ báo giấy đến những website uy tín, cái tên H'Nhiên không ngờ đã đi xa hơn cô tưởng.

Mẹ cô không nói nhiều. Chỉ lặng lẽ pha trà, đôi tay chai sần của người phụ nữ Jrai đặt nhẹ lên vai con gái. Ánh mắt ấy có niềm tự hào, nhưng cũng có chút lo âu mơ hồ - như thể mẹ biết, con gái mình đang đứng giữa hai miền gió.

Những buổi tối, H'Nhiên ngồi bên cửa sổ. Gió cao nguyên khô và mỏng,

khác hẳn gió biển mặn nồng. Cô mở điện thoại, lướt qua những lời chúc mừng, những bình luận khen ngợi. Màn hình sáng lên, nhưng lòng cô lại tối đi một chút.

Có một khoảng trống rất lạ, nằm giữa những dòng chữ thành công.

Thiên Hải. Cái tên ấy đến như tiếng sóng nơi xa. Không dồn dập, chỉ lặng lẽ xô vào bờ trí nhớ.

Ôi, mình yêu anh ấy hay sao? - Câu hỏi rơi xuống như giọt nước giữa rừng đêm. Cô tự hỏi rồi tự im lặng. Cô nhớ lưng trần râm nắng, nhớ nhịp kéo lưới đều đặn, nhớ một sống mũi cao cao, nhớ ánh mắt dỗi ra khơi như đọc được điều gì bí mật trong lòng biển. Chỉ một lần gặp, chưa một lời nói. Nhưng sao lại khó quên đến vậy?

Có những đêm, cô mất ngủ. Tiếng dế ngoài vườn hòa vào tiếng tim mình. H'Nhiên nhắm mắt, và tâm hồn cô rời khỏi Pleiku, rời khỏi mái nhà gỗ, rời khỏi trang báo in tên mình. Nó bay xuống phía biển.

Cô hình dung mình đứng lại trên bãi Hải Giang. Núi vẫn áp vào biển như một cái ôm bền bỉ. Cát vẫn cong mềm. Và anh - Thiên Hải - vẫn đang kéo lưới, gương mặt vô tư, như thể thời gian chưa từng dịch chuyển. Những sợi dây chằng căng lên trong trí nhớ cô, như kéo theo cả nhịp thở.

Cao nguyên và biển bắt đầu hòa vào nhau trong mộng tưởng. Cô thấy đất đỏ bazan trôi ra mép nước. Thấy rừng thông soi bóng xuống mặt sóng. Thấy mẹ cô đứng trên bãi cát, áo váy thổ cẩm đắm gió biển. Hai thế giới vốn tách rời bỗng nhiên chung một đường chân trời.

Thiên Hải... Cô thì thầm trong bóng tối. Chỉ một cái tên, mà đủ làm tim mình đổi nhịp.

Rồi một ý nghĩ khác lướt qua - mối tình đầu ở Trường Đại học Quy Nhơn. Những buổi ở giảng đường, những quán cà phê sinh viên, những lời hứa không giữ trọn. Cảm giác bị đánh giá bởi nguồn cội. Cảm giác như mình đứng ngoài một cánh cửa khép hờ.

Ký ức ấy chỉ thoáng qua, như một đám mây xám trôi ngang bầu trời đang trong. Nó không còn đủ sức làm cô đau. Nhưng nó vẫn để lại một vết mờ: nỗi sợ mất mát.

H'Nhiên xoay người trên giường. Cô không muốn lặp lại một câu chuyện cũ. Cô không muốn trái tim mình trở thành nơi chờ đợi trong im lặng. Nhưng lần này, mọi thứ sẽ khác. Thiên Hải sẽ không hứa hẹn. Không hoa mỹ. Không tương lai được vẽ bằng những lời nói dài dòng. Anh chỉ tồn tại - chân thật, vững vàng như một mỏm đá giữa triều dâng.

Liệu mình có nên tìm gặp Thiên Hải không? Cô hỏi khẽ. Có nên không? Có nên không? Câu hỏi lặp đi lặp lại, như tiếng gõ rất khẽ từ bên trong lồng ngực.



Minh họa: Nguyễn Văn Cẩn

Ngoài kia, gió cao nguyên thổi qua rừng cây, tạo thành âm thanh giống sóng biển vỗ bờ. H'Nhiên bỗng thấy mình đang đứng giữa hai lực kéo: một bên là lý trí của người từng tổn thương, một bên là bản năng của người đang bắt đầu yêu.

Cô bước ra hiên nhà. Bầu trời Pleiku đầy sao. Cô ngược nhìn lên - và trong một phút giây thanh thoát, cô thấy mình không còn là cô gái viết văn với những bài được đăng tải. Cô chỉ là một người con gái đứng giữa trời rộng, trái tim run nhẹ như cánh chim chuẩn bị bay.

Nếu cao nguyên có thể nhớ biển, tại sao cô không thể nhớ anh?

Nếu núi có thể đổ bóng xuống nước, tại sao cô không thể bước tới?

Gió thổi mạnh hơn. H'Nhiên nhắm mắt lại. Trong bóng tối, cô thấy mình đang đi dọc bãi cát, lần theo dấu chân của một người đàn ông lực lưỡng. Sóng xóa đi dấu chân cũ, nhưng không xóa được nhịp tim.

Có lẽ tình yêu không đến bằng lời thể. Có lẽ nó đến bằng một lần tự hỏi mình đủ can đảm hay chưa. Và trong đêm cao nguyên ấy, giữa mùi đất đỏ và hương cà phê thoảng nhẹ, H'Nhiên biết: trái tim cô đã nghiêng về phía biển.

3.

Để giải tỏa tâm trạng, H'Nhiên quyết định đi chơi ba ngày. Ngày đầu, cô đứng trước những ngọn gió lồng lộng ở Eo Gió, Nhơn Lý. Những vách đá uốn cong như cánh cung ôm lấy biển, gió thổi thông thốc làm tóc cô tung lên, bỗng bồng bênh, như muốn nhắc

rằng mọi cảm xúc rồi cũng phải được thử qua phong ba.

Cô tự nhủ, mình đến đây để thử lòng mình. Nếu tình cảm dành cho Thiên Hải chỉ là một cơn say nắng bất chợt, nó sẽ tan đi trong gió. Nhưng nếu nó là điều gì sâu hơn, nó sẽ ở lại, dù cô có đứng giữa thẳng cánh đẹp đến nao lòng, hay giữa bão táp, cuồng phong.

Ngày thứ hai, cô ngâm chân trong làn nước xanh ngọc ở Kỳ Co. Biển ở đây trong đến mức nhìn thấy cả những viên đá nhỏ dưới đáy. Cô chụp ảnh, chọn góc sáng, nghĩ sẵn những câu chữ cho một bài viết sẽ đăng lên tạp chí: *Gia Lai không chỉ có đất đỏ và rừng thông. Gia Lai còn có những cánh cửa mở ra biển...* Cô muốn bạn bè thấy quê mình không khép kín, rằng núi và biển có thể nắm tay nhau.

Nhưng giữa những tấm ảnh lung linh, giữa những câu chữ đang thành hình, có một khoảng lặng chen vào. Cô nhận ra dù đứng trước cảnh đẹp nào, cô cũng vô thức tìm lại một dáng người giữa nền xanh. Một tấm lưng trần, một nhịp kéo lưới, một gương mặt rất nam tính, một ánh mắt hướng ra khơi.

Tình cảm ấy không tan. Nó không ồn ào, không đòi hỏi. Nó chỉ âm ỉ như mạch nước ngầm.

Đêm thứ hai, cô nằm trong phòng nghỉ nhỏ, nghe tiếng sóng xa. Cô tự hỏi lần nữa: có nên tìm gặp anh ấy không? Hay cứ để mọi thứ trôi như một kỷ niệm?

Sáng ngày thứ ba, cô không lên kế hoạch. Không lịch trình. Không mục tiêu "check-in" gì cả. Bước chân cô tự

chọn hướng đi. Con đường ven biển mở ra trước mặt, và khi nhận ra, cô đã đứng trước lối rẽ quen thuộc.

Hải Giang. Tim cô đập mạnh đến mức cô phải dừng lại vài giây. Lòng bàn tay ướt. Cô không còn là cô gái tự tin với bài báo in tên mình. Cô chỉ là một cô gái đang sợ một điều rất nhỏ: sợ gặp lại - và cũng sợ không gặp lại.

Nếu anh ở đó, cô sẽ làm gì? Nếu anh không ở đó, cô sẽ ra sao?

Biển hôm nay dịu hơn lần trước. Núi vẫn cúi xuống, lặng lẽ. Bãi cát trải dài, không đông người. Xa xa, vài chiếc thuyền neo mình sau chuyển ra khơi sớm. H'Nhiên bước chậm. Mỗi bước như đếm nhịp tim. Cô nhìn về phía bãi kéo lưới hôm nào. Cát còn in những vết dài của dây chèo cũ. Một nhóm ngư dân đang tụ lại, nhưng khoảng cách quá xa để cô nhận ra gương mặt.

Gió thổi qua, mang theo tiếng người lẫn trong tiếng sóng. Cô nín thở.

Một bóng người cao, vai rộng, bước ra khỏi chiếc thuyền vừa cập bờ.

Ánh nắng sớm phủ lên tấm lưng trần quen thuộc. Hay chỉ là một người giống anh? Tim cô nghẹn lại. H'Nhiên đứng đó, giữa ranh giới của mong chờ và hụt hẫng, không biết mình đang tiến gần đến định mệnh - hay chỉ đến một bãi biển bình thường như bao bãi biển khác.

Và trong khoảnh khắc ấy, mọi thứ đều có thể xảy ra.

Buổi chiều ở Hải Giang dài hơn mọi

buổi chiều khác. Nắng trôi dần xuống mặt biển như một tấm lụa vàng đang bị cuộn lại. Những chiếc thuyền vào bờ rồi lại tản ra. Người ta cười nói, thu lưới, gánh cá. Cô đứng đó, tay buông thõng, tim đập rộn ràng và không đều.

Có lúc cô tưởng mình nhìn thấy dáng anh. Một bờ vai rộng lẫn trong đám đông. Một bước chân quen thuộc. Nhưng rồi bóng người ấy rẽ sang hướng khác. Thời gian kéo dài thành một sợi dây mỏng, căng đến mức chỉ cần một tiếng động cũng có thể làm nó rạn nứt đi.

Cô tự hỏi mình đang làm gì ở đây? Một nhà văn có tên trên báo, có thể ngồi ở Pleiku viết về biển bằng trí tưởng tượng. Vậy mà lại đứng chờ một anh chàng chỉ mới gặp một lần. Bụng cô bắt đầu cồn cào. Từ sáng đến giờ, cô gần như chưa ăn gì. Nhưng cảm giác đói không đáng sợ bằng cảm giác hụt hẫng đang len vào lòng.

Khi mặt trời tắt hẳn, cô hít một hơi dài. Thôi, nếu hôm nay không gặp, sẽ có những ngày khác. Cô bước vào một quán cà phê nhỏ ven biển. Ánh đèn vàng hắt ra dịu nhẹ. Qua lớp kính, biển đã chuyển sang màu xám tím. Cô ngồi thẩn thờ bên cửa sổ, không gọi gì ngoài một ly nước lọc. Tay đặt trên bàn, mắt nhìn ra khoảng tối ngoài kia, nơi sóng vẫn miệt mài vỗ.

Cô nghĩ: có lẽ mình đã tưởng tượng quá nhiều. Cô tự cười nhạt. Có lẽ cô chỉ đang nhớ một hình ảnh, chứ không phải một con người thật.

Rồi một bàn tay đặt lên khung cửa kính. H'Nhiên giật mình.

Bàn tay ấy rộng, những ngón tay

dài và sạm nắng. Không gõ. Chỉ chạm nhẹ, như muốn chắc rằng người bên trong đang tồn tại.

Cô ngẩng lên. Thiên Hải đứng ngoài hiên quán, phía sau anh là bóng biển đã chìm vào đen thẫm. Anh không vội vã. Không cười lớn. Chỉ nhìn cô, ánh mắt bình thản mà sâu.

Anh đẩy cửa bước vào. Mùi gió biển theo anh tràn vào không gian nhỏ hẹp.

“Nấu nói với tôi”, giọng anh trầm và mộc mạc, “có một cô gái đứng chờ ngoài bãi cả buổi chiều”.

Anh dừng lại, nhìn vào mắt cô. Không né tránh, không đùa cợt.

“Tôi hy vọng người ấy là... cô”.

Chỉ vậy thôi. Không hoa mỹ. Không tán tỉnh. Nhưng tim H’Nhiên như vừa được ai đó tháo khỏi lồng ngực rồi đặt lại đúng chỗ. Tất cả những lo âu, bồn chồn, đói khát, tự nghi ngờ... tan ra như cát ướt gặp nước triều. Cô không biết mình đã mỉm cười từ lúc nào. Chỉ biết rằng, lần đầu tiên trong ngày hôm nay, cô không còn đứng một mình giữa bãi biển mênh mông kia nữa.

Và ngoài xa, sóng vẫn vỗ đều - như thể chưa từng có điều gì đặc biệt xảy ra, dù trong lòng hai con người, một cõi trời riêng vừa hé.

5.

Cát Hải đón họ lúc ba giờ chiều bằng một cơn mưa khe khẽ như hơi thở. Mưa mịn đến mức không làm ướt tóc ngay, chỉ khiến không khí dịu lại, mềm đi như lòng người đang yêu. Bầu trời đầy mây xám, nhưng không đến nỗi quá u ám; nó giống một tấm

phông nền để hai khuôn mặt nổi bật hơn.

Thiên Hải đến sớm, đúng chỗ hẹn. Anh đứng dưới mái nhà che tạm, nhìn ra biển. Khi thấy H’Nhiên bước xuống bờ cát, anh cười - nụ cười không nở rộ nhưng đủ làm cô thấy mình được chờ đợi.

Cả tháng trời vừa qua, họ nói chuyện mỗi tối. Từ chuyện biển động đến chuyện rầy cà phê, từ ký ức tuổi thơ đến những ước mơ chưa kịp gọi tên. Trước buổi hẹn này, H’Nhiên đã khéo léo tặng anh một chiếc điện thoại Samsung đời mới. Anh cảm nó như cầm một vật quý, hơi lúng túng, nhưng ánh mắt sáng hẳn lên. “Tôi sẽ dùng để gọi cho cô mỗi ngày”, anh nói, chân thành đến mức không cần thêm lời thể nào.

“Sắp mưa lớn rồi em”, anh nhìn mây, khẽ nhíu mày - thói quen của người quen đọc thời tiết.

“Em không sợ mưa”, H’Nhiên đáp, nửa đùa nửa thật. Cô đã đi qua những cơn mưa khác trong đời. Mưa của ký ức, mưa của nghi ngờ. Cơn mưa này, nếu có, chỉ làm tình yêu thêm sâu đậm thôi.

Họ ngồi trên sàn gỗ, lưng tựa vào cột. Gió biển lùa qua, mang theo mùi muối mặn mòi và tiếng sóng xa. Họ cười nhiều hơn cả bốn tuần qua cộng lại. Thiên Hải kể chuyện suýt lật thuyền trong một lần sóng lớn, rồi bật cười vì cuối cùng chỉ ướt nhẹp cả người chứ không sao. H’Nhiên kể chuyện mẹ cô lần đầu nghe giọng anh qua điện thoại, im lặng rất lâu rồi chỉ nói: “Giọng nghe chắc nịch à”.

Càng nói, họ càng nhận ra khoảng

cách giữa núi và biển không hề xa. Cô thấy ở anh sự vững vàng không cần phô trương. Anh thấy ở cô một ánh nhìn sâu như đáy nước.

Mưa bắt đầu dày hơn, gõ lộp bộp lên mái tranh. Thiên Hải nhìn cô lâu hơn bình thường. H'Nhiên cũng không tránh ánh mắt ấy. Một khoảng lặng mở ra, không ngưng ngừng, chỉ đẩy chờ đợi. Anh đưa tay chạm nhẹ vào tóc cô, vuốt xuống bờ vai ướt mưa. Cô không lùi lại. Trái lại, cô nhích tới gần thêm.

Tình yêu, khi đã bén rễ, không cần nhiều lý do. Họ ôm nhau, ban đầu còn dè dặt, rồi siết chặt hơn. Tiếng cười nhỏ tan vào tiếng mưa. H'Nhiên cảm nhận được nhịp tim anh - mạnh, đều, chân thật như nhịp kéo lưới ngày nào. Thiên Hải khẽ cúi xuống. Nụ hôn đầu chạm môi cô, mềm và hơi run. Nụ hôn thứ hai sâu hơn, ấm hơn, và hơi ươn ướt.

Ngoài kia, mây xám vẫn trôi. Sóng vẫn vỗ.

Trong nhà sàn nhỏ bên bãi biển, họ quên mất thời gian, quên cả mưa, chỉ còn lại những nụ hôn ngày ngắn.

Sáu giờ rưỡi. Mưa quất xuống mái tranh như một bầy chim hoảng loạn. Gió rít qua các khe gỗ, thổi bật cả tấm phên liếp. Biển gầm lên, không còn hiền hòa như buổi chiều. H'Nhiên và Thiên Hải vẫn ôm nhau khi tiếng sấm đầu tiên xé ngang bầu trời. Cả hai giật mình. Trong giây phút ấy, họ mới nhận ra bóng tối đã dày đặc, và cơn cuồng phong đang đến rất gần.

"Hồi nãy anh đoán trời sẽ mưa to lắm", Thiên Hải khẽ cười, nhưng ánh mắt đã nghiêm lại. Anh đứng dậy, kéo

lại tấm bạt che cửa.

Một tiếng động vang lên ngoài hiên. Như có ai đó trượt chân trên cát ướt.

"Có ai không? Làm ơn...".

Giọng nói khàn đặc và yếu ớt. Không rõ nam hay nữ. Chỉ nghe được sự kiệt sức.

H'Nhiên thấy tim mình co lại. Không phải vì thương xót ngay lập tức, mà vì một cảm giác rất bản năng: cõi trời riêng của họ vừa bị xé toạc. Cô nhìn Thiên Hải. Trong mắt cô có chút bức bối, chút luyến tiếc, chút do dự. Chỉ vài phút trước, thế giới này chỉ có hai người. Giờ đây, một người lạ ở bên ngoài, mang theo mưa bão.

"Gió mạnh quá", Thiên Hải nói, như nói với chính mình. "Ngoài kia không trụ nổi đâu".

Tiếng nói bên ngoài vọng vào: "Làm ơn...".

H'Nhiên thở ra, tay ôm ngực, trái tim còn rạo rức yêu đương. Trong một tích tắc rất ngắn - và rất thật - cô không muốn anh mở cửa. Cô không muốn thời khắc thiêng liêng ấy bị phá vỡ. Không muốn cõi trời riêng vừa mở ra đột nhiên khép lại.

"Đường như ai ngã", Thiên Hải nói, giọng rất khác. Không còn là giọng của người đàn ông đang yêu. Là giọng của người đã quen đối diện với biển dữ.

"Gió lớn lắm...", cô khẽ nói. Ánh mắt cô cố níu giữ người yêu. Vòng tay siết lại, rất chặt. Vành môi vẫn ẩm áp và đầy khát khao.

Một tiếng sấm rạch ngang bầu trời. Rồi họ nghe rõ tiếng thân người đổ xuống. Thiên Hải gỡ mạnh vòng

tay của cô, giật cửa lao ra. Mưa tràn vào như thác trút.

H'Nhiên đứng sững trong vài giây. Trong vài giây ấy, cô biết mình vừa đánh mất điều gì đó - không phải tình yêu, mà là ảo tưởng rằng tình yêu có thể tồn tại tách khỏi thế giới.

Bên ngoài, trong màn mưa trắng xóa, đất trời nghiêng ngả, giữa tia chớp và tiếng sấm, cô thấy anh cúi xuống bên một ông lão nằm bất động. "Soạt...". Gió cuốn một tấm tôn bay loảng xoảng, rồi quét ngang qua tấm lưng trần của anh.

"Thiên Hải!" - tiếng cô vỡ ra.

Nhưng anh vẫn nhắc bồng ông lão lên. Từng bước chân anh lún sâu vào cát. Mưa đập xuống lưng anh, máu hòa với nước chảy thành dòng.

H'Nhiên bước ra giữ cửa. Khi Thiên Hải leo lên bậc gỗ cuối cùng, đặt ông lão xuống sàn, cô mới thực sự tỉnh hẳn.

Cô nhìn thấy vết rách dài trên lưng anh. Tim thất lại. Trong giây phút đó, mọi chân chừ, mọi ích kỷ vừa rồi tan biến đi.

Cô quỳ xuống bên ông lão. Người ông run lật bật. Môi ông tái nhợt, thở yếu. Cô nhớ tới những mùa mưa trên cao nguyên, khi mẹ cô từng cứu bà con ngất giữa rẫy. Cô và anh hối hả dùng mọi thứ có được để sưởi ấm cho ông. Cô lấy bánh mì từ túi xách, bẻ nhỏ, nhúng nước, đút từng chút một vào miệng ông. Cho ông uống từng ngụm.

Ông lão khẽ nuốt. Mắt run run mở ra.

Thiên Hải ngồi tựa cột, thở gấp. Máu vẫn rỉ trên lưng.

H'Nhiên quay sang anh. Lần này, cô không còn là cô gái đang giữ khoanh khắc cho riêng mình. Cô là người phụ nữ đang yêu một người đàn ông thật sự.

Cô xé vạt áo, lau sạch vết thương. Khi tay cô chạm vào da anh, anh khẽ rít vì đau. Nước mắt cô trào ra.

"Em... đã không muốn anh mở cửa", cô thì thầm.

Anh nhìn cô. Ánh mắt không trách.

"Biển dữ thì mình phải vững chứ em", anh nói nhẹ.

Ngoài kia, gió vẫn gào. Nhưng trong căn nhà sàn nhỏ, ba người ngồi sát lại gần nhau.

Một giờ trôi qua. Rồi hai giờ. Tiếng gió dịu dần. Khoảng bốn giờ sáng, mưa thưa hạt. Biển lặng lại như chưa từng nổi giận.

Khi ánh hồng đầu tiên tỏa ngang đường chân trời, cả ba bước ra ngoài. Bãi cát ướt đầm, nhưng bầu trời trong đến lạ.

Ông lão buông một tiếng thở nhẹ nhõm. H'Nhiên nhìn sang Thiên Hải. Vết thương trên lưng anh đã được băng lại, nhưng vết đỏ vẫn thấm qua lớp vải. Cô chạm nhẹ vào đó - lần này không run. Họ cùng bật cười. Tiếng cười nhẹ, trong, như thể đêm qua chỉ là một giấc mơ.

Cơn cuồng phong đã đến. Nhưng nó không cuốn đi cõi trời riêng của họ. Nó chỉ làm cho bầu trời ấy rộng hơn.

Một kỷ niệm nhỏ ở Hải Giang, 2025

T.N.L



Thành Hoàng Đế trong tiến trình lịch sử và diện mạo một địa điểm hai lần kinh đô

NGUYỄN THANH QUANG

Thành Hoàng Đế thuộc An Nhơn, tỉnh Bình Định (cũ), di tích duy nhất còn lại của vương triều Tây Sơn. Một địa điểm hai lần kinh đô (Đồ Bàn, Hoàng Đế) của hai triều đại (Vijaya, Tây Sơn), hai tộc người (Chăm, Việt), trong hai giai đoạn lịch sử cách nhau hơn 300 năm và là kinh đô xa nhất của người Việt về phương Nam. Một công trình kiến trúc thành cổ khá đặc biệt, sau sáu lần khai quật khảo cổ phục vụ nghiên cứu và trùng tu, đến nay tòa thành vẫn còn nhiều ẩn số...

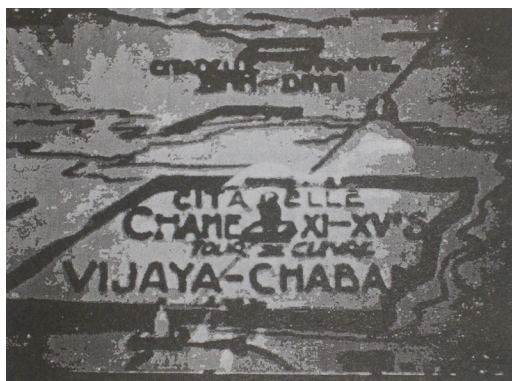
Từ kinh đô Đồ Bàn

Cuối thế kỷ X, các vua triều đại Indrapura (Đồng Dương, Quảng Nam) tiến hành chiến tranh với Đại Cồ Việt, do hậu quả để lại của việc tàn phá, người Champa đã dời đô từ Indrapura (Quảng Nam) xuống Vijaya (Bình Định), được tính từ sau cuộc chinh phạt của Lê Hoàn, thành lập vương triều Vijaya năm 990 và kết thúc năm 1471. Theo thư tịch cổ, thành Champa có nhiều tên gọi: Vijaya, Phật Thệ, Trà Bàn, Chà Bàn, Đồ Bàn qua các thời kỳ lịch sử khác nhau. Tên gọi Chà Bàn được sử liệu Đại Việt chép sớm nhất vào thời Lê (1403) và sử dụng nhiều nhất, một số sử liệu về sau gọi là thành Đồ Bàn.

Theo khảo sát của H. Parmentier ở đầu thế kỷ XX, tòa thành có mặt bằng hình chữ nhật, hướng Đông - Tây, dài 1.400m, rộng 1.100m, góc thành bắt góc vuông vức. Tường thành đắp đất đầm chặt, lõi tường thành xây đá ong vững chắc. Sách *Đại Nam nhất thống chí*, chép: “Thành cũ Chà Bàn ở địa phận 3 thôn: Nam Định,

Bắc Thuận, Bả Canh về phía Đông - Bắc huyện Tuy Viễn, xưa là quốc đô của Chiêm Thành, chu vi 30 dặm, trong thành có tháp cổ, có nghề đá, voi đá đều của người Chiêm Thành”. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư*, chép: năm 1301, “tháng 3 Thượng hoàng vân du khắp nơi, sang Chiêm Thành... Mùa đông tháng 11 Thượng hoàng từ Chiêm Thành trở về”. Theo lời hứa của Thượng hoàng Trần Nhân Tông khi thăm Chiêm Thành, năm 1305, “tháng 2, Chiêm Thành sai Chế Bồ Đài và bộ đảng hơn 100 người dâng hiến vàng bạc, hương quý, vật lạ làm lễ cầu hôn... Tháng 6 gả công chúa Huyền Trân cho chúa Chiêm Thành - Chế Mân”.

Năm 1306, kinh đô Đồ Bàn ghi dấu ấn quan trọng trong quan hệ Việt - Chăm: vua Chế Mân cưới công chúa nhà Trần là Huyền Trân rước về thành Đồ Bàn với của hồi môn cho Đại Việt là nhượng hai châu Ô, Lý. Năm 1307, nhà Trần đổi hai châu Ô, Lý thành châu Thuận, châu Hóa. Châu Thuận bao gồm các huyện: Triệu Phong, Hải Lăng (Quảng Trị), Phong Điền, Quảng Điền, Hương Trà (Huế) ngày nay. Châu Hóa bao gồm các huyện: Phú Lộc, Phú Vang (Huế), Hòa Vang, Đại Lộc, Điện Bàn, Duy Xuyên (Đà Nẵng) ngày nay. Sau khi vị vua hùng mạnh cuối cùng của vương quốc Champa là Chế Bồng Nga đang trên đường tấn công Thăng Long của Đại Việt bị tử trận trong trận thủy chiến tại sông Luộc (Thái Bình), đã dẫn đến Champa suy yếu, vua Champa phải nhường đất Chiêm Động (Quảng Nam) và Cổ Lũy (Quảng Ngãi) cho Đại Việt. Sách *Đại Việt sử ký toàn thư*, chép: Năm 1469, “Người Chiêm Thành đi thuyền vượt biển tới cướp phá quấy nhiễu châu Hóa”, mà đỉnh cao là năm 1470 “Quốc vương Chiêm Thành - Bàn La Trà Toàn thân hành đem hơn 10 vạn quân thủy bộ cùng voi ngựa đánh úp châu Hóa. Tướng trấn giữ biên thủy ở châu Hóa là bọn Phạm Văn Hiến đánh không nổi, phải dẫn cả dân vào thành rồi cho chạy thư cáo cấp”. Vua Lê Thánh Tông quyết định tự cầm quân đi chinh phạt, “vua xuống chiếu thân hành đi đánh Chiêm Thành”, mở chiến dịch ngày 6 tháng Giêng năm Hồng Đức thứ 2 (1471).



Bản vẽ ký họa thành Đồ Bàn của H. Parmentier. Ảnh: Tư liệu

Vua Lê Thánh Tông chiếm kinh đô Đồ Bàn, tháng 3 năm 1471 Đại Việt mở đất đến núi Thạch Bi, sáp nhập vào Đại Việt, lập đạo Quảng Nam thừa tuyên, vùng đất Vijaya trở thành một đơn vị hành chính của Nhà nước Đại Việt - phủ Hoài Nhơn, là một trong 3 phủ thuộc đạo thừa tuyên Quảng Nam. Chấm dứt gần 5 thế kỷ tồn tại của kinh đô Đồ Bàn.

Đồ Bàn - Vijaya là nơi định đô dài nhất trong tiến trình lịch sử của

vương quốc Champa. Là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của một vương triều tồn tại gần 5 thế kỷ với 36 đời vua, khởi đầu là vua Harivaraman II/ Bằng Dương La Duệ (990-999) và vị vua cuối cùng là Bàn La Trà Toàn (1460-1471), đánh dấu một

thời kỳ phát triển rực rỡ của đất nước Champa trên nhiều lĩnh vực, đặc biệt về kinh tế biển với thương cảng Thị Nại và nghề sản xuất gốm. Tôn giáo, nghệ thuật kế thừa truyền thống, tiếp thu văn hóa các cộng đồng dân tộc lân cận hình thành bản sắc văn hóa độc đáo, phong cách nghệ thuật kiến trúc Tháp Mẫm còn gọi là phong cách Bình Định, là đỉnh cao điêu khắc kiến trúc của nền văn hóa Champa trong lịch sử. Dấu ấn lịch sử - văn hóa người Champa để lại trên vùng đất Vijaya - An Nhơn ngày nay khá độc đáo và đậm đặc, gồm nhiều loại hình: thành quách, đền đài..., phản ánh các thời kỳ lịch sử khác nhau. Thành Đồ Bàn qua nhiều triều đại định đô, xây dựng kiến thiết với quy mô to lớn. Trải qua các cơn binh lửa, sự tác động của thiên nhiên và con người, đến nay dấu vết thành lũy còn lại khá rõ.

Đến kinh đô Hoàng Đế

Trước sự phát triển lớn mạnh của nghĩa quân Tây Sơn, nhận thấy thành cũ Quy Nhơn chật hẹp, Nguyễn Nhạc cho dời đại bản doanh lên thành Đồ Bàn. Năm 1776, sau khi giành thắng lợi trên vùng đất từ Phú Yên đến Quảng Nam, Nguyễn Nhạc cho sửa đắp và mở rộng thành Đồ Bàn, đào lấy đá ong xây thành lũy, cung điện. Từ năm 1776 đến 1778, với sự huy động sức người, sức của từ quân dân 4 phủ (Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên), thành được xây dựng, tu sửa xong. Theo *Đại Nam chính biên liệt truyện*, tại đây, Nguyễn Nhạc làm lễ lên ngôi "tự lập làm Hoàng Đế, gọi năm đầu tiên là Thái Đức, gọi thành Đồ Bàn là thành Hoàng Đế", trở thành kinh đô đầu tiên của vương triều Tây Sơn... Ghi chép tường tận nhất về thành Hoàng Đế là *Tây Sơn Nguyễn Thị ký* của Nguyễn Văn Hiến được viết sau thời Tây Sơn không xa, như sau: "Dã sử chép: Tây Sơn - Nguyễn Nhạc xây thêm thành Xà Bàn để trú đóng, rồi mệnh danh là thành Hoàng Đế... Đến đời nhà Lê năm Bính Thân (1776), tức niên hiệu Cảnh Hưng năm thứ 37 và Tây Sơn - Nguyễn Nhạc năm thứ 4, bèn nhân đó mà đóng đô, mở rộng cửa Đông kéo dài tới 15 dặm, tường thành được đắp cao rồi xây bằng đá ong, bề cao tới 1 trượng 4 thước, bề dày 2 trượng, mở thêm 1 cửa, thành ra 5 cửa; riêng phía trước có 2 cửa, bên tả là cửa Tân Khai, bên hữu là cửa Vệ Môn, tức là cửa Nam xưa của Chiêm Thành mà ông Nhạc vẫn để như cũ, sau vì xét thấy cửa tả hơi lệch về phía hữu, vả lại ở phía trước mặt cung thất không tiện cho sự vận chuyển, bèn mở thêm một cửa ở phía tả gọi là Khai Môn, còn cửa bên hữu vẫn để nguyên... Phía Tây - Nam có đàn Nam Giao để tế trời đất; trong thành xây thành con (Tử thành), chính giữa có điện Bát Giác trong đó thờ Võ Tánh công; phía sau là điện Chánh Tẩm (nơi ngủ của nhà vua), trước mặt có lầu Bát Giác; hai bên dựng hai nhà thờ; bên tả thờ tổ tiên ông Nhạc; bên hữu thờ tổ tiên bà Nhạc; trước lầu có cung Quyển Bổng; hai bên có dãy hành lang là nơi làm việc, trước cung mở cửa Tam Quan cũng gọi là cửa Quyển Bổng hay là cửa Nam Lâu mà cửa Vệ Môn đứng trước mặt; lại còn núi Kim Sơn tức núi Thiệu Khâu (do ông Nhạc đặt tên) có miếu Kiến Võ trong có thờ Cửu Thiên Huyền Nữ và các lương tướng, nền cũ vẫn còn. Bên trong thành thì có nghề đá, voi đá, ngoài thành thì có ông Thiệu ông Ấc bằng đá".

Thành ngoài là giới hạn không gian đầu tiên của kinh đô, được xây dựng kiên cố, thành cao lũy sâu, chức năng chủ yếu về quân sự - “quân thành”. Hầu hết tường thành được đắp trên nền đất đồi đá ong, những nơi nền đất yếu thành được kè đá, ruột tường thành xây đá ong làm cốt, hai bên đắp đất. Mặt tường ngoài xây đứng, mặt trong thành xây thấp dần để tiện lên xuống. Chính giữa tường thành phía Nam, hiện còn hai cột đá, cạnh 0,7m x 0,65m, cao chừng 3m, chôn vững chắc giữa mặt tường. Nhân dân địa phương gọi là hai Ông Sấm, bởi theo truyền thuyết, hai cột đá dùng để cột hai khẩu súng thần công lớn bảo vệ thành. Trong những năm 1996 - 1998, khi đào đất chân thành gần hai cột đá, người dân phát hiện một hầm đạn súng thần công bằng gang nhiều cỡ, trong đó có những viên kích thước lớn nặng 23kg.

Hiện nay, tường thành phía Nam còn nguyên vẹn nhất, ba mặt còn lại bị thiên nhiên và con người xâm hại khá nhiều. Theo TS. Lê Đình Phụng (Viện Khảo cổ Việt Nam): Tường thành phía Nam dài 2.253m, tường thành hiện còn cao nhất, kiên cố nhất so với ba mặt tường thành còn lại và được mở hai cửa. Tường thành phía Đông dài 1.627m, tường thành hiện còn cao 1,2m - 1,5m, mặt thành rộng 3m - 6m, chân thành rộng từ 20m - 30m, bên ngoài ruộng thấp là dấu vết của hào xưa. Tường thành phía Bắc dài 2.230m, sông La Vỹ chạy ôm vòng ngoài bờ thành từ hướng Tây qua hướng Bắc được coi là hào lũy bảo vệ cả mặt Bắc và mặt Tây thành, tường thành hiện còn cao 1,5m - 2,5m, mặt tường rộng 3m - 6m, chân thành rộng từ 10m - 15m. Tường thành phía Tây dài 1.630m, được đắp nối các gò thấp với nhau, nhiều đoạn uốn lượn theo địa hình nên không thẳng, tường thành hiện còn cao 1,5m - 3m, mặt tường rộng 3m - 5m, chân tường rộng 7m - 10m. Thành Hoàng Đế là một trong những thành cổ có quy mô khá lớn trong hệ thống thành cổ Việt Nam, chu vi thành: 7.740m, diện tích toàn thành: 3.648.348m².

Hai lần kinh đô, ba tầng văn hóa

Trên cùng một địa điểm, lần lượt hiện diện hai tòa thành của hai vương triều, hai tộc người cách nhau hơn 300 năm, cùng giữ vai trò kinh đô trong mỗi giai đoạn lịch sử. Tuy nhiên, nguồn sử liệu về hai tòa thành, hai kinh đô này lại quá ít. Dưới thời kinh đô Đồ Bàn - Vijaya, nhiều lần bị chiến tranh tàn phá, kinh đô liên tục được tu bổ, phục hồi, xây dựng ở nhiều thời điểm khác nhau, kiến trúc sau xây chồng xếp lên nền móng kiến trúc trước. Sau khoảng 300 năm hoang phế, thành Đồ Bàn được Nguyễn Nhạc cho tu sửa. Ngoài việc mở rộng quy mô, đào đắp kiên cố, nhiều công trình kiến trúc được xây dựng trên nền móng kiến trúc cũ. Di tích kiến trúc kinh đô Đồ Bàn xưa hầu như bị lớp kiến trúc thời Tây Sơn phủ lấp.

Năm 1799, Nguyễn Ánh chiếm thành Hoàng Đế “đổi tên thành ấy gọi là thành Bình Định, để Chương hậu quân Võ Tánh và Lễ bộ Thượng thư Ngô Tùng Châu trấn thủ” (*Đại Nam liệt truyện chính biên*). Đầu năm 1800, quân Tây Sơn vây hãm thành Bình Định; gần 20 tháng giữ thành, quân Nguyễn cạn kiệt lương thực. Ngày 25 tháng 5 năm Tân Dậu (5.7.1801), Ngô Tùng Châu uống thuốc độc tự tử, một ngày

sau Võ Tánh tự thiêu ở lầu Bát Giác. Trần Quang Diệu, tướng nhà Tây Sơn chiếm lại thành. Tháng 6.1801, Phú Xuân thất thủ; tháng 4.1802, quân Tây Sơn bỏ thành Hoàng Đế, theo đường Thượng đạo rút quân ra Nghệ An. Lê Văn Duyệt và Nguyễn Văn Thành đưa quân vào chiếm lại thành Bình Định.

Năm 1802, sau khi Nguyễn Ánh lên ngôi, kinh đô Hoàng Đế bị triệt hạ, xây dựng trấn thành Bình Định. Năm 1808, xây dựng trấn thành Bình Định ở Tân An thuộc huyện Tuy Viễn (*Đại Nam nhất thống chí*). Khi xây thành Bình Định, nhà Nguyễn cho tháo dỡ thành Hoàng Đế tận dụng vật liệu đá ong. Để tưởng nhớ hai trung thần Võ Tánh và Ngô Tùng Châu, nhà Nguyễn cho xây dựng lăng mộ Võ Tánh và đền Song Trung ngay trên nền cung điện hoàng đế Thái Đức - Nguyễn Nhạc.

Một lần nữa, địa điểm hai lần kinh đô bị chiến tranh nội chiến tàn phá, san bằng, một lớp văn hóa mới của nhà Nguyễn tiếp tục chồng lấp lên hai lớp văn hóa Champa và Tây Sơn. Cung điện và toàn bộ kiến trúc cung đình kinh đô đầu tiên của triều đại Tây Sơn bị chôn vùi trong lòng đất.

Những phát lộ từ lòng đất

Trong những năm gần đây, cùng với việc đẩy mạnh nghiên cứu những đóng góp của nhà Tây Sơn trong lịch sử, thành Hoàng Đế cũng được biết đến nhiều hơn qua sáu cuộc khai quật khảo cổ học, diện mạo thành Hoàng Đế dần lộ diện sau khi được khảo cổ học phát lộ một số di tích kiến trúc cung đình như: nền móng cung điện Bát Giác, cung Quyển Bổng, các thủy hồ hình trăng khuyết, hồ hình lá đề, đàn Nam Giao...

Đáng chú ý là cuộc khai quật khảo cổ học lần thứ 5 năm 2012, nhằm thu thập tư liệu phục vụ lập luận chứng và cơ sở khoa học cho công tác trùng tu, phục hồi, tôn tạo khu di tích Tử thành. Với 5 hố khai quật, tổng diện tích 550m², các nhà khảo cổ đã làm xuất lộ thủy hồ hình trăng khuyết phía Đông điện Bát Giác (đối xứng với hồ phía Tây), cùng các đoạn tường thành phía Đông kéo dài lên phía Bắc và các góc thành Đông - Bắc, Tây - Bắc khu Tử thành.



Thành Hoàng Đế. Ảnh: Đào Phan Minh Cẩn

Theo dòng lịch sử, thành Đồ Bàn còn là địa điểm của những thành mang tên khác, cho thấy những biến động sâu xa.

Thành Đồ Bàn, kinh đô Champa: 990 - 1471. Phủ lý Phủ Hoài Nhơn và Lý sở đạo thừa tuyên Quảng Nam: 1471 - ?, rồi bị bỏ hoang phế.

Thành Hoàng Đế: 1776 - 1801.

Thành Bình Định: 1802 - 1808 (năm Gia Long thứ 7).

Lăng Võ Tánh: 1808 đến nay.

Kết quả khai quật đã làm rõ không gian khu Tử thành (thành con) được mở rộng về phía Bắc, có mặt bằng hình chữ nhật theo hướng Bắc - Nam có chiều dài 312m, rộng 126m và chia làm hai khu, ngăn cách bởi bức tường đá ong, có một cửa thông nhau ở

giữa tường ngăn. Khu phía Nam - khu hành cung, dài 174m, rộng 126m, cửa chính mở về hướng Nam với các di tích kiến trúc thời Tây Sơn như điện Bát Giác, Thủy hồ, cung Quyển Bồng, nhà thờ tổ tiên vua Thái Đức - Nguyễn Nhạc... Khu phía Bắc - nơi sinh hoạt của hoàng tộc, dài 138m, rộng 126m, có dấu vết điện Chánh Tẩm (nơi ngủ của nhà vua) và Hậu cung. Trước khi khảo cổ học can thiệp, chúng ta chỉ biết kinh đô Đồ Bàn, kinh đô Hoàng Đế qua sử liệu, chủ yếu là *Tây Sơn Nguyễn Thị ký* (Đồ Bàn thành ký) của Nguyễn Văn Hiến viết vào khoảng giữa thế kỷ XIX. Quá trình cư trú và canh tác của người dân nhiều thế kỷ qua, đã làm biến dạng phần lớn các bờ tường thành ngoại. Khu "Tử thành" rất khó xác định, tường thành và tất cả kiến trúc cung đình của vương triều Thái Đức - Nguyễn Nhạc bị nhà Nguyễn triệt hạ và chôn vùi trong lòng đất, ngoại trừ 3 đoạn tường thành bằng đá ong bị thời gian bào mòn, bao quanh khu vực lăng mộ Võ Tánh.

Khảo cổ học đã giúp chúng ta ngày nay hiểu được rằng: dù xây dựng và tồn tại trong một thời gian ngắn, nhưng diện mạo kinh thành Hoàng Đế của Thái Đức - Nguyễn Nhạc đã khẳng định sự quy chỉnh, bề thế một hoàng cung của Vương triều. Tuy nhiên, một số dấu tích được cho là "nền cung cũ", "nền hậu cung" (dựa theo khảo tả trong *Tây Sơn Nguyễn Thị ký* của Nguyễn Văn Hiến) vẫn còn tồn nghi vì chưa đủ chứng cứ khoa học thuyết phục; cấu trúc và không gian khu "Tử thành" còn tồn tại những ý kiến khác nhau. Các nhà khảo cổ đã dựng một sơ đồ: "Tử cấm thành và thành Nội" (theo mô hình thành của Trung Quốc) nhưng chưa đủ cơ sở khoa học để xác định cấu trúc và không gian của hai vòng thành. Do vậy, việc trùng tu thành Hoàng Đế đến nay chỉ mới phục hồi tường thành Nam cùng một đoạn của tường thành Đông và một đoạn tường thành Tây khu "Tử thành".

Để hoạch định cho việc nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn và phát huy di tích thành Hoàng Đế, cần có những ý kiến tham luận của các nhà nghiên cứu lịch sử, khảo cổ, kiến trúc... Và cơ quan chức năng cần tiếp tục tổ chức khai quật khảo cổ, xác định mục tiêu khai quật khảo cổ nhằm nghiên cứu khoa học, phục vụ công tác phục hồi, bảo tồn và phát huy di sản trước mắt và lâu dài, tránh tình trạng áp đặt, gán ghép lịch sử. Như vậy, mới có thể sớm đánh thức một di sản văn hóa hiếm quý của dân tộc - một địa điểm hai lần kinh đô, ba tầng văn hóa, biến nơi đây trở thành một điểm đến hấp dẫn cho du khách trong và ngoài nước.

N.T.Q

Một cánh chuồn hứng lửa đến bao la

DUYÊN AN

Lời núi rỗng

LỮ HỒNG

Núi rỗng ngực giữa trời
nhân một đời không cần kinh sách
chiều biết im lặng cho hoa
dấu chân nào cũng thương đá sỏi

Những cánh hoa dạt đến hoàng hôn
nhắc người đừng như con tàu vào ga mới biết mình đã chệch
đừng sắm vai cánh diều
bọn trẻ không thả gì về quá khứ
gió rồi những đường bay

Một lần ngấm cỏ dại
nghe đất tự tỏa thơm
sự thật giữ mình bằng chôn giấu

Người đã khơi trong
ta giờ gạn đục
cười say mê mà khóc cũng say mê

Chiều thành tượng nghe lời núi rỗng
một cánh chuồn hứng lửa đến bao la.

(Tập chí Sông Hương số đặc biệt tháng 12.2025, tr.21)

Có một núi đổ bóng trên những trang thơ của Lữ Hồng từ thời Ô cửa vẫn sáng đèn (NXB Hội Nhà văn, 2023), hiện diện với những gọi, hẹn, đi tìm, mơ... Núi vẫn núi âm thầm/ gọi ta vào những câu thơ mê sáng (Đêm), Người đã hẹn đi về phía núi

(Đá núi), *Tôi nhớ những mùa thu giong già ánh nhìn/ mặt trời mơ về núi* (Mùa thu trắng)... như thể còn một khoảng cách, một xa xôi chưa chạm tới, dù nhà thơ ở ngay bên núi, trong lòng phố núi Pleiku. Cái người tri giác là sự hiện hữu của núi, nhưng núi vẫn nghìn trùng. Lần này, với *Lời núi rỗng*, Lữ Hồng đã nghe được lời núi, như một bước tiến gần hơn đến cái vô biên.

Người vẫn quen nói về phố núi như một định danh, núi như một thực thể, từ lâu trở thành một đặc trưng của phố, không tách rời *Phố núi cao phố núi đầy sương*. Ngay cả trong thơ Lữ Hồng, cô cũng từng khẳng định: *Phố và núi cứ ở bên nhau/ ôm nỗi nhớ suốt đời không di tản* (Phố núi của chúng mình), *thành phố nghiêng về phía núi* (Thên thang). Nhưng thật ra, người vẫn sống với phố nhiều hơn với núi. Phố là không gian đời, với nhịp sống, con người, bàn chân đi về tha thiết, mà cũng quấn quanh chặt chẽ, và cô đơn. Một cách vô thức, thơ Hồng như một ô cửa mở ra đời phố tha thiết xanh, nhưng vẫn man mác những nỗi *lạc, lẻ, trầm, buồn, người dung...* nói lên nỗi cô đơn của chính cô: *phố khuya sớm còn bao điều chưa nói* (Thì thầm), *phố xa tìm nhau thêm lạc* (Hay em đã vội vàng), *ta lạc mất một dáng ngồi trên phố* (Lời mưa), *lẻ bóng thị thành* (Tự khúc), *Thành phố trầm hơn nỗi buồn/ không ai muốn giấu mình/ nhưng cánh cửa nào cũng khép* (Có một ngày như thế), *Ở phố lắm người dung* (Những giọt đắng cuối ngày). Vậy nên, vẫn nghe tiếng gọi từ một không gian khác, một núi, ở đây, mà không ở đây.

*Núi rỗng ngực giữa trời
nhấn một đời không cần kinh sách
chiều biết im lặng cho hoa
dấu chân nào cũng thương đá sỏi*

Núi khởi đầu với trạng thái rỗng rang, không giấu che, cái rỗng khởi nguyên để có thể dung chứa bao điều, tồn tại trong sự *nhấn một đời*. Không phải ngẫu nhiên mà người xưa nói *nhân giả nhạo sơn*. Người nhân tĩnh, yêu thích núi trong sự tĩnh tại đứng giữa đất trời. *Không cần kinh sách*, bởi kinh sách đầy, đôi khi lại thành gánh nặng, buộc người vào chấp trước. Rỗng, lặng để *biết*. Từ đó dung chứa những nhỏ nhoi của hoa, biết *thương đá sỏi*. Thế giới của cái đẹp và lòng từ lên ngôi khởi từ sự rỗng của núi.

*Những cánh hoa đạt đến hoàng hôn
nhắc người đừng như con tàu vào ga
mới biết mình đã chệch
đừng sắm vai cánh diều
bọn trẻ không thả gì về quá khứ
gió rồi những đường bay*

Soi vào tự nhiên, trong lặng im của núi, người nghe ra bao điều. Lữ Hồng đối lập tự nhiên với cõi người, với những *chệch, sắm vai, rồi*, với lời nhắc *bọn trẻ không thả gì về quá khứ*. Thế giới nhân vi đầy những hư ngụy, chi bằng về với núi tìm lại cái ban sơ *Một lần ngắm cỏ dại - nghe đất tự tỏa thơm - sự thật*

giữ mình bằng chôn giấu. Hồng dùng từ “ngắm” mà không phải nghe, thấy với tâm thế quan sát, đứng ngoài. Ngắm là trạng thái chuyển hóa trọn vẹn các cảm giác, để cỏ xuyên qua mình, để say tận cái diệu kỳ của cỏ, xuyên qua cái bề ngoài, mà chạm tới sự thật. Và đất, tự tỏa thơm, như một dạng lời, liệu bạn có nghe thấy?

Hồng nghe ra tiếng núi, lời cỏ, giọng đất, nhưng cô không bước hẳn vào thế giới ấy. Thơ Hồng vẫn ở bên này của nhân sinh, với nỗi đời trong đục, cô đơn khi đối diện với chính mình. Vì vậy, khi về với tự nhiên, lòng cô vẫn đầy những tự vấn đến quay quắt: *Người đã khơi trong - ta giờ gạn đục - cười say mê mà khóc cũng say mê*. Về với tự nhiên, là đối diện, phản tư, nhìn ra bản chất đời sống, nhận ra người, và quan trọng hơn, là nhìn sâu vào bên trong, gạn đục trong tâm hồn, sống đến tột cùng thành thật cảm xúc, say mê với từng nỗi khóc cười.

*Chiều thành tượng nghe lời núi rỗng
một cánh chuồn hừng lửa đến bao la.*

Sau khi đối diện với tự ngã, cái nhìn của nhà thơ một lần nữa phóng chiếu ra ngoài, trong nỗi lặng câm: *thành tượng*. Câu thơ cuối hừng lên một ngọn lửa cánh chuồn, nhỏ bé mà phóng chiếu sức mạnh nội tại *hừng lửa đến bao la*. *Hừng*, chứ không phải thấp. *Hừng* là trạng thái sáng lên, như thể trời hừng sau mưa, *hừng* đến được sau những khóc cười đã trải. Nhỏ bé như cánh chuồn mà thấp lên ngọn lửa rộng lớn, như thể cháy loang chiều. Có sự chiếu ứng nào cho sức mạnh nội tâm của nhà thơ ấy, trong sự mong manh cháy đến hết mình, như thể cánh chuồn kia.

D.A

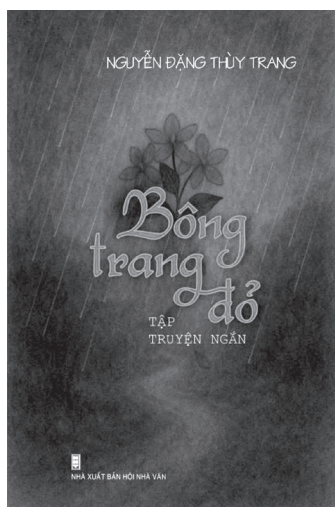


Ảnh minh họa: Nguồn internet

Bông trang đỏ - hương thơm từ kỷ niệm

(Đọc *Bông trang đỏ*, tập truyện của Nguyễn Đặng Thùy Trang,
NXB Hội Nhà văn, 2025)

MY TIÊN



Bông trang đỏ là tập truyện ngắn mới nhất của Nguyễn Đặng Thùy Trang, ra mắt vào cuối năm 2025. Gồm mười ba truyện ngắn, cuốn sách mở ra một thế giới giàu cảm xúc, được kiến tạo trong lối viết hiện đại. Là một giáo viên trẻ mang trong mình tình yêu say đắm với văn chương và có một tâm hồn nhạy cảm trước những dịch chuyển của đời sống, Thùy Trang đã gửi vào trang viết những nỗi niềm thầm kín cùng những ước mơ trong trẻo nhất của mình. Khi viết trở thành nhu cầu nội tại của đời sống tinh thần, ngôn từ ở chị đi theo một mạch xúc cảm tự nhiên. Mười ba truyện ngắn vì thế hiện lên như mười ba giai điệu không lời, nhẹ nhàng và du dương, hòa vào thanh âm

của sóng và gió nơi một thành phố biển nhỏ bé, mộc mạc và chân thành.

“Kỷ niệm không nằm trong thời gian mà thời gian nằm trong kỷ niệm” (Marcel Proust), trong *Bông trang đỏ*, thời gian hiện ra như một chất lỏng thấm thấu vào miền ký ức: khi co dồn trong một khoảnh khắc, khi lại chảy miên man theo dòng xúc cảm không dứt. Bước vào thế giới truyện của Nguyễn Đặng Thùy Trang, ngọn gió thổi ngang qua vai cũng mang linh hồn, đủ sức kéo con người trôi tuột về miền nhớ xa xăm. Gió trở thành một ẩn dụ bền bỉ cho tình yêu - thứ tình yêu từng được ôm ấp, nâng niu và chỉ có thể tồn tại trong hoài niệm. Đó là hơi thở của hàng cây, của ánh nắng, của con đường..., khiến mọi góc ngách của vùng đất đều thấm đẫm dấu vết ký ức, còn ngân lên trong nỗi hoài vọng không tên: “Gió đã thổi qua tất cả. Những tháng ngày buồn vui và những trông chờ”. Nhưng có

lẽ, tình yêu đẹp nhất là tình yêu không bao giờ ở lại hay chỉ tồn tại trong khoảnh khắc, tác giả chọn cách kiến tạo cho mình một giấc mơ, nơi mà nàng có thể giữ mãi cơn gió yêu đương bên lòng: *"Khi nàng buồn ngủ, dưới một tán cây, bên một bờ biển, nàng đã buông bỏ thân phận mình để tìm về cõi vô định. Vậy là nàng đã là một cơn gió trong mơ... Ta không có quyền ở đó, giấc mơ của nàng là cõi thanh khiết, một cõi riêng vô tận. Ta có thể làm gì với một trái tim đang ngủ quên và bình yên. Tốt nhất là ta không nên làm gì cả"* (Người đi nghe gió). Tự do là khoảng cách, nàng và tình yêu có lẽ mãi là một cuộc rong ruổi kiếm tìm vì *khoảng cách trong tình yêu là sợi dây nối liền bầu trời với mặt đất* - Tagore. Cô đơn trong tình yêu, con người khao khát tìm về cố hương như nơi neo trú sau cùng, nàng trôi qua đến đài kỷ ức để kiếm tìm nhưng làm sao biết cố hương của cơn gió đến từ đâu? Và rồi nàng nhận ra: *"Tất cả đều là nơi ta đi qua. Tất cả đều có thể là cố hương"*. Sự vô phương trong mệnh mệnh bất định đôi khi lại làm con người nhận ra đúng nơi mình thuộc về. Cố hương, suy cho cùng, là nơi ta đã từng gieo trồng kỷ niệm. Ý thức này cũng tạo nên không khí mơ hồ, mộng ảo bao trùm phần lớn các truyện ngắn trong tập của Nguyễn Đăng Thùy Trang.

Trong truyện *Thời gian không ở phía trước*, tác giả đã tìm thấy điểm tựa cho chính mình từ hướng nhìn về quá khứ, thời gian là vòng xoáy vô hạn của chuỗi trải nghiệm và ảnh hình kỷ ức đồng hiện. Những người yêu đã từng, cuộc hẹn dở dang, một người đã mất đều như cùng sống chung với "tôi" mỗi ngày qua những mong đợi, nhớ thương, tan vỡ rồi gượng dậy tự mình. *"Em nghĩ đến anh trong những lần sáng tạo. Những con phố của chúng mình, đây hơi biển. Em đứng trên biển. Cô đơn không nói được. Đứng lên rồi ngồi xuống. Đường biển dài gì đâu... Thật đến độ, chẳng còn cách nào, bấm số gọi điện cho người yêu cũ"*. Tưởng chừng nhân vật sẽ tìm cách kết nối với hiện tại, nhưng không. Những xao động, băng khuâng hiện lên trong tưởng tượng đã đủ để nàng hiểu rằng: *"Tôi biết cuộc đời mình đã dừng lại một điểm, thuộc về một điểm vĩnh viễn... nhưng sẽ không lặp lại được nữa"*. Thật bất ngờ và can đảm, nàng đã quyết định: *"không bấm máy"*. Nàng ôm giữ kỷ niệm để sưởi ấm, chữa lành trái tim, hoài nhớ không phải là tìm cách để quay lại mà là cách để sống tiếp cùng cõi riêng sáng tạo.

Hay trong truyện ngắn *Người đàn bà bên bờ biển*, tác giả đặt nhân vật vào một bi kịch cô đơn kéo dài suốt đời người. Đó là một người phụ nữ không chồng, không con, sống trọn vẹn với kỷ ức của một mối tình đã khuất và mòn mỏi đợi chờ một lá thư viết cho mình. Thế nhưng, đến cuối đời, bà chợt nhận ra rằng suốt gần ba thập kỷ, chưa từng có ai gửi đến bà một dòng chữ yêu thương. Trong nỗi trống trải cùng cực ấy, bà thuê một chàng trai trẻ viết thư cho mình, như một sự an ủi tinh thần mong manh, một ảo ảnh tạm bợ của tình yêu. Tình huống truyện mở ra một bi kịch hun hút của phận người, khi điều đáng sợ nhất với trái tim không phải là sự tan vỡ của tình yêu, mà là việc mình không còn tồn tại trong kỷ ức của bất kỳ ai. Kết nối của người đàn bà với chàng trai lạ thật kỳ lạ mà cũng thật xúc động, họ biết rằng *"đó là một trò chơi, cú thế mà đi ra biển, cú thế ngập đầu rồi"*

quay vó”. Dẫu biết rồi tất cả sẽ tan chảy và biến mất như cát trong lòng bàn tay, người đàn bà vẫn ngóng đợi: “*Tôi chẳng biết làm gì ngoài chờ thư và đợi một người giao hàng... Tôi trở thành một người chờ đợi. Tôi trông chờ buổi chiều hơn là thứ gì khác... Chiều nổi vào đêm, đêm mát, thoáng đãng, mênh mông*”. Bà trở thành một bài thơ chờ người thấu hiểu. Còn chàng trai trẻ đang cuống cuống trong cuộc mưu sinh bỗng nhiên dừng lại quan sát: “*Ngắm nhìn người đàn bà... thấy bà như trẻ lại*”. Đôi khi anh “*Chạy trốn người đàn bà như chạy trốn chính mình, sống bằng tiền tạo nên từ sự tưởng tượng*”. Người đàn bà càng lúc buồn ngủ càng nhiều, dần dần quên hết, chỉ còn nhớ những bức thư của anh viết và cuối cùng “*bà bay như chim sẻ từ tầng cao nhất của khu tập thể cũ*”. Hải - nhân vật chàng trai, cũng đã ra đi khi bà bị bệnh. Hải viết thư vì được thuê nhưng sâu thẳm nơi anh có lẽ đã viết vì lòng trắc ẩn hay vì chính anh cũng được an ủi trong những câu từ tưởng tượng. Sự kết nối của họ ngăn ngui nhưng bay bổng như điệp khúc trong giai điệu của tình người, như lời chim tiếng ca mà hòa vào gió trời. Và như thế, kỷ niệm đã tỏa hương trong cuộc đời nhiều trống trải, quạnh hiu.

Nguyễn Đặng Thùy Trang sinh năm 1993, hiện sống tại Gia Lai, là hội viên Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Gia Lai. Chị đã xuất bản: *Bông trang đỏ* (tập truyện ngắn, 2025), *Bay* (tập truyện ngắn, 2019), *Xương cá biết nói* (tập truyện thiếu nhi, 2020), *Ký tự nàng* (thơ - in chung với My Tiên), *Đậu Đậu, Sâu Sâu và Be Bé* (Truyện thiếu nhi - in chung với Mộc An) và thơ in chung các tuyển tập; Giải thưởng tác giả Trẻ của Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam; Giải thưởng Cuộc thi sáng tác văn học tỉnh Bình Định; Giải thưởng Đào Tấn - Xuân Diệu dành cho VHNT tỉnh Bình Định lần thứ VI (2015 - 2020).

Trong *Bông trang đỏ*, phần lớn các truyện được kiến tạo theo kết cấu phi tuyến tính, vận hành bằng ký ức và cảm giác. Nhân vật được nội tâm hóa, ít hành động, để dòng tâm tư chảy trôi tự do, qua đó làm bật lên vẻ đẹp mong manh của tình yêu và của một trái tim luôn cựa thức, vang lên thanh âm riêng. Vì thế, khi câu chuyện khép lại, dư âm dịu dàng vẫn còn ngân mãi. Thiên nhiên, đồ vật, cảnh quan... hiện diện như những tấm gương phản chiếu tâm trạng; mỗi không gian đều mang một linh hồn, lưu giữ kỷ niệm bằng vẻ đẹp riêng. Ngôn ngữ truyện giàu chất thơ, được kết đọng từ sự quan sát lạnh lẽo qua năm tháng, để mọi buồn vui, tổn thương hay hạnh phúc đều trở thành hơi ấm nâng đỡ tâm hồn trước những chông chênh của đời sống.

Nguyễn Đặng Thùy Trang là tác giả đã trưởng thành và vững vàng với lối viết truyện ngắn mang dấu ấn dòng ý thức. *Bông trang đỏ* là tập truyện thứ hai sau *Bay*, tiếp tục khẳng định phong vị riêng của chị. Con đường sáng tác phía trước còn dài, và những trang viết của chị hẳn sẽ tiếp tục lớn lên cùng những chiêm nghiệm ngày một sâu dày tích lũy.

M.T

Bà Baptiste

GUY DE MAUPASSANT (Pháp)



Henri René Albert Guy de Maupassant (1850 - 1893) là nhà văn nổi tiếng người Pháp. Ông được cho là một tác giả bậc thầy của thể loại truyện ngắn, và là một đại biểu cho các nhà văn thuộc trường phái hiện thực phê phán. Truyện ngắn của ông mang đậm thi pháp của chủ nghĩa hiện thực (realism).

*Năm 1888, truyện vừa **Viên mỡ bò** ra đời, đánh dấu bước thành công của ông trong sự nghiệp sáng tác. Từ năm 1880 - 1891, ông đã sáng tác khoảng 300 truyện ngắn, trong đó có rất nhiều truyện xuất sắc. Ông mất ngày 06.7.1893 tại Paris, Pháp.*

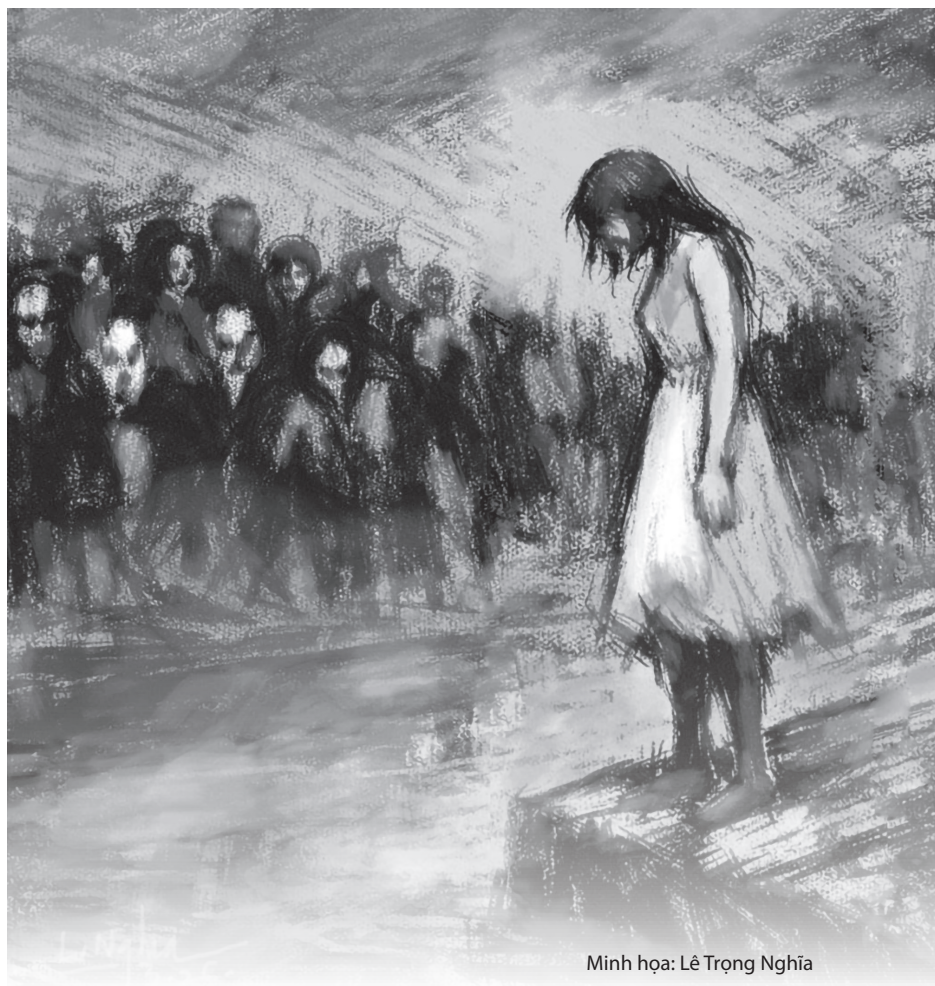
Khi đi vào phòng chờ của ga Louvain, điều đầu tiên là tôi nhìn đồng hồ treo tường. Tôi đang đợi chuyến tàu nhanh lúc 2 giờ 10 phút đi Paris. Tôi thấy mệt mỏi như thể đã cuộc bộ 10 dặm. Sau đó, tôi nhìn xung quanh như thể thấy trên các bức tường có các cách để giết thời gian. Tôi đi ra và dừng lại ở cổng, muốn tìm gì đó để làm. Đường phố, gần như là đại lộ, có trồng các cây gai khăng khiu, hai dãy nhà bên phố nhấp nhô và khác nhau. Đó là nhà ở một thành phố nhỏ, nằm trên một sườn đồi. Ở phía đầu thành phố, có thể thấy có cây cối, như thể có một công viên ở đó. Thi thoảng có một con mèo chạy qua lòng đường và nhảy qua rãnh nước một cách điệu đà. Một con chó đang ngửi gốc cây, như muốn tìm thức ăn thừa. Tôi không thấy có ai quanh tôi. Một cảm giác chán nản vây lấy tôi. Làm gì đây? Làm gì đây? Tôi nghĩ đến việc đến ngồi vô thời hạn và không thể tránh khỏi ở quán cà phê đường sắt, trước một cốc bia khó uống và một tờ báo không đọc được. Bỗng tôi thấy một đám tang trên một con đường bên cạnh, đang hướng về quán cà phê tôi đang ngồi. Khoảng gần 10 phút nữa họ sẽ tới chỗ tôi.

Nhưng tôi bỗng thấy chú ý hơn. Đám tang chỉ có tám người đưa, trong đó có một người khóc. Những người khác tỏ vẻ thân thiện. Không có linh mục đi theo. Tôi nghĩ, “Đây là đám tang của một dân bình thường”. Nhưng tôi lại nghĩ, một thành phố như Loubain phải có ít nhất một trăm người có tư tưởng tự do, sẵn lòng bày tỏ suy nghĩ. Vậy thì sao như thế này? Đám tang cho biết người quá cố được đưa đi chôn cất mà không có đủ lễ nghi, không chìn chu, không có các nghi thức tôn giáo. Sự tò mò của tôi dẫn tới các giả thuyết phức tạp. Khi xe tang đi qua tôi, tôi thấy thật kỳ quặc: chỉ có tám người đàn ông đưa tang. Tôi đã ngồi gần một giờ và tôi quyết định đi theo đám tang, sau những người đưa đám, với vẻ u buồn.

Hai người phía sau ngạc nhiên quay lại nhìn tôi rồi im lặng. Tôi tỏ vẻ tôi cũng là người trong thành phố. Hai người này hỏi hai người đi trước gì đó. Hai người đi trước quay ra nhìn kỹ tôi. Cái nhìn điều tra này làm tôi lúng túng và cuối cùng, tôi tiến đến bên cạnh họ. Tôi chào họ và nói: “Tôi xin lỗi vì đã cắt ngang cuộc trò chuyện của các anh. Tôi thấy có đám tang và không biết sao, tôi vội vã đi theo, dù không biết người đã mất là ai”. Một người nói: “Người chết là một phụ nữ”. Tôi ngạc nhiên và hỏi: “Vậy đây là một đám tang thường dân phải không ạ?”. Một người khác trả lời: “Đúng và sai. Linh mục đã từ chối không làm lễ cho bà ấy ở nhà thờ”. Tôi mụ mị thốt lên: “A!”. Tôi không còn biết gì nữa. Người bên cạnh tôi trầm giọng thú nhận: “Đây là cả một câu chuyện dài. Người phụ nữ trẻ này tự vẫn và thế là không được chôn cất theo nghi thức tôn giáo. Chồng của chị ấy đi trước kia kia. Anh đang khóc”. Tôi ngập ngừng nói: “Lời anh làm tôi ngạc nhiên và quan tâm rất nhiều. Anh có thể vui lòng kể cho tôi nghe câu chuyện này không? Nếu tôi làm phiền anh thì hãy coi như tôi chưa nói gì”. Người đàn ông thân thiện nắm lấy cánh tay tôi và nói: “Không sao, không sao! Chúng ta đi chậm lại một tý. Tôi sẽ kể anh nghe, buồn thương lắm. Chúng ta còn thời gian, trước khi đến nghĩa trang. Anh thấy hàng cây ở đằng kia không? Sườn đồi cao quá, không nên đến đó”. Và anh kể...

Người phụ nữ trẻ này tên là Paul Hamot, con gái của thương gia Fontanelle giàu có trong vùng. Khi cô ấy được mười một tuổi, một biến cố bất ngờ đã xảy ra, một người hầu đã làm nhục cô. Cô ấy muốn chết đi, bị tổn thương tâm lý do hành vi độc ác này. Một vụ kiện đáng nói đã diễn ra và kéo dài ba tháng, kết luận rằng, cô bé tội nghiệp này là nạn nhân của một tội ác đáng hổ thẹn. Gã người hầu bị dày khổ sai vĩnh viễn.

Cô bé lớn lên, mang theo nỗi ê chề, cô độc, không bạn bè, thì thoảng được người lớn ôm hôn. Họ gượng ngạo đặt môi lên trán cô. Cô trở thành một cô gái kỳ quặc trong con mắt mọi người. Họ thì thào: “Tụi mày có biết con bé Fontanelle không?”. Trên đường phố, người ta quay mặt đi khi thấy cô. Người ta không thể tìm được những người phụ nữ giúp việc nhà đưa cô đi dạo. Người hầu của nhiều



Minh họa: Lê Trọng Nghĩa

gia đình tránh xa cô, như thể sợ cô lây bệnh, nếu lại gần cô.

Cô bé tội nghiệp đứng nhìn bọn trẻ vui chơi trong những buổi chiều. Cô bé đứng lẻ loi, gần người hầu, u buồn nhìn lũ trẻ chạy nhảy. Thi thoảng, vì quá mong muốn được chơi cùng lũ trẻ, cô rút rè tiến đến, vẻ sợ sệt và len lén nhập vào đám trẻ, như sợ là mình không đủ tư cách. Ngay lúc đó, cả bọn chạy vội tới mẹ, cha, các cô của chúng là những người sẽ nắm chặt tay chúng để bảo vệ chúng, để kéo chúng lại. Fontanelle bé nhỏ đứng chơ vơ, không hiểu điều gì đang xảy ra. Cô bé bắt đầu khóc, con tim trĩu u buồn. Sau đó, cô bé chạy tới giấu mặt vào tạp dề của cô giúp việc nhà, khóc nức nở.

Khi cô bé lớn lên, cuộc sống càng tệ hơn. Người ta xa lánh cô gái trẻ như tránh người bị dịch hạch. Họ nghĩ rằng cô gái trẻ này không còn có thể giáo dục được, không còn là biểu tượng của sự trinh trắng, đã mất trinh trước khi biết đọc trong khi trinh trắng là bí ẩn đáng nói mà các bà mẹ thường run rẩy dự đoán vào đêm

tân hôn.

Khi cô đi trên phố, có người hầu cùng đi, người ta nhìn cô như nhìn một kẻ kỳ dị, kinh khiếp. Trên phố, cô đi với đôi mắt cụp xuống, như có một điều hổ thẹn bí ẩn, như có một gánh nặng trên người. Các cô gái trẻ khác, không còn thơ ngây như người ta nghĩ, nhìn cô quýn quệ thì thào, cười gằn, nhanh chóng quay mặt, với vẻ lơ đãng, như thể sợ cô nhìn họ.

Cũng có kẻ chào cô qua quýt. Đặc biệt, có vài người bỏ mũ ra. Cánh phụ nữ vờ như không thấy cô. Vài đứa trẻ hét lên: “Bà Baptiste” - là tên của gã hầu, đã làm nhục cô.

Không có ai biết được nỗi khổ đau bên trong của cô, vì cô không bao giờ nói hay cười. Cha mẹ cô cũng lúng túng, như thể họ đã làm gì đó sai trái với cô, không thể bào chữa được. Một người lương thiện sẽ không tự nguyện đưa tay ra để một người tù khổ sai được tự do, nhưng nếu người tù đó là con trai anh ta thì sao? Ông bà Fontanelle nghĩ là con gái họ phải được ra khỏi nhà tù khổ sai. Cô ấy xinh xắn, đầy đặn, thanh nhã. Cô ấy làm cho tôi rất vui, nếu không có chuyện thế này, anh ạ. Chuyện là, chúng tôi có quận trưởng mới, mười tám tháng trước. Ông dẫn theo thư ký riêng của mình, là một chàng trai ngộ nghĩnh, từng ở khu phố sinh viên Latin. Chàng trai này gặp cô Fontanelle và họ yêu nhau. Anh ấy thổ lộ với cô tất cả. Anh vui sướng nói: “Chà, đây đúng là sự bảo đảm cho tương lai. Tối nay tốt hơn tối qua. Với một người vợ như thế này, tôi sẽ ngủ êm đềm”. Họ đến tòa án làm giấy kết hôn và trở thành vợ chồng. Họ táo bạo làm tiệc cưới, như thể không có gì đã xảy ra. Có người đến dự tiệc, có kẻ không. Cuối cùng, người ta quên lãng và cô có vị trí trong cuộc đời.

Anh có thể nói là, cô ấy ngưỡng mộ chồng như ngưỡng mộ ông trời. Đó là bởi cô cho rằng, anh ấy đã đem về lại danh dự cho cô, đem về lại luật đời, vì anh ấy quả cảm, quyết đoán, đã đối diện với sự nhục mạ, sự kết thúc, đã hành động quả quyết, ít người có được. Vì thế, cô ca tụng chồng và sợ bóng sợ gió.

Cô trở nên được an lành, khi cô có thai. Vì có thai nên người đời sẽ không còn quấy phá, như thể chức năng làm mẹ sẽ thanh tẩy cô hoàn toàn. Nhưng đời thật lạ...

Mọi việc tốt đẹp, cho đến một ngày kia, người trong vùng mở hội. Ông quận trưởng, có các quan chức quan trọng vây quanh, điều khiển cuộc thi ca hát và đọc diễn văn rồi công bố giải thưởng, trao huy chương. Thư ký riêng của ông là Paul Hamot, được ủy quyền trao huy chương.

Anh biết đó, việc trao giải luôn gây ganh tỵ, do có kẻ bị thua. Tất cả các quý bà trong thành phố đều được lên đứng trên bục. Đến lượt mình, người điều khiển dàn đồng ca của thị trấn Mormillion bước lên. Nhóm ông chỉ được trao huy chương hạng nhì. Người ta không thể trao huy chương hạng nhất cho tất cả mọi người, đúng không? Khi viên thư ký trao huy chương cho ông ta, ông ta cười gằn, nói với anh ta: “Anh giữ lại mà trao cho bà Baptiste. Anh nên trao giải nhất cho bà ta, tốt hơn là trao cho tôi”.

Đám đông cười ồ lên. Họ không nhân ái và bất thiệp. Mọi cặp mắt đều đổ dồn về phía người phụ nữ trẻ tội nghiệp. Ô, thưa anh, anh có bao giờ chứng kiến một phụ nữ trở nên điên loạn không? Anh sẽ thấy! Cô ấy đứng dậy rồi ngồi phịch xuống lại ba lần, như thể cô muốn chạy trốn nhưng không thể xuyên qua đám đông bao quanh.

Đây đó trong đám đông, có một giọng nói vang lên: “Ê, bà Baptiste!”. Đám đông thích chí cười ầm lên.

Đám đông chu chuyển. Người ta lặp lại lời vừa rồi, ngược đầu nhìn người phụ nữ bất hạnh. Các ông chồng lấy cánh tay nâng vợ họ lên để được nhìn thấy cô. Người ta hỏi: “Có phải người mặc áo xanh không?”. Bọn trẻ cười ngật ngèo. Tiếng cười ồ vang đây đó.

Cô ngồi thẩn thờ trên chiếc ghế bành sang trọng, như thể đang được trưng bày cho mọi người xem. Khuôn mặt cô chơ vơ. Hàng mi cô nhấp nháy nhanh, như thể có ánh sáng chiếu vào. Cô thở ra như một con ngựa đang lao dốc.

Tiếng cười làm tan vỡ con tim cô.

Ông Hamot đang ngồi bên cạnh các vị chức sắc và họ nhìn đám đông đang chuyển dịch.

Buổi lễ hội kết thúc.

Một giờ sau, khi ông Hamot trở về nhà, người vợ trẻ không nói một lời gì dù bị xúc phạm, chỉ run rẩy như thể các sợi dây thần kinh bị dính vào lò xo và nhảy qua lan can, nhào xuống sông, người chồng không thể níu lại được.

Dưới vòm cầu, nước rất sâu. Người ta mất hai giờ mới vớt được cô lên. Cô đã chết.

Người kể dừng lại. Sau đó, anh nói thêm: “Có lẽ cô ấy nên như thế. Có những điều không thể xóa nhòa. Giờ thì anh biết tại sao vị linh mục từ chối làm lễ cho cô ấy trong nhà thờ. Ô, nếu được chôn cất theo nghi lễ, cả thành phố sẽ đi đưa tang. Nhưng anh biết đó, tự sát đã làm cho câu chuyện thêm đau lòng, người ta phải dằn lòng lại, không đi đưa tang và khó có thể có một linh mục đi theo đoàn tang”.

Chúng tôi đi qua cánh cổng nghĩa trang. Tôi xúc động đứng nhìn người ta đặt quan tài xuống huyệt. Tôi tiến tới chỗ người chồng đau khổ và xiết chặt tay anh. Mắt anh đầm nước nhìn tôi và nói: “Cảm ơn anh!”.

Tôi không tiếc vì đã đi theo đám tang.

TRẦN NGỌC HỒ TRƯỜNG dịch

Dịch từ nguyên bản tiếng Pháp, trong Guy de Maupassant, Nouvelles, Hatier, 2023, Paris

Chạm vào hạnh phúc

Truyện ngắn NGỌC LINH

Hôm ấy là ngày hai mươi tháng Ba. Nếu chiếc điện thoại không rung lên thông báo về một chương trình ưu đãi nhân “Ngày Quốc tế Hạnh phúc”, hẳn Nam đã để nó trôi qua như bao ngày vô định khác. Cuối tháng Ba, thành phố vẫn đặc quánh tiếng còi xe và bụi mịn, thứ sương khói nhân tạo phủ trắng những con đường. Người ta vẫn mãi miết lao đi, cuốn theo dòng đời nườm nượp, dường như chẳng ai còn đủ kiên nhẫn để bận tâm xem hôm nay là ngày gì.

Văn phòng của Nam nằm gọn trong một tòa cao ốc sừng sững, nơi những tấm kính sáng loáng bao bọc lấy sự bóng bẩy và vội vã của thành phố. Bàn hợp đồng vừa ký xong nằm lặng lẽ trên bàn. Nam tựa mình bên cửa kính, ngón tay lướt chậm qua màn hình điện thoại, dừng lại ở danh sách những nhà hàng sang trọng. Anh nhìn sâu vào những tấm ảnh có ánh đèn vàng ấm

sức, những ly vang sóng sánh và hình dung về một bản nhạc du dương nào đó sẽ vang lên. Một bữa tối độc thân để tự thưởng cho mình, giữa không gian lộng lẫy trên cao, Nam nghĩ đó là cách tốt nhất để ăn mừng thành quả sau những ngày dài mệt mỏi.

Ở tuổi hai mươi tám, Nam có trong tay một sự nghiệp vững chãi với mức thu nhập khiến nhiều người mơ ước, những bản báo cáo quý luôn xanh màu vượt chỉ tiêu. Thế nhưng, đôi khi ngồi lại một mình trong phòng làm việc, anh bỗng thấy lòng mình trống trải lạ thường, một thứ cảm xúc hỗn độn và mơ hồ đến mức anh chẳng thể tìm nổi một cái tên để gọi cho thật đúng.

Rời khỏi tòa nhà khi tan sở, Nam vẫn xuất hiện với vẻ ngoài chững chạc, áo quần phẳng phiu cho một buổi tối hoàn hảo đã định sẵn. Nhưng rồi, một cơn mưa bất chợt ập xuống, trắng xóa

và dồn dập như thể cả bầu trời đang trút cơn giận dữ không báo trước. Thành phố phút chốc chao đảo trong màn nước, phá tan mọi dự định về một bữa tiệc long lầy mà anh vừa vẽ ra trong đầu.

Giữa dòng người đang hối hả ngược xuôi, chiếc xe bỗng khựng lại rồi im lìm. Nam cố nhấn đề lần một, lần hai, rồi lần thứ ba, nhưng đáp lại anh chỉ là những tiếng tạch tạch khô khốc và bất lực. Nước mưa chẳng đợi chờ một ai, cứ thế thấm thấu qua lớp vải áo phàng phiu, mang cái lạnh len lỏi vào tận da thịt. Đúng lúc ấy, màn hình điện thoại cũng vụt tắt sau một cái rung nhẹ. Đứng giữa tiếng còi xe inh ỏi và màn mưa trắng xóa, Nam bỗng thấy mình hoàn toàn đơn độc, như thể mọi

sợi dây kết nối với thế giới ngoài kia vừa bị chặt đứt chỉ trong một tích tắc.

Nam lẩm lũi dắt xe vào một mái hiên cũ ven đường, nơi tấm bảng sơn đỏ đã tróc lờ gần hết, chỉ còn sót lại mấy chữ nhòe nhoẹt: “Sửa xe ông Bảy”. Chẳng còn lựa chọn nào khác, anh đành tấp vào tiệm sửa xe xập xệ, nơi mùi ẩm mốc và sự cũ kỹ vây lấy không gian khiến Nam không khỏi nhú mào vì chút khó chịu vô thức. Dưới ánh đèn neon mờ mờ, một ông lão tóc bạc đang ngồi xỏm trên chiếc ghế gỗ thấp, đôi tay đen nhem chậm rãi lau chùi chiếc radio cổ lỗ sĩ. Ông ngược nhìn Nam bằng vẻ bình thản lạ lùng, cái nhìn của một người đã quá quen với việc đón những kẻ lờ đường vào lòng mình trong những chiều giông bão.



Minh họa: Nguyễn Chơn Hiến

- Ngập nước chết bugi rồi cậu ơi!
- Ông Bảy nói bằng giọng khàn đặc -
Ngồi chờ chút đi, mưa này dù có sửa
xong cũng chẳng đi đâu được.

Nam liếc nhìn đồng hồ, tâm trí loáng qua hình ảnh chiếc bàn rooftop đang chờ cùng những cuộc hẹn tối nay. Cảm giác bồn chồn trào lên như nước sôi, cái cảm giác của một người vốn quen kiểm soát mọi thứ, bỗng dưng bị tước đi mọi công cụ trong tay. Không điện thoại, không email, cũng chẳng có việc gì để làm, anh bị đẩy vào một trạng thái lạ lùng mà từ lâu đã lãng quên: chỉ ngồi, và nhìn. Nơi góc tiệm, bếp than tổ ong vẫn cháy âm ỉ, chiếc ấm nhôm đen kịt bốc hơi nghi ngút. Ông Bảy thông thả lấy ra hai chiếc chén sứ sứ mẻ, chậm rãi rót thứ trà gừng của những buổi sáng vía hè - thứ thức uống dành cho những người chẳng cần đến bột kem hay lát chanh trang trí cầu kỳ. Mùi gừng cay nồng xộc thẳng vào mũi, thật và sống động, khác hẳn với tất cả những hương vị xa hoa mà anh từng nếm trải bấy lâu nay.

- Uống đi cho ấm bụng, cái ngày người ta bảo hạnh phúc mà lại ướt như chuột lột thế này... - Ông lão cười khà, giọng nói tan vào tiếng mưa.

Ông cười khà, những nếp nhăn trên mặt xô vào nhau, trông khắc khổ nhưng lại toát ra thứ gì đó bình thản và tự tại, thứ mà Nam, dù có bao nhiêu tiền trong tài khoản, cũng chưa bao giờ nhìn thấy trên mặt mình khi soi gương. Dưới chân ông, con chó vàng cuộn tròn trên tấm bìa cũ, tiếng sấm nổ to thì nó chỉ khẽ động đôi tai rồi lại lịm xuống, ngủ ngon lành và bình thản như thể thế gian này chẳng có gì quan

trọng hơn giấc ngủ của nó lúc này. Nam đưa chén trà lên môi, vị gừng cay lan ra rồi vị chát theo sau, sưởi ấm cái lạnh đang ngấm dần vào, và anh tự hỏi đã bao lâu rồi mình không uống thứ gì giản dị và nguyên bản đến vậy, không cần trang trí, không cần kể cho ai nghe.

Tiếng mưa gõ đều trên mái tôn, nhịp nhàng và dứt khoát như một bản nhạc không lời. Từ chiếc radio cũ kỹ, những giai điệu của thập niên chín mươi phát ra rề rề, lạo xạo. Thứ âm thanh vốn chẳng bao giờ có tên trong danh sách nhạc của anh, nhưng lúc này lại len lỏi vào lòng một cách lạ thường.

- Ngày xưa, tôi cũng mê học lắm, cũng mơ làm kỹ sư... - Ông Bảy vừa tỉ mỉ vặn con vít, vừa kể, giọng bằng phẳng như đang thuật lại câu chuyện của một ai đó xa xôi - Đời đầy ắp, già rồi lại làm bạn với mấy con xe cũ này thôi. Nhưng sáng thấy khách đi xe ngon lành là vui, chiều về bà nhà nấu cho bát canh chua là thấy đời mình ổn rồi cậu ạ.

Nam cúi nhìn đôi bàn tay mình, những ngón tay được cắt tỉa sạch sẽ nhưng đôi khi vẫn run rẩy vì caffeine và những đêm dài thiếu ngủ. Rồi anh lại nhìn đôi tay ông lão đen nhem, nứt nẻ và lấm lem dầu mỡ, nhưng khi cầm chiếc kim hay vặn con vít lại chắc chắn và điềm tĩnh đến lạ. Một nỗi xấu hổ mơ hồ bỗng dâng lên trong lòng Nam mà chính anh cũng không giải thích nổi. Bao năm nay anh cứ mãi miết chạy. Có được thu nhập tốt lại thấy chưa đủ, mua được xe lại nhìn sang căn hộ cao cấp, cứ thế cái đích cứ dời xa mãi như chiếc bóng của chính mình dưới buổi

chiều tà. Còn ông lão ngồi trước mặt anh, hạnh phúc của ông dường như lại đứng yên một chỗ. Nó nằm gọn trong chén trà đang bốc khói, trong giấc ngủ bình yên của con chó vàng, và trong cả tiếng mưa gõ nhịp trên mái tôn cũ mà ông chẳng cần phải phô diễn cho cả thế giới biết.

Trời tạnh hẳn. Chiếc xe nổ máy giòn giã, phả vào không gian lành lạnh sau mưa những làn hơi trắng đục. Nam rút tờ tiền mệnh giá lớn định gửi ông lão, nhưng ông Bảy chỉ xua tay, nụ cười khả khả tan trong gió:

- Thay cái bugi cũ thôi mà, lấy tiền trà là chính. Cậu cứ giữ lấy, lát ghé đầu mua cái gì nóng nóng cho ấm bụng.

Nam đứng lặng đi một chút. Anh lẳng lẳng cất tờ tiền vào túi mà không nói gì thêm, bởi dường như mọi lời cảm ơn lúc này đều trở nên khách sáo. Ông Bảy đã quay lại với chiếc radio, đôi tay lấm lem lại tỉ mỉ bên những con vít nhỏ. Dưới chân ông, con chó vàng vẫn cuộn tròn, đôi mắt khép hờ như chẳng mấy may bận tâm đến thế gian, chỉ mãi tận hưởng chút hơi ấm sót lại trên tấm bìa các tông cũ.

Nam lái xe ra phố. Đèn đường đã bật sáng, hắt xuống những vũng nước lấp lánh trên mặt nhựa đen như những mảnh gương vỡ. Đến ngã tư, anh khẽ dừng lại. Đôi tay vô thức chạm vào chiếc điện thoại nhưng rồi lại buông xuống. Anh khẽ gạt xi nhan, rẽ xe về phía con ngõ nhỏ dẫn về nhà mẹ, để mặc chiếc bàn rooftop sang trọng

cùng những cuộc hẹn lấp lánh ngoài kia vẫn đang chờ. Nam ghé vào tiệm bánh quen ven đường, mua hai ổ bánh vừa mới ra lò. Lớp vỏ giòn rụm tỏa ra mùi bột mì thơm nồng quyện lẫn trong hơi đất ẩm sau mưa, thứ mùi giản dị mà chẳng loại nước hoa đắt tiền nào có thể sánh được, thứ mùi của những buổi chiều thơ bé mà từ lâu lắm rồi anh đã lỡ quên đi.

Tối ấy, không có tấm ảnh nào được đăng lên, không có ánh vang lấp lánh hay không gian sang trọng trên tầng cao, cũng chẳng có những lượt “thích” vô hình. Chỉ có hai mẹ con ngồi bên hiên nhà dưới ánh đèn vàng ấm sức, chia nhau mẫu bánh mì và chén trà nóng. Mẹ thông thả kể chuyện mấy chậu cây trước sân vừa đâm chồi, chuyện xóm giềng đổi thay, còn Nam ngồi đó, lẳng yên lắng nghe, một sự lắng nghe thực sự, không liếc nhìn điện thoại, cũng chẳng còn bận tâm đến những tệp email còn dang dở.

Trước khi ra về, anh khẽ hít một hơi thật sâu. Mùi đất ẩm, mùi trà gừng còn vương trên vạt áo hòa cùng hương vị của khoảng sân nhà quen thuộc, tất cả quyện vào nhau thật nhẹ nhàng và đầy đặn. Nam nhận ra rằng, có những thứ hạnh phúc chỉ có thể cảm nhận bằng hơi thở, không thể chụp lại, chẳng thể đăng tải, và cũng chẳng con số nào đo đếm được. Hóa ra, hạnh phúc chỉ thực sự hiện diện khi ta thôi không còn mãi miết đuổi theo nó nữa.

N.L

NHIÊN ĐĂNG

Lên men mùa xuân

Mưa hữu thể hay hư vô
tro tàn một chiều lạnh ngắt
từ trời cao bầy chim ngoái nhìn rêu xanh
trên bàn tay tượng Phật,
những lời rao giảng về đêm tìm ánh sáng
của lũ côn trùng lột xác
giọt giọt rơi như đốt lửa
sau ba tháng mưa thấm đất
núi ngời gãi vào đá sỏi
bầy dê vẫn liếm vào vách đá
vị mặn của luân hồi...

Chim én chao trên bầy trời cất tiếng gọi mùa xuân
cây đã trút hết lá như người chết bỏ lại thân xác
linh hồn như cây đang mọc ra những mầm chồi
trên mỏm đất ven thành cổ,
lửa vẫn chia nhỏ như giọt rượu ngàn xưa...

Tôi chia nhỏ những kí ức về thời gian
trôi không đầu không cuối
chỉ có em vẫn miệt mài giấc mơ sinh nở
trong ngôi nhà chật ních tiếng cười
có một mùa đông được ủ lâu trong những đám mây
lên men mùa xuân thành những giọt mưa phùn..

Sau những giấc mơ qua

Ta đã thấy em,
như nhìn thấy thế giới vào ngày đầu hạ
tiếng chim thanh tước vọng về rừng
trong chiếc lồng chật ních
một người đàn ông đến thì thào vào tai
không nên nhốt tiếng chim trong chiếc lồng sợ hãi.

Ta đã thấy mùa đông,
đầy mưa lạnh,
sớm hôm nào mở cửa đốt củi nấu cơm
bầy cá rô lội ruộng lên bờ
cỏ xanh mượt loài ốc trườn lên cỏ lác
vùng tuổi thơ là cơn giông cuối làng
đánh gãy cây gạo già
nơi con trâu nằm nghỉ mát giữa trưa đứt bóng...

Ta đã thấy những người chẻ đá
vác trên vai chiếc búa tạ trưa hè
những người làng lương thiện một đời dầm mưa dãi nắng
chết rất an nhiên như mây trời...

Ta gặp lại một mùa mưa phủ,
mưa trên mái lá bạch đàn
tiếng chim sáo đá gieo vào chiều
những âm thanh rải lên ruộng mạ
người chết tìm về ngôi mả
sau những giấc mơ qua...

N.Đ



Bạn Gió và những chiếc chuông xinh

Truyện ngắn MAI HOÀNG

Rào Rào là một cậu bé gió đầy năng lượng, lúc nào cũng muốn chạy nhảy khắp nơi. Cậu di chuyển nhanh thoăn thoắt, vội vàng như thể sợ thế giới này sẽ trốn mất nếu cậu đứng yên dù chỉ một giây. Thế nhưng, ở thị trấn nhỏ yên tĩnh này, nơi mọi người yêu thích sự ngăn nắp và tĩnh lặng, sự năng động của Rào Rào lại chẳng được chào đón chút nào.

Mỗi lần Rào Rào chạy qua phố, tóc của bà Lan bán bánh cuốn lại xỏa tung, những tờ giấy của chú Minh kế toán bay tứ phía, còn những bông hoa hồng mà cô Thu vừa chăm chút cả tuần thì rụng lả tả xuống đất. Người ta thường xuyên lắc đầu thở dài khi thấy bóng cậu từ xa: “Gió lại tới làm loạn rồi!”. Nhưng trong thâm tâm Rào Rào không muốn làm loạn. Không bao giờ là cậu muốn như vậy cả.

Một buổi sáng mùa thu, Rào Rào nhìn thấy những chú chim đang đậu trên hàng dây điện, cất tiếng hót líu lo rộn ràng. Người đi đường dưới phố ngược nhìn lên, mỉm cười. Có người còn dừng hẳn lại để lắng nghe.

“Hay quá! Mình cũng thử hít xem sao!”, Rào Rào nghĩ thầm trong bụng. Rào Rào hít một hơi thật dài rồi cất tiếng. Nhưng thay vì giai điệu trong trẻo, chỉ có tiếng “u u u” khô khốc và buồn tẻ vang lên, làm những chú chim giắt mình bay tán loạn. Bà Lan vội ôm chặt mâm bánh. Chú Minh chạy ra chặn đóng giấy tờ.

- Thôi thôi, gió ơi, cậu đừng kêu những tiếng kêu khó chịu nữa! - Ai đó trong con phố kêu lên.

Rào Rào im lặng. Cậu thu mình lại, len lén rời khỏi con phố trong tiếng xì xào phía sau lưng.

Buổi chiều, cậu lại thử một lần nữa, lần này với những khóm cúc vàng đang nở rộ ven đường. Rào Rào định chỉ khẽ chạm vào những cánh hoa để chào hỏi, như cách nắn vắn thường làm. Nhưng tay cậu vừa chạm, một cơn gió xoáy bất ngờ trào lên, và những cánh cúc vàng rơi lả tả như mưa.

- Ôi trời ơi! - Cô Thu chạy ra, tay ôm mặt.

Rào Rào không dám nhìn thêm. Cậu quay đầu chạy thật nhanh, bay vút lên cao, chỉ muốn thoát khỏi ánh mắt của mọi người. Cậu nghĩ bụng: “Thôi thì lên đỉnh đồi cao mà ngồi một mình. Mình chỉ mang đến sự phiền phức cho tất cả mọi người. Ở trên đó, chẳng có ai để mình làm hỏng thêm nữa”.

Trên đường bay lên đồi, Rào Rào vô tình lạc vào một con ngõ nhỏ ở cuối thị trấn mà cậu chưa từng ghé qua. Cuối ngõ là một ngôi nhà gồm cũ kỹ, mái hiên phủ đầy rêu phong. Và trên mái hiên đó là thứ Rào Rào chưa từng nhìn thấy bao giờ: hàng chục chiếc chuông gió đủ loại treo thành từng dãy dài, im lìm trong buổi chiều tà. Có chuông làm từ những mảnh gốm xanh lam, chuông thủy tinh trong suốt như giọt sương, chuông đồng ánh lên màu vàng cũ, và cả những ống tre được cắt đều tăm tắp treo thành chùm.

Rào Rào nín thở. Cậu rón rén lách qua, cố thu mình nhỏ lại nhất có thể. Chỉ cần đi qua thật khẽ thôi. Đừng làm hỏng bất cứ thứ gì nữa. Nhưng đúng lúc đó, một cơn ngứa mũi ập đến. Rào Rào cố nhịn, mắt nhắm chặt, môi mím lại. Rồi... Hắt xì! Một làn gió xoáy tròn bất ngờ bùng ra, quệt mạnh vào toàn bộ dàn chuông gió. Rào Rào nhắm mắt chờ đợi tiếng vỡ vụn. Chờ mãi. Chờ mãi. Nhưng không có tiếng vỡ nào cả. Thay vào đó là âm thanh kỳ diệu nhất mà cậu từng được nghe trong đời mình. Kinh coong... leng keng... lốc cốc cốc... kinh coong... Những chiếc Chuông Gió đang đưa nhịp nhàng, âm thanh nối tiếp nhau như một bản nhạc đang tự tìm ra giai điệu của mình. Rào Rào há hốc miệng đứng nhìn, quên cả hít thở.



- Cậu đến rồi à? - Chiếc Chuông Thủy Tinh trong suốt cất tiếng, giọng trong veo như tiếng nước chảy - Tớ đã đợi một người bạn có đôi tay mạnh mẽ như cậu từ lâu lắm rồi!

- Đợi... tớ? - Rào Rào lấp bắp.

- Bọn tớ treo ở đây mấy mùa nay rồi - Chiếc Chuông Tre cất tiếng, giọng ấm và trầm như tiếng gỗ mỡ buổi sớm - Có gió thổi qua thì bọn tớ mới vang được. Mà gió qua đây thường chỉ thổi khẽ khàng lắm, chẳng đủ để bọn tớ cất lên bản nhạc thực sự đâu. Đừng đi nhẹ thế nữa, hãy hát cùng chúng tớ đi!

Rào Rào đứng im một lúc lâu. Cậu nhìn dàn chuông, rồi nhìn xuống đôi tay mình - đôi tay mà cậu đã trách mải vì hay làm rụng hoa, xáo trộn giấy tờ, rối tóc người khác. Rồi cậu thử. Cậu thổi thật nhẹ, chỉ một làn hơi mỏng manh. Những chiếc Chuông Thủy Tinh khẽ đong đưa, tiếng linh coong vang lên êm đềm như tiếng suối chảy qua đám lá mục cuối thu. Cậu thổi mạnh hơn một chút, xoáy tròn theo nhịp. Những chiếc Chuông Đồng và Chuông Tre hòa vào, tiếng lốc cốc leng keng rộn ràng như buổi chợ phiên sáng sớm.

Rào Rào cười, lần đầu tiên trong ngày hôm đó cậu cười thật sự. Cậu xoay người, lúc nhanh lúc chậm, lúc nhẹ nhàng lúc ào ạt, và dàn Chuông Gió đáp lại từng nhịp một, hào hứng và vui vẻ. Minh không hề phá phách. Ý nghĩ ấy lần đầu tiên chợt đến trong đầu Rào Rào. Minh chỉ chưa tìm đúng nhạc cụ của đời mình mà thôi.

Tối hôm đó, cả thị trấn chìm trong bầu không khí nặng nề. Người lớn mệt mỏi sau một ngày dài, trẻ con buồn vì trời đột nhiên lạnh, và con phố nhỏ vắng lặng một cách buồn bã dưới ánh trăng mờ. Rào Rào đứng trước hiên nhà gốm, nhìn vào những người bạn Chuông Gió đang im lìm trong đêm. Cậu hít một hơi thật dài. Rồi cậu bắt đầu. Cậu thổi thật khẽ trước, để những chiếc Chuông Tre cất lên tiếng trầm đều đặn làm nền, như nhịp tim của bản nhạc. Tiếp đó, cậu xoáy nhẹ một vòng để những chiếc Chuông Thủy Tinh vào giai điệu, tiếng trong trẻo bay lên cao, len lỏi qua từng mái ngói, theo từng ô cửa sổ đóng kín. Và rồi cậu để bản nhạc cuốn cậu đi...

Trong nhà, bà Lan đang ngồi tính tiền thì dừng tay, ngẩng đầu lên lắng nghe. Chú Minh đang đọc sách thì khẽ mỉm cười mà không biết tại sao. Cô Thu nằm trên giường chưa ngủ được bỗng thấy lòng nhẹ tênh như có ai vừa gỡ đi một gánh nặng vô hình. Từng chiếc cửa sổ hé mở, một rồi hai rồi ba, bốn, năm... Người ta không đóng cửa vì sợ gió đêm nữa, họ mở cửa để lắng nghe.

Bản nhạc kéo dài đến khi vầng trăng lên cao, rồi từ từ tan vào trong đêm như một giấc mơ. Những chiếc Chuông Gió đóng đưa lần cuối rồi im lặng, như những người bạn sau buổi chơi khuya vừa cúi đầu chào nhau trước khi về nhà. Rào Rào nhìn quanh thị trấn. Những ô cửa sổ vẫn còn hé mở. Cậu cười thật rạng rỡ trong đêm, một mình, nhưng không thấy cô đơn chút nào.

Từ sáng hôm sau, Rào Rào không còn bay khắp nơi một cách hấp tấp nữa. Mỗi buổi sáng, cậu vẫn ghé qua các con phố, nhưng khẽ khàng hơn, như thể cậu đã học được rằng đôi khi chỉ cần một làn gió nhẹ là đủ để làm những mái tóc bay bay một cách duyên dáng, đủ để những tờ lịch trên tường lật sang ngày mới, đủ để những khóm hoa nghiêng mình chào buổi sớm mà không rúng một cánh nào.

Rào Rào không còn muốn trở thành chú chim hót líu lo, hay bất cứ ai khác. Cậu hài lòng với việc là chính mình - một cơn gió đầy năng lượng, đôi khi vụng về, nhưng có trái tim tốt bụng và một dàn nhạc riêng không ai có được.

Và mỗi buổi chiều, khi thị trấn nhỏ bắt đầu mệt mỏi, người ta lại nghe thấy từ cuối con ngõ vọng ra tiếng kinh coong leng keng quen thuộc. Những chiếc cửa sổ lại hé mở. Người ta lại mỉm cười mà đôi khi không hiểu vì sao. Chỉ có Rào Rào và những người bạn Chuông Gió là biết: bạn không hề vô dụng. Bạn chỉ là một giai điệu đẹp đang chờ đợi nhạc cụ của riêng mình để cất tiếng mà thôi.

M.H

Nghe bà kể chuyện

NGUYỄN THỦY

Đêm nghe bà kể chuyện
Nàng Bân tích thật xưa
Yêu thương, nàng đan áo
Rét ngày xuân trái mùa

Chuyện hằng năm lũ lụt
Nhớ Sơn Tinh, Thủy Tinh
Chuyện nhỏ tre đuổi giặc
Thánh Gióng tích quê mình

Ngọt ngào quả dưa hấu
Bài học chàng An Tiêm
Bánh chưng bánh dày đó
Lang Liêu tỏ thảo hiền

Chim trả vàng ăn khế
Bao niềm vui ngập tràn
Quả bầu hóa rắn rết
Trùng trị kẻ gian tham

Còn bao nhiêu chuyện cổ
Người tốt luôn gặp may
Nụ cười theo giấc ngủ
Trên khuôn mặt thơ ngây.

Mưa xuân

LÊ THỊ XUÂN

Những hạt mưa bé nhỏ
Khẽ bay trong gió xuân
Rồi đậu trên cỏ biếc
Như sương mai trong ngần

Mưa nhẹ nhàng đánh thức
Từng chồi non vươn mình
Để bầu chim háo hức
Cùng nhau đón bình minh

Hạt mầm ngủ trong đất
Nghe mưa xuân thì thầm
Vội cựa mình tách vỏ
Vui ngắm nhìn trời xuân

Mưa cần cù tắm mát
Giục mầm cây lớn nhanh
Cho hương xuân thơm ngát
Khoe ruộng vườn biếc xanh

Những hoa thơm quả ngọt
Lớn lên từ mùa xuân
Có công mưa bụi nhỏ
Ngọt thơm thêm bội phần.

Giáo dục về di sản gắn với hoạt động trải nghiệm trong nhà trường phổ thông

TS. VÕ MINH HẢI

(Khoa KHXH & NV, Trường Đại học Quy Nhơn)

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, giáo dục phổ thông Việt Nam đang chuyển mạnh từ mô hình truyền thụ tri thức sang mô hình phát triển phẩm chất và năng lực người học. Trọng tâm của đổi mới không còn là việc học sinh “nhớ được bao nhiêu kiến thức”, mà là học sinh làm được gì với những điều đã học trong đời sống thực tiễn. Theo tinh thần đó, hoạt động trải nghiệm được xác định là một cấu phần quan trọng của chương trình giáo dục phổ thông, đóng vai trò cầu nối giữa tri thức nhà trường với đời sống xã hội.

Hoạt động trải nghiệm không phải là những chuyến tham quan mang tính hình thức, mà cần được tổ chức như một chuỗi hoạt động giáo dục có mục tiêu rõ ràng, có nhiệm vụ học tập cụ thể, có sản phẩm và có đánh giá. Chính trong không gian này, di sản văn hóa nổi lên như một nguồn học liệu đặc biệt phù hợp, vừa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, vừa góp phần bảo tồn và phát huy giá trị di sản theo tinh thần Nghị quyết 80-NQ/TW về phát triển văn hóa trong giai đoạn mới.

Di sản văn hóa - học liệu sống trong đổi mới giáo dục

Di sản văn hóa có ưu thế nổi bật so với nhiều nguồn học liệu khác bởi tự thân di sản là một chỉnh thể tích hợp giữa tri thức, giá trị và thực hành. Khi học sinh tiếp cận di sản, các em đồng thời tiếp nhận kiến thức lịch sử, văn hóa, địa lý; trải nghiệm cảm xúc thông qua không gian, con người và ký ức cộng đồng; thực hành các kỹ năng quan sát, ghi chép, trình bày; từ đó hình thành thái độ tôn trọng, tự hào và ý thức trách nhiệm đối với di sản.

Thông qua giáo dục di sản, ba mục tiêu lớn của giáo dục phổ thông hiện nay được hiện thực hóa một cách cụ thể và có thể đo lường: học đi đôi với hành (học sinh tạo ra sản phẩm từ trải nghiệm); giáo dục gắn với thực tiễn địa phương (học sinh học từ chính môi trường sống); và phát triển năng lực văn hóa, ý thức công dân - những yêu cầu cốt lõi mà Nghị quyết 80 nhấn mạnh trong chiến lược phát triển con người và văn hóa Việt Nam.

Bối cảnh tỉnh Gia Lai hiện nay và yêu cầu tích hợp di sản vùng

Sau sáp nhập, tỉnh Gia Lai hiện nay là một không gian văn hóa rộng lớn, hội tụ và giao thoa giữa hai vùng di sản tiêu biểu: không gian văn hóa Tây Nguyên (Gia Lai cũ) và không gian văn hóa duyên hải Nam Trung Bộ (Bình Định trước sáp nhập). Đây là lợi thế đặc biệt, đồng thời cũng đặt ra yêu cầu mới đối với giáo dục di sản trong nhà trường phổ thông.

Một mặt, Gia Lai hiện nay sở hữu hệ thống di sản đặc sắc của các dân tộc Bahnar, Jrai, Xơ Đăng với không gian văn hóa cổng chiêng, sử thi, lễ hội nông nghiệp và kiến trúc làng truyền thống. Mặt khác, vùng Bình Định trước sáp nhập bổ sung những di sản có chiều sâu lịch sử - văn hóa như hệ thống tháp Chăm, di tích phong trào Tây Sơn, nghệ thuật tuồng (hát Bội), Bài chòi, hệ thống đình - chùa - miếu và các làng nghề truyền thống.

Trong bối cảnh đó, giáo dục di sản không chỉ dừng lại ở việc giới thiệu từng loại hình di sản riêng lẻ, mà cần hướng tới việc hình thành cho học sinh nhận thức tổng hợp về bản sắc văn hóa Gia Lai hiện nay - một không gian văn hóa đa tộc người, đa lịch sử và giàu trầm tích.



Hướng dẫn viên giới thiệu về nghệ thuật Bài chòi cho học sinh THCS tại phòng truyền thống Nhà hát Nghệ thuật truyền thống tỉnh năm 2025. Ảnh: T.H

Di sản văn hóa cần khai thác như nguồn học liệu mở và liên ngành

Di sản văn hóa chỉ thực sự trở thành học liệu khi được giáo viên chủ động “dịch” thành các nhiệm vụ học tập cụ thể. Trong thực tiễn nhà trường phổ thông, việc khai thác di sản có thể triển khai theo ba thao tác cơ bản.



Tác giả Lê Công Phượng, cán bộ Phòng Nghiên cứu và Hợp tác phát triển nghệ thuật giới thiệu về mặt nạ, trang phục, hóa trang trong Tượng. Ảnh: V.P



Học sinh tham gia vẽ mặt nạ trong chương trình học tập, giáo dục nghệ thuật truyền thống trong và ngoài nhà trường tại Nhà hát NTTT tỉnh - năm 2025. Ảnh: T.H

tạo sản phẩm. Khi đó, di sản không thay thế sách giáo khoa, mà mở rộng và làm sống động tri thức sách giáo khoa bằng trải nghiệm thực tiễn.

Trải nghiệm - con đường hiệu quả để hình thành năng lực văn hóa

Giáo dục di sản thông qua trải nghiệm cho phép học sinh học bằng nhiều giác quan, từ đó tăng khả năng ghi nhớ và hiểu sâu; trải nghiệm gắn với cảm xúc giúp hình thành thái độ bền vững; còn sản phẩm học tập cụ thể là căn cứ để đánh giá năng lực người học. Chẳng hạn, khi học sinh tham quan một di tích lịch sử tại Gia Lai, giáo viên có thể giao nhiệm vụ: chọn một chi tiết khiến

em ấn tượng nhất và giải thích vì sao chi tiết đó giúp em hiểu rõ hơn về lịch sử - văn hóa của vùng đất này. Câu trả lời của học sinh không chỉ phản ánh mức độ hiểu biết, mà còn thể hiện sự kết nối giữa cá nhân với di sản - mục tiêu cốt lõi của giáo dục văn hóa hiện nay.

Trong nhà trường phổ thông, hoạt động trải nghiệm gắn với di sản có thể triển khai linh hoạt. Trải nghiệm trực tiếp tại không gian di sản giúp học sinh quan sát, ghi chép, thảo luận và trình bày kết quả học tập. Khi điều kiện di chuyển hạn chế, trải nghiệm gián tiếp thông qua mô phỏng trong nhà trường - như ngày hội văn hóa địa phương, tái hiện lễ hội truyền thống, giao lưu với nghệ nhân - vẫn có thể phát huy hiệu quả nếu học sinh giữ vai trò trung tâm. Bên cạnh đó, học tập dự án là hình thức phù hợp để khai thác di sản một cách chiều sâu. Các dự án “Di sản quanh em” kéo dài vài tuần, tích hợp nhiều môn học, giúp học sinh không chỉ hiểu di sản, mà còn rèn luyện kỹ năng nghiên cứu, hợp tác và sáng tạo.

Nhà trường - cầu nối giữa di sản và cộng đồng

Trong giáo dục di sản, nhà trường phổ thông không chỉ là nơi truyền đạt tri thức, mà còn là một thiết chế văn hóa - xã hội. Việc lồng ghép di sản vào kế hoạch giáo dục giúp hình thành ý thức di sản cho học sinh - nền tảng quan trọng để bảo tồn và phát huy di sản bền vững. Đồng thời, nhà trường đóng vai trò cầu nối khi phối hợp với các cơ quan văn hóa, bảo tàng, ban quản lý di tích, nghệ nhân và phụ huynh học sinh. Đây chính là mô hình xã hội hóa giáo dục di sản, phù hợp với định hướng “phát triển văn hóa gắn với con người” mà Nghị quyết 80-NQ/TW đã xác lập.

Giáo dục di sản gắn với hoạt động trải nghiệm trong nhà trường phổ thông là con đường hiệu quả để hiện thực hóa đồng thời ba mục tiêu: đổi mới giáo dục, bảo tồn và phát huy giá trị di sản, phát triển con người theo tinh thần Nghị quyết 80-NQ/TW. Đối với tỉnh Gia Lai hiện nay - một không gian văn hóa đa dạng và giàu trầm tích - mô hình giáo dục này không chỉ nâng cao chất lượng dạy học, mà còn góp phần hình thành một thế hệ công dân có bản sắc, có trách nhiệm và có khả năng tham gia phát triển bền vững dựa trên di sản văn hóa của chính quê hương mình.

V.M.H

Thăm nghiệm Thập Tháp Tổ đình

KIM THOA

Chùa xưa ở lẫn cùng cây đá/ Sư cụ nằm chung với khói mây (Nguyễn Khuyển). Đó là hai câu thơ đã ngân nga trong đầu tôi khi lần đầu đặt chân đến thăm ngôi chùa cổ Thập Tháp Di Đà thuộc phường An Nhơn Bắc, tỉnh Gia Lai. Chùa tọa lạc trên một khu đất cao ráo, bằng phẳng. Trước mặt là hồ nước trong xanh, yên tĩnh, bao xung quanh là hào lúa mênh mông xanh thắm. Qua quốc lộ 1A, xuyên những ruộng mai nua vừa chín, là con đường vào chùa mà như đi vào đình làng, hun hút nối nhau những ruộng lúa, triển đê và lũy tre. Cách có một con lộ nườm nượp bụi khói xe mà nơi đây như được “kết giới” vào một cõi khác.

“Chùa cổ”, hai tiếng ấy thực gây sự tò mò cho du khách thập phương. Nét cổ kính nằm ở tổng thể kiến trúc của chùa. Đặc biệt là hệ thống tường rào chuông nét thẳng, cổng vuông vức, thanh nhả, bố cục Chánh điện, Phương trượng, Đông đường, Tây đường hình chữ “khẩu” tạo cảm giác vừa bề thế, rộng rãi thoáng đãng vừa gần gũi kết nối mà vẫn thâm trầm thanh tịch. Từng chi tiết của kiến trúc và cách bài trí đều hiện lên nét cổ xưa, tỉ mỉ, trau chuốt. Thời gian đã bào mòn những đường, sắc của dáng, nét chạm trổ nhưng bất lực trước sự bền bỉ của đá khối thiên nhiên và kĩ thuật tạo tác của bàn tay con người. Tất cả những chi tiết ấy hài hòa đến mức giữa rêu phong trầm tịch của đá, màu chùa cổ hắt ánh lam huyền mặc, giữ nguyên nét xưa trong từng thớ đá, vữa gạch, trên từng mái ngói âm dương nắng mưa vẫn “trơ gan cùng tuế nguyệt”.

Tôi thăm chùa Thập Tháp bằng niềm háo hức của người ngoạn cảnh đến với danh lam. Nhưng dư âm về ngôi chùa cổ cứ bàng lảng như tiếng chuông đồng ngân vang mãi trong tâm trí. Đó có lẽ cũng là chiều sâu tâm linh mà ngôi chùa

cổ kính gợi ra chăng? Theo nhiều ghi chép và giai thoại, chùa do Thiền sư Nguyên Thiều khai lập năm 1668, dựng trên gò Long Bích, sử dụng vật liệu từ 10 tháp cổ trên nền đất cũ của tháp Chăm thành Đồ Bàn. Giai thoại cắt nghĩa cho tên gọi Thập Tháp, minh chứng cho chiều dài lịch sử gần 360 năm của ngôi chùa. Từ địa tích này, màu sắc huyền sử dường như đã khoác lên cho cổ tự sự linh thiêng khó cắt nghĩa. Thiền nghĩ, có gì đó trùng hợp như thiên duyên, như hạnh nguyện hoằng pháp lợi sanh của vị chủ trì khai sơn kiến tự. Nét độc đáo của ngôi chùa có lẽ nằm ở sự hiện diện của tháp. “Tháp người Hời nguyên là giống Ấng Ko” (Đề từ - Vũ Như Tô - Nguyễn Huy Tưởng), đó là dấu ấn của sự giao thoa văn hóa Đại Việt và Chăm Pa, hữu hình là tàn tích nhưng lặng sâu là những trầm tích tâm linh, những lời “giải thiêng” còn bỏ ngỏ. Trong khuôn viên vườn chùa, tháp cổ và tháp miếu thờ phụng các cao tăng nhiều đời trước sừng sững uy nghiêm trong không gian trầm mặc. Màu thời gian phôi pha trên từng vòm cong mái tháp, trong ban mai hay ráng chiều, nhắc nhở kẻ vãng cảnh chùa về sự vô biên và trường tồn, về



Lối vào chùa được xây bằng gạch Chăm cổ. Ảnh: H.N



Vườn bảo tháp. Ảnh: H.N

cả những hư không. Hơn 3 thế kỷ trôi qua, bao đổi thay dâu bể và thăng trầm lịch sử các đời vua, chúa Nguyễn đến nay, chùa cổ vẫn giữ lại những nét kiến trúc và bài trí đậm màu sắc văn hóa dân tộc, tạo thành di sản đền đài Phật giáo độc nhất vô nhị ở miền Trung. Dù nét sơn son thếp vàng nhường chỗ cho rêu phong trầm xám, nhưng những chi tiết khảm xà cừ trên linh thú, phù điêu, tượng lân vờn ngọc, “đao điệp” cán gỗ chữ vàng hay “sắc tứ” ánh lục nền vàng vua ban vẫn toát lên uy linh của hồn thiêng vật cổ. Tông trầm ấm của nhũ vàng, sơn đỏ trên tôn tượng 18 vị La Hán và đôi chuông đồng mang hoa văn pháp lam tạo nên một ấn tượng vừa uy nghiêm vừa gần gũi khi chiêm bái.

Hơn 350 năm, đá mòn, gạch vỡ, rêu phong chỉ làm dày thêm chiều sâu văn hóa của ngôi chùa cổ, bồi tích lắng tụ niềm tin tín ngưỡng, soi chiếu sự vững bền của đạo hạnh và chân tu. Biến thiên thời gian, đổi thay dâu bể không tạo ra đứt gãy mà chứng minh cho sự nối kết, chuyển hòa giữa đạo và đời. Qua bút tích của Hòa Thượng Thích Kế Châu, người có công lớn trong việc trùng tu, tôn tạo, làm khởi sắc chùa cổ, ta phần nào hình dung được lịch sử lâu đời và hạnh nguyện không đổi của các bậc chân tu trụ trì chùa Thập Tháp Di Đà: Phổ độ chúng sanh, hoằng dương Phật pháp. Thời bình hay thời chiến, đời thịnh hay đời suy đều từ căn gốc ấy mà gìn giữ. Thập Tháp danh tự được gọi là Tổ Đình có lẽ xuất phát từ đó; có sự kế thừa, đóng góp của nhiều đời bậc cao tăng, đưa Phật giáo ở Bình Định nói riêng và ở “đàng trong” ngày càng bề thế, hưng thịnh. Trong hơn 3 thế kỷ tồn tại, có lúc binh đao lửa đạn không mất, hạn hán lũ lụt, sinh kế chẳng thừa ai, chùa cổ trụ lại giữa muôn trùng khó khăn, nhưng lễ đạo và tình đời vẫn luôn quán chiếu song hành. Có phải vì thế không mà cổ tự tồn tại bền bỉ qua bao năm tháng, bất chấp sự băng hoại phá hủy của thời gian và hư vô.

Năm 1990, Tổ Đình Thập Tháp được xếp hạng di tích quốc gia. Từ đó đến nay, chùa... vẫn cổ, vẫn bảo lưu được nét xưa kính tôn nghiêm dù nhiều lần trùng tu, sửa chữa. Sự giữ gìn đó, trong bối cảnh hiện đại, là một giá trị vô cùng đáng kể. Ngoài kiến trúc, các di vật thì cổ thụ trong khuôn viên chùa cũng góp phần tạo nên diện mạo thâm trầm sừng sững với thời gian. Tôi ấn tượng với “lão Bồ Đề” ở ngoài cổng vào Đông Đường và sáu cây duối xếp thành hai hàng tán lọng dẫn lối đến Tây Đường, những vòm xanh thanh mát như đưa ta vào cõi khác, cõi “thiền định nhiệm màu”. Xung quanh khuôn viên là cơ man liễu, nguyệt quế, đại sứ sừng sững vươn cành giữa trời xanh. Tôi vẫn nghĩ văng cảnh chùa là một thú bình yên tao nhã, nhưng thăm Thập Tháp vào ngày đầu tháng Chạp gió heo may lại giống như một cơ duyên. Điểm giữa nét trầm nghiêm cổ thụ là từng bùng sắc hoa. Hoa giấy mong manh mà rực rỡ, hoa thược dược lộng lẫy sắc thắm, mai vàng, vạn thọ rộn ràng báo xuân sang... Bất cứ nơi đâu có thể xếp được chậu cảnh, trong khuôn viên Chánh điện, trước Phương trượng, cạnh những bức bình phong cổ, hay mé Tây đường, Đông đường... khắp nơi sắc hoa bung nở, chao lay lặng lẽ trong gió, trong tiếng chuông chùa trầm ấm ngân vang, trong khói nhang huyền hoặc, nhắc ta giữ lòng thanh tịnh mà vẫn thơi thới mến yêu cuộc sống này. Chùa xưa liệm tang hải bể dâu ở đâu? Trong tiếng kinh cầu sớm tối hay trong nhịp chung ngân đều đặn mỗi ngày, mà ở cõi thế này, tại đây, phiền não đã được gột rửa sạch trong, an tịnh đến vô cùng?

Tôi đã bỏ ngoài cửa chùa sự tò mò háo hức, bỏ luôn cả những băn khoăn, chấp niệm rất trần thế sống với không gian thanh lành ấy. Đó có lẽ cũng là cảm giác chung của người muốn tìm về chùa xưa, tháp cổ như tôi chăng?

K.T

Chiều Pleiku, bản hòa tấu của gió

LIÊN PHẠM

Chiều Pleiku đến rất khê, như thể một cánh cửa vô hình vừa được mở ra để ánh sáng chảy tràn xuống cao nguyên. Không ồn ào, không vội vã, buổi chiều nơi đây có một cách rất riêng để chạm vào lòng người nhẹ, sâu và ở lại rất lâu. Người ta thường không nhận ra chính xác khoảnh khắc buổi chiều bắt đầu, chỉ biết rằng bỗng một lúc nào đó, ánh nắng trở nên mềm hơn, không khí dịu lại, và gió bắt đầu kể câu chuyện của riêng mình...

Con đường đất đỏ dẫn vào cánh đồng điện gió kéo dài hun hút, như một dải lụa thô mộc vắt ngang vùng đất bazan. Hai bên là những khoảng cỏ dại cháy nắng, ngả sang màu vàng úa, xen lẫn những bụi hoa nhỏ bé. Mỗi bước chân đi qua đều làm bụi đỏ bám lên giày, phủ nhẹ lên vạt áo, để lại dấu vết đặc trưng của cao nguyên. Thế nhưng, người ta gần như quên mất điều đó, bởi phía trước là những trụ turbine cao vút, sừng sững giữa bầu trời, lặng lẽ mà đầy uy nghi, như những người lính canh giữ miền gió. Từ xa nhìn lại, cả cánh đồng điện gió giống như một thước phim quay chậm. Những cánh quạt khổng lồ xoay đều, chậm rãi và kiên nhẫn. Không có âm thanh ồn ào, không có sự gấp gáp chỉ là một nhịp chuyển động trầm và đều đặn, như hơi thở của đất trời. Chính sự chậm rãi ấy khiến không gian trở nên đặc biệt: vừa rộng lớn đến vô tận, vừa tĩnh lặng đến mức người ta có thể nghe thấy tiếng gió lướt qua từng sợi cỏ.

Gió Pleiku không mang vị mặn như gió biển, cũng không dữ dội như gió mùa nơi đồng bằng. Gió ở đây hiền, bền bỉ và thân thuộc. Nó lướt qua mặt, qua tóc, qua từng khoảng đất, mang theo hơi mát của cao nguyên và mùi ngai ngái của cỏ khô. Đôi khi, gió mạnh hơn một chút, làm tà áo bay nhẹ, làm tóc rối lên, nhưng không hề gây khó chịu, trái lại, nó khiến người ta cảm thấy như đang được gột rửa khỏi những mệt mỏi và bộn bề của đời sống.

Khi mặt trời bắt đầu nghiêng về phía chân trời, ánh sáng phủ lên cánh đồng một màu vàng mật ong ấm áp. Những thân turbine trắng tinh bỗng chuyển sang sắc vàng óng, còn bóng của chúng kéo dài trên mặt đất như những nét vẽ nghiêng của một họa sĩ vô hình. Bầu trời lúc này trong vắt đến lạ, chỉ có vài vệt mây mỏng như dải lụa, ánh sáng xuyên qua tạo thành những dải màu cam, hồng và tím đan vào nhau một cách mềm mại. Cảnh vật ấy khiến người ta có cảm giác mình đang đứng giữa một bức tranh khổng lồ, nơi ánh sáng là họa sĩ và gió là người kể chuyện. Không có lời, nhưng mỗi chuyển động đều mang ý nghĩa: cánh quạt xoay nhịp nhàng, cỏ lay theo làn gió, ánh nắng thay đổi từng chút một hòa vào nhau thành một bản hòa tấu chậm rãi của thiên nhiên. Buổi chiều ở cánh đồng điện gió Pleiku lại mở ra một khoảng lặng hiếm hoi. Chỉ cần đứng yên, không làm gì cả, người ta cũng có thể cảm nhận rõ ràng thời gian đang chậm lại, từng phút trôi qua đều có hình dạng và màu sắc.

Gió vẫn thổi miên man, làm những ngọn cỏ rung rinh như những con sóng nhỏ. Những turbine đứng vững giữa không gian, xoay đều như một lời nhắc nhở rằng những chuyển động lớn lao vẫn có thể diễn ra trong sự tĩnh lặng. Đó là một vẻ đẹp rất lạ không ồn ào, không phô trương, nhưng đủ sâu để khiến người ta phải dừng lại và lắng nghe.

Khi mặt trời hạ thấp hơn, ánh sáng chuyển sang màu cam đậm rồi đỏ sẫm. Những cánh quạt lúc này chỉ còn là bóng đen nổi bật trên nền trời rực rỡ. Khung cảnh mang vẻ đẹp rất điện ảnh, như một cảnh quay đã được dàn dựng kỹ lưỡng. Thế nhưng ở đây không có đạo diễn, không có máy quay chỉ có thiên nhiên tự mình tạo nên một “bộ phim” hoàn hảo. Ánh sáng dần tắt, nhiệt độ hạ xuống. Gió mang theo mùi đất và mùi cỏ khô, khiến không gian trở nên mộc mạc và gần gũi hơn. Bầu trời chuyển sang màu tím than, sâu và tĩnh. Những turbine vẫn lặng lẽ xoay, đều đặn như nhịp tim của vùng đất. Không gian rộng lớn khiến con người cảm thấy nhỏ bé, nhưng không hề cô đơn. Trái lại, đó là cảm giác được bao bọc trong một sự bình yên rất hiền và rất sâu.

Giữa cánh đồng điện gió chiều Pleiku, những lo toan thường nhật bỗng nhẹ đi. Không phải biến mất, mà như được đặt xuống tạm thời, để con người có thể thở chậm hơn, nhìn xa hơn và cảm nhận rõ hơn vẻ đẹp giản dị của thế giới xung quanh. Người ta nhận ra rằng đôi khi, điều cần thiết nhất không phải là chạy nhanh hơn, mà là dừng lại đúng lúc.

Khi mặt trời chạm hẳn vào đường chân trời và ánh sáng cuối cùng tan vào bóng tối, cả không gian chìm trong sự tĩnh mịch dịu dàng. Gió vẫn thổi, turbine vẫn xoay, và màn đêm từ từ buông xuống như một tấm chăn mềm phủ lên cao nguyên.

Chiều Pleiku đẹp như một thước phim dài, chậm và đầy cảm xúc. Nhưng điều đọng lại sau khi “bộ phim” khép lại không chỉ là cảnh sắc, mà là cảm giác yên bình rất khó gọi tên một khoảng lặng dịu dàng trong tâm hồn, và niềm tin giản dị rằng giữa thế giới luôn chuyển động vội vã, vẫn có những nơi để con người được chậm lại, được thở sâu, và được bình yên.

L.P



Ngõ quê thương nhớ

MAI THỊ TRÚC

Bây giờ về quê, nhà nào nhà nấy, những con ngõ nhỏ ngày xưa đã dần được thay bằng đường bê tông phẳng lì, rộng rãi, hai bên tường gạch cứ thế mọc lên cao vút, che khuất cả khoảng trời trong veo từng thuộc về lũ trẻ con chúng tôi. Tiện lợi và sạch sẽ là thế, nhưng chẳng hiểu sao mỗi lần đặt chân về làng, lòng tôi rưng rưng nhớ tới con ngõ đất năm nào. Nơi ấy tuổi thơ tôi đã lớn lên qua từng mùa nắng rát, mưa dầm, in bao dấu chân ngây thơ vụng dại.

Con ngõ nhà tôi vốn rộng rãi, là lối chung mà cả xóm vẫn hay gánh gồng, chuyện trò rôm rả mỗi bận đi làm đồng về. Hai bên ngõ, hàng duối già chen lẫn bờ dâm bụt, cứ vào hè là trở bông đỏ rực như những đốm lửa nhỏ vương dọc lối đi. Mặt đất chỉ chít những vết chân trâu khô khốc, mùa mưa thì sục sạo bùn đất bám lấy gấu quần, mùa khô bụi đỏ cuộn lên theo từng cơn gió lẫn quần chiếu tà. Ấy vậy mà cái lối đi xộc xệch ấy, tôi lại thuộc lòng từng mẩu đá, từng cái rễ cây trồi lên mặt đất, đến mức nhắm mắt lại cũng thấy chân mình bước đi thật nhẹ nhõm, chẳng sợ vấp bao giờ.

Buổi sáng, ngõ quê thức giấc theo tiếng chổi tre của bà Năm nhà đầu ngõ, cứ soàn soạt, đều đặn vào mỗi lúc mờ sương. Rồi là tiếng kéo kệt khi mẹ gánh nước từ giếng về, đôi thùng tôn cũ đong đưa, nước tràn thành tràn cả ra đất. Tôi hay ngồi đầu hè nhìn ra ngõ, đếm thầm từng bước chân mẹ cho đến khi cái bóng gầy hiện ra sau khúc quanh là ủa chạy ra đón. Tôi cứ sà vào đòi phụ gánh, dù chẳng bõ bèn gì, chỉ để được

mẹ xoa đầu. Mẹ cười, đặt gánh xuống giữa ngõ, vuốt tóc tôi rồi bảo: “Đứa nào biết đón mẹ là đứa thương mẹ nhất”. Câu nói ấy tôi cứ giữ mãi trong lòng đến tận bây giờ, như một mảnh kỷ niệm trong trẻo chẳng thể nào quên.

Về chiều, con ngõ lại rộn rã tiếng bọn con nít í ới gọi nhau, tiếng đàn trâu lững thững về chuồng, móng gỗ lộc cộc lên nền đất cứng. Và giọng bà nội tôi lại vang lên từ đầu ngõ: “Ut ơi, về ăn cơm!”. Lũ trẻ chúng tôi hồi đó cứ lấy bờ dâm bụt làm chỗ nấp, gốc chuối già làm cột mốc cho những trò rồng rắn, trốn tìm. Có bận mãi chơi quá, đến lúc trời tối sẫm, cả bọn mới chịu ngồi bệt xuống giữa ngõ mà thở dốc, cứ thế ngửa mặt nhìn lên những vì sao đầu tiên vừa đậu xuống đỉnh đầu, chẳng nỡ rời nhau về.

Nhưng có lẽ, cái dáng vẻ làm tôi nhớ đến thất lòng lại là những buổi chiều mưa. Khi ấy, con ngõ như thu mình lại trong một thanh âm khác. Tiếng mưa gõ lên tàu lá chuối bên bờ rào, lúc đầu còn tí tách, sau cứ ào ào trút xuống, nước len lỏi thành dòng giữa lòng ngõ, cuốn theo lá khô và bụi đất trôi về phía chân đê. Mẹ hay ngồi bên hiên nhìn ra, đôi mắt trĩu nặng mỗi khi mưa nặng hạt, lòng lo cho mấy sào lúa đang độ chín ngoài đồng. Tôi cứ ngồi phía sau mẹ, lặng lẽ tựa đầu vào vai mẹ nghe nhịp thở khe khẽ. Những lúc ấy, tôi cảm giác ngõ quê như đang dang tay che chở cho cả gia đình tôi, giữ chúng tôi lại trong một khoảng trời bình yên nhỏ bé.

Con ngõ quê dạy tôi những điều nhỏ nhặt mà chẳng trang sách nào ghi hết được. Là thói quen dùng bước, nép mình vào vệt cỏ nhường đường cho người lớn tuổi trong làng, hay cái cúi đầu chào lễ phép mỗi bận qua nhà hàng xóm. Là những lần đứng lặng yên nghe bác Hai nhắc lại chuyện đời xưa, dù câu chuyện ấy chúng tôi đã thuộc lòng. Hay là cái cách cả bọn chia nhau nắm ổ hái vôi bên rào, đứa quả to, đứa miếng nhỏ mà chẳng mấy may tị nạn. Cái tình quê cứ thế ngấm vào lòng tôi một cách thật thà, như cái cách rễ cây bám chặt vào lòng ngõ, giản dị mà bền bỉ qua năm tháng.

Rồi con ngõ ấy cũng không còn nữa. Năm tôi lên thành phố học, trở về thì hàng chuối đã bị chặt, đám dâm bụt đã bị nhổ bỏ, bờ đất hai bên được đổ bê tông thẳng tắp, rộng rãi hơn, sáng sủa hơn. Tôi đứng ngẩn ngơ một lúc lâu trước khi bước vào, cứ ngỡ như mình đang bước vào một con ngõ của nhà ai khác. Mọi thứ sạch bóng và xa lạ, không còn mùi bùn đất sau mưa, không còn bóng mát nghiêng của hàng chuối già, không còn tiếng gió xào xạc qua bờ dâm bụt mỗi chiều.

Con ngõ quê của tôi, giờ có lẽ chỉ còn vẹn nguyên trong ký ức. Nhưng tôi tin nó vẫn lặng lẽ tồn tại đâu đó, ngay trong cái cách tôi bước đi chậm lại mỗi bận về làng, trong cái cúi đầu cung kính trước người lớn tuổi, hay đôi khi chỉ là một tiếng mưa rơi giữa lòng phố thị bỗng làm thức dậy hình bóng mẹ ngồi bên hiên nhìn ra lối cũ. Có những thứ dấu chẳng còn hình hài, nhưng lại chọn cách ở lại thật sâu trong lòng người như con ngõ nhỏ ấy, cứ lặng thầm dẫn lối cho tôi đi qua những đông bão cuộc đời.

M.T.T

Cô gái Gia Lai về với biển

Vui tươi, trong sáng- Tempo 105

Thơ: Dương Minh
Nhạc: Lê Khắc Hùng

(Vocal nữ..... la...la..... la.....) Từ đại ngàn xanh
xanh theo những cung đèo quanh co. Ánh mắt trong veo in bóng nước Biển Hồ xanh
xanh. Em đi về phía mặt trời nơi có tiếng sóng vỗ bờ Quy Nhơn êm dịu.
Từ đất đỏ Ba Zan vắt ngang vai những mùa cà phê. Em mang theo giấc mơ cao
nguyên thả xuống ngon gió muối của biển cả miền Trung gặp nhau giữa ngã ba kỷ
ức. Ôi Gia Lai! Ôi Gia Lai! Em cao nguyên về với biển cả.
Như đứa con đi xa trở lại, mang nỗi nhớ với mẹ quê hương. Ôm vào lòng bao gió cát như không thể xa
nhau. Nơi cao nguyên theo câu ca em đắm say vui cùng biển cả.
Nghe tiếng công nhíp chiêng âm vang cùng nhịp trống Quang Trung hùng tráng. Em cô gái Gia Lai đứng giữa biển
xanh, vẫn mang hồn đá núi mà ánh mắt long lanh như ánh mắt đại
dương.

Gia Lai miền đất ân tình

Tình cảm

Nhạc và lời: Trần Ngọc Sơn

Một ngày đẹp trời tôi đến Gia Lai, nắng sáng phương Đông lung linh những giọt
sương. Muốn hoa sắc thắm ngát ngậy dịu dàng, môi xinh nồng nàn ánh mắt người em gái Gia
Lai. Quy Nhơn hiền hòa biển sóng hát ru, Thơ Hàn Mặc
Tử Ghềnh Ráng Tiên Sa. Đêm trăng soi bóng huyền bí Tháp Chàm, ngắm cầu vượt biển, Eo
Gió, Kỳ Co. Gia Lai ơi! Sao
mà yêu đến thế, miền đất anh hùng văn võ lưu truyền vọng mãi ngàn
năm. Bạt ngàn cà phê thắm tình đất đỏ Ba Zan, câu ca Bài
chòi có biển xanh cho thuyền đầy tôm cá. Gia Lai ơi!
Sao mà yêu đến thế, miền đất thanh bình sơn sắt mặn
tình mến khách như người thân. Oi! Plei ku tiếng cồng chiêng mời gọi, nhà rồng rượu
cần ngon lúa men tình cháy mãi trong tôi. Một ngày đẹp...
Miền đất ân tình, Gia Lai, Gia Lai.

Tiến dặn người thương

Âm hưởng Tây Bắc

Nhạc & lời: Cao Kỳ Nam

The musical score is written in a single system with ten staves. The key signature has two sharps (F# and C#), and the time signature is 4/4. The melody is written on a treble clef. The lyrics are in Vietnamese and are placed below the corresponding musical staves. The score includes various musical notations such as notes, rests, bar lines, and repeat signs. The lyrics are as follows:

Em xuống núi, sương giăng đầu dốc Khèn ai ngân lạc giữa ngàn mây Anh
... phố, hoa rơi sườn núi Lời anh trao lạc giữa rừng mơ Thương
ngồi sưởi ấm đêm nay Lửa than đỏ mắt, khói cay nổi lòng Núi còn
người thêu chiếc khăn Piêu Bỏ phiên chợ sớm, váy hoa nhớ người Gió vờn
đây, trăng non còn đây Nương lúa xanh mùi cỏ còn vương Khi em xuống phố xa
mây, mây bay vờn núi Câu hát thay lời tiễn dặn đưa Khi em xuống phố xa
rừng Còn đây tiếng suối, bên đồi hoa ban Người thương ơi, ới à người
đôi Còn đây nỗi nhớ mong chờ người thương...
thương Nếu không lấy được nhau mùa hạ Ta sẽ chờ ngày gió sang đông Nếu không
lấy được nhau thời trẻ Mình sẽ bên nhau khi hai đứa về già Người thương ơi,
oi à người thương Em xuống...
Dầu mai tóc trắng pha
sương Người ơi luôn nhớ tiếng khèn mùa yêu Dầu mai tóc trắng pha
sương Người ơi luôn nhớ tiếng khèn mùa yêu.

Một vầng ru khuyết

Nhạc & lời: Lê Trọng Nghĩa

thương cảm sâu lắng



Nàng như mùa thu Lời thương rơi lá úa Vầng sáng nghiêng khung cửa
Vầng ru khuyết dần Nàng giấu buồn trong phím đàn Phận mỏng sau môi
hồng Mỗi lần cất giọng Sóng dậy giữa mênh mông Có những đoá
hoa một đời không kết trái Có những khúc ru chỉ ngân dài trong
mơ Nàng hát giấu đau sau ánh nhìn đợi Tôi ngồi ngay bên cạnh Mà
như cách một đời Muốn gánh giùm một nửa Vầng ru khuyết về tôi Nếu mai
này giọng vỡ Xin giữ lại thanh xuân Hoa không sinh trái ngọt Vẫn
thơm giữa phù vân Hiên chiều thôi tiếng nhỏ Nắng đổ hiu hiu thêm Tôi
ngồi ru một vầng ru Mà lòng còn chưa lặng.